

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101526991, đăng ký lần đầu ngày 15/07/2004, sửa đổi lần 7 ngày 12/08/2021



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 87/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 12 năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày.....tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Trụ sở : 87 - 89 Phố Hạ đình - Phường Thanh xuân trung - Quận Thanh xuân - TP Hà nội

Điện thoại : (84-24) 38584310 - 38584165

Fax: (84-24) 38585038

Website : <https://rangdong.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Nguyễn Đoàn Kết

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Điện thoại : 0243.8584310

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024 3944 5474

Fax: 024 3944 5475

Website : www.nsi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101526991, đăng ký lần đầu ngày 15/07/2004, sửa đổi lần 7 ngày 12/08/2021



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10 000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	93 000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phần chào bán:	11 000 000 cổ phần (mười một triệu cổ phần)
Tổng giá trị cổ phần chào bán:	110 000 000 000 đồng (một trăm mười một tỷ đồng) (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, Phường Yên Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024 3944 5474

Fax: 024 3944 5475

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC:

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện Thoại: (84.24) 3824 1990

Fax: (84.24) 3825 3973

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức phát hành.....	8
2. Tổ chức tư vấn	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi ro về kinh tế.....	8
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam	8
1.2. Lạm phát.....	9
1.3. Rủi ro tỷ giá.....	10
1.4. Rủi ro lãi suất.....	10
2. Rủi ro về luật pháp	11
3. Rủi ro đặc thù.....	11
3.1. Rủi ro cạnh tranh	11
3.2. Rủi ro hàng giả và hàng kém phẩm chất.....	12
3.3. Rủi ro hóa hoạn.....	12
3.4. Rủi ro tài chính.....	12
3.5. Rủi ro hội nhập.....	13
4. Rủi ro của đợt chào bán.	13
5. Rủi ro pha loãng.....	14
6. Rủi ro quản trị công ty.	16
7. Rủi ro khác	17
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	17

1. Giới thiệu chung về Tổ chức Phát hành.....	17
2. Quá trình hình thành và phát triển	19
3. Cơ cấu tổ chức công ty.....	25
4. Cơ cấu quản lý của công ty.....	25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của RAL, những công ty mà RAL đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với RAL.....	30
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	30
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp.....	31
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	31
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	32
10. Hoạt động kinh doanh	32
10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	32
10.2. Tài sản.....	49
10.3. Thị trường hoạt động.....	51
10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động kinh doanh.....	53
10.5. Các hợp đồng lớn.....	55
10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn.....	58
10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành.....	58
10.8. Hoạt động marketing.....	63
10.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	65
10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển.....	65
10.11. Chiến lược kinh doanh.....	67
11. Chính sách đối với người lao động	71
12. Chính sách cổ tức	75
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	76
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	76

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	78
16. Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	78
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	78
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	78
2. Tình hình tài chính.....	81
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	91
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	92
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	95
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	95
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	95
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	100
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	112
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	112
2. Mệnh giá.....	112
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	112
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	112
5. Giá chào bán dự kiến.....	112
6. Phương pháp tính giá.....	112
7. Phương thức phân phối: Phân phối trực tiếp.....	112
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	113

9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	114
10.	Phương thức thực hiện quyền.....	114
11.	Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng	115
12.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	115
13.	Hủy bỏ đợt phát hành	115
14.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	116
15.	Các loại thuế có liên quan	116
16.	Thông tin về các cam kết:.....	117
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	117
VIII.	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	117
1.	Mục đích chào bán	117
2.	Phương án khá thi	117
3.	Thông tin về tình hình triển khai dự án.....	126
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	128
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	131
XI.	CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	131
XII.	PHỤ LỤC.....	132

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của RAL.....	30
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/04/2021	31
Bảng 3: Sản lượng các mặt hàng Rạng Đông.....	48
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu các mặt hàng Rạng Đông.....	48
Bảng 5: Lợi nhuận gộp các mặt hàng của Rạng Đông.....	48
Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình.....	49
Bảng 7: Một số tài sản cố định hữu hình lớn của RAL tại thời điểm 31/12/2020	49
Bảng 8: Tài sản cố định vô hình.....	50
Bảng 9: Tài sản cố định vô hình – Quyền sử dụng đất	50
Bảng 10 : Doanh thu bán hàng các thị trường.....	52
Bảng 11 : Doanh thu bán hàng các thị trường.....	52
Bảng 12 : Lợi nhuận gộp từ bán hàng các thị trường.....	52
Bảng 13 : Lợi nhuận gộp bán hàng trong nước và xuất khẩu	53
Bảng 14 : Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2020.....	54
Bảng 15 : Kế hoạch đầu tư các dự án của RAL	54
Bảng 16 : Danh sách các hợp đồng lớn của RAL	56
Bảng 17 : Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn của RAL	58
Bảng 18 : Cơ cấu nhân sự của RAL.....	72
Bảng 19 : Chính sách cổ tức của RAL.....	75
Bảng 20: Kết quả hoạt động kinh doanh của RAL.....	78
Bảng 21: Nguồn vốn chủ sở hữu của RAL	82
Bảng 22: Thời gian khấu hao ước tính	82
Bảng 23: Các khoản công nợ.....	83
Bảng 23: Các khoản phải thu	83
Bảng 24: Các khoản nợ xấu.....	84
Bảng 25: Tình hình trích lập dự phòng phải thu khó đòi	85
Bảng 27: Nợ phải trả của RAL.....	87

Bảng 28: Các khoản vay của RAL	87
Bảng 29: Các khoản phải nộp theo luật định.....	89
Bảng 30: Trích lập các quỹ của RAL.....	90
Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	90
Bảng 32: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	92
Bảng 33: Danh sách thành viên HĐQT của RAL	100
Bảng 34: Danh sách Kiểm soát viên của RAL.....	107
Bảng 35: Danh sách Ban Tổng giám đốc RAL	110
Bảng 36: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	114
Bảng 37: Tiến độ thực hiện dự án đầu tư nhà máy tại khu CNC Hòa Lạc.....	121
Bảng 38: Dự toán tổng mức đầu tư	121
Bảng 39: Dự toán các chỉ tiêu kinh doanh của Nhà máy trong 10 năm.....	124
Bảng 40: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành của RAL.....	128
Bảng 41: Tiến độ giải ngân tiền thu được từ đợt phát hành của RAL	129
Bảng 42: Tiến độ giải ngân dự án xây dựng nhà máy.....	130

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Đoàn Kết Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Đoàn Thắng Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông: Hoàng Trung Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Hồ Anh Dũng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 27.07/HĐTVPH/NSI-RAL ký ngày 27/07/2021 với Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

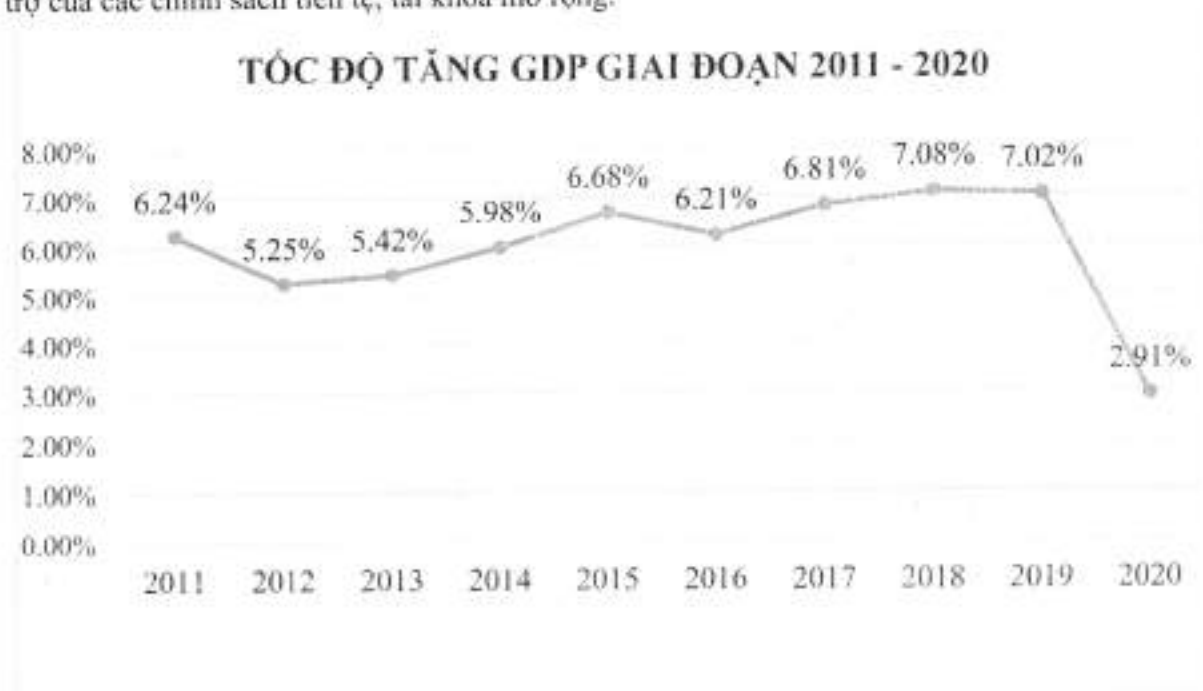
1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động sản xuất của một doanh nghiệp không chỉ chịu sự tác động từ những yếu tố nội tại bên trong doanh nghiệp mà còn chịu sự ảnh hưởng từ những yếu tố môi trường bên ngoài doanh nghiệp như: sự tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, các chính sách lãi suất,...

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp cùng nỗ lực thực hiện để đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm

2011-2017. Tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn theo đà đi lên kể từ năm 2012 đến nay, đời sống người dân ngày càng được cải thiện, chi tiêu nhiều hơn kéo theo nguồn cầu về mọi mặt tăng trưởng. Đây là một trong những nguyên nhân thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, gia tăng đầu tư bên cạnh sự hỗ trợ của các chính sách tiền tệ, tài khóa mở rộng.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

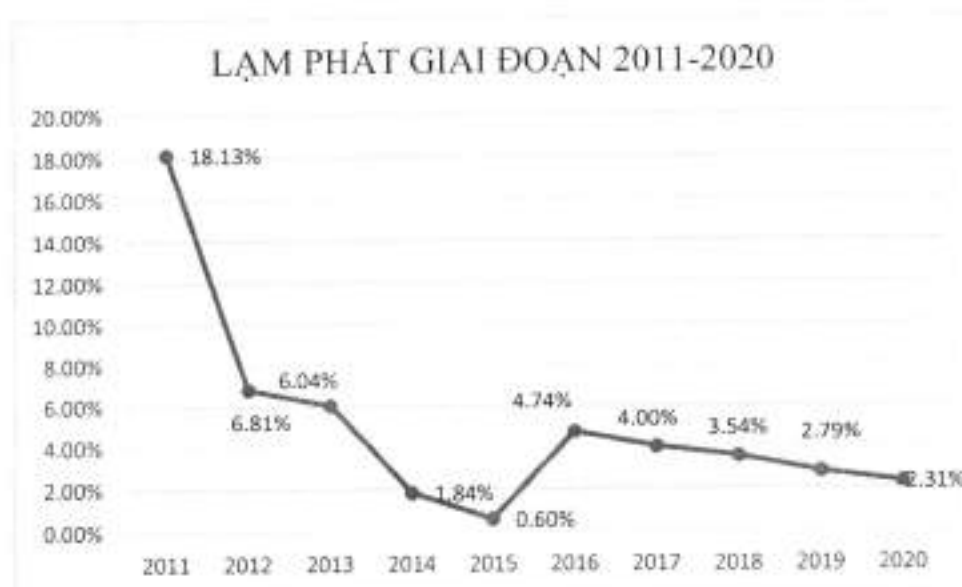
Sang năm 2020, nỗi sợ đại dịch viêm phổi cấp do chủng mới của virus corona (dịch Covid-19) đã bao trùm lên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nỗi sợ Covid-19 trong nước cũng kéo tụt tăng trưởng của nhiều ngành. GDP năm 2020 tăng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Điều này cho thấy tinh thần dũng cảm trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Cũng như các ngành hàng tiêu dùng khác, tăng trưởng kinh tế là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu của người dân và toàn xã hội đối với các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

1.2. Lạm phát

Giai đoạn 2011 – 2015 đánh dấu thời kỳ ổn định lạm phát của Chính phủ Việt Nam. Mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, thị trường ngoại hối, tỷ giá được kiểm soát ổn định. Từ năm 2016, với mục tiêu kích thích tiêu dùng, tăng trưởng nền kinh tế, lạm phát là một công cụ nhằm

thực thi chính sách này. Tuy nhiên, tỷ lệ lạm phát trong nước được Chính phủ kiểm soát trong mức cho phép nhằm duy trì mục tiêu tăng trưởng nhưng không làm mất cân bằng trong nền kinh tế, tăng trưởng nóng ảnh hưởng xấu đến bức tranh chung của quốc gia.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.3. Rủi ro tỷ giá

Hàng năm, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông có hoạt động nhập khẩu nguyên vật liệu và xuất khẩu hàng hóa. Giá cả nhập khẩu các mặt hàng trên bị tác động bởi những biến động về tỷ giá. Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty đã tiến hành phân tích, đánh giá và dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, từ đó chủ động nhập khẩu và tồn trữ hàng hóa thích hợp.

1.4. Rủi ro lãi suất

Năm 2019 là năm thể hiện sự thành công điều tiết chính sách tiền tệ của NHNN khi nhiều chính sách được ban hành, đồng thời có những động thái can thiệp đúng lúc khi thị trường bắt đầu mạnh nha có những biến động. NHNN thông báo giảm một loạt lãi suất điều hành vào ngày 13/09/2019. Trong bối cảnh lạm phát còn dưới mức mục tiêu, thì việc giảm lãi suất như là một chính sách tiền tệ mở rộng hữu hiệu, chẳng những hỗ trợ cho hệ thống doanh nghiệp, mà còn hỗ trợ cho thanh khoản tiền đồng của hệ thống Công ty, khi Công ty cần tiền. Từ đó, lãi suất huy động giảm xuống đồng thời giúp lãi suất cho vay cũng giảm theo. Năm 2019, mặt bằng lãi suất cho vay VNĐ duy trì ở mức 6,0% - 9,0%/năm đối với ngắn hạn. Mặc dù, NHNN có những động thái giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ nhưng chỉ áp dụng cho các lĩnh vực ưu tiên.

Sang năm 2020, dưới tác động của dịch bệnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhiều chương trình kích thích sản xuất đã được Chính phủ nỗ lực thực

hiện, trong đó việc giảm chi phí lãi vay cho các doanh nghiệp sản xuất luôn được chú trọng. Nhờ đó mặt bằng lãi suất năm 2020 tiếp tục xu hướng giảm so với năm 2019.

Bất kể sự thay đổi nhỏ đối với lãi suất cho vay sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến chi phí tài chính dẫn đến ăn mòn vào lợi nhuận, tác động đến dòng tiền của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn chủ động theo dõi tình hình lãi suất để đưa ra những quyết định đúng đắn và đúng lúc.

2. Rủi ro về luật pháp

Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình tăng trưởng nhanh chóng. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp luật và chính sách của Việt Nam vẫn chưa đồng bộ và ổn định như các nền kinh tế đã phát triển. Thêm vào đó, sự thay đổi chính sách hay cách hiểu và vận dụng pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với các doanh nghiệp trong nước.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông là doanh nghiệp niêm yết, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Bộ luật Lao động, Luật Chứng khoán... Trong những năm gần đây, nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập sâu rộng trên trường quốc tế, ký kết nhiều hiệp định, các văn bản Luật dần được ban hành mới. Trong đó, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 thay thế Luật Chứng khoán 2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi 2010 có nhiều sửa đổi, thay thế.

Luật và các văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, Công ty luôn chủ động nghiên cứu nắm bắt các quy định mới nhằm tuân thủ các điều luật, nâng cao tính minh bạch, đặc biệt là đưa khả năng quản trị Công ty tiệm cận với các thông lệ tốt của quốc tế giúp việc quản lý ngày một hiệu quả hơn.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, trong nước có gần 4000 doanh nghiệp sản xuất, thương mại sản phẩm chiếu sáng trong đó có nhiều doanh nghiệp lớn, có uy tín của nước ngoài đã đặt chi nhánh văn phòng đại diện mở thị trường tiêu thụ, xây dựng và lắp đặt nhà máy sản xuất các sản phẩm bóng đèn, thiết bị chiếu sáng tại Việt Nam như Philips, GE, OSRAM, MEGAMAN, TOSHIBA... Các doanh nghiệp này với tiềm lực mạnh về vốn, dây chuyền công nghệ hiện đại, khấu hao hết đã liên tục giảm giá bán sản phẩm, áp dụng các chính sách quảng cáo khuyến mại lớn kéo dài. Mặt khác, mẫu mã sản phẩm của họ cũng rất phong phú, đa dạng. Đồng thời, Việt Nam đã và đang gia nhập các tổ chức thương mại của thế giới, khu vực, thuế nhập khẩu giảm chỉ còn 0%, khi đó Công ty sẽ phải đối mặt trực tiếp với sản phẩm của các nước khác, gặp phải sự cạnh tranh gay gắt về giá.

3.2. Rủi ro hàng giả và hàng kém phẩm chất

Cũng như một số thị trường đang phát triển khác, thị trường Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng nặng nề bởi nạn hàng gian, hàng giả. Rạng Đông là một thương hiệu lớn, có uy tín và tạo được vị thế hàng đầu trên thị trường bóng đèn phích nước Việt Nam. Chính vì vậy, việc phải đối phó với nạn hàng nhái, hàng giả kém chất lượng mang nhãn hiệu Rạng Đông là khó tránh khỏi. Điều này ít nhiều làm giảm uy tín của thương hiệu Rạng Đông.

Qua hoạt động thị trường, Rạng Đông nhận thấy hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng có mặt ở nhiều phân khúc của thị trường, từ các cửa hàng tạp hóa trên các phiên chợ vùng sâu, vùng xa đến các đô thị, thành phố.

Công ty cũng đã tích cực triển khai các chương trình chống hàng giả, hàng nhái thông qua hệ thống đại lý, cửa hàng, tổ chức việc tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau về hàng giả, hàng nhái, phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện hàng giả, hàng nhái trên thị trường, góp phần hạn chế số lượng hàng giả hàng nhái tiêu thụ trên thị trường.

3.3. Rủi ro hỏa hoạn

Là một doanh nghiệp sản xuất với hệ thống nhà xưởng, máy móc, dây chuyền sản xuất rất lớn, Công ty luôn phải đối mặt với rủi ro hỏa hoạn vì một sơ ý nhỏ cũng có thể gây hậu quả lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tài sản và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, việc tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy được đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Để phòng rủi ro này, Công ty luôn coi trọng kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy, các trang bị phòng cháy chữa cháy thường xuyên tập huấn kịp thời các quy định về phòng chống cháy nổ. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chủ trương tham gia đầy đủ các hợp đồng bảo hiểm tài sản nhằm hạn chế tối đa thiệt hại tài chính trong tình huống rủi ro.

3.4. Rủi ro tài chính

Ngoài nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty đều huy động thêm vốn bằng cách vay nợ, đặc biệt trong giai đoạn tới, khi nhu cầu đầu tư của Công ty là khá lớn, Công ty sẽ cần một lượng vốn lớn để phục vụ cho hoạt động đầu tư, do đó Công ty thường xuyên phải huy động vốn từ các Công ty và chiếm dụng các nguồn vốn khác.

Mặc dù nguồn vốn chủ sở hữu trong mười mấy năm qua và đặc biệt là trong 2 năm cổ phần hoá đã được bổ sung, tăng trưởng rất cao, nhưng do tốc độ tăng doanh thu và nhu cầu đầu tư cao nên tỷ lệ vốn huy động tương đối lớn. Với biến động của tình hình kinh tế Thế giới, sự biến động của tỷ giá ngoại tệ và cuộc đua tăng lãi suất của các Công ty trong nước có thể gây ảnh hưởng, rủi ro về tài chính cho Công ty.

3.5. Rủi ro hội nhập

Bên cạnh những cơ hội rất lớn khi gia nhập WTO, ngay trên thị trường Việt nam sẽ xuất hiện sự cạnh tranh của các hãng, các tập đoàn nổi danh trên thế giới. Mặc dù đã có bước chuyển biến về chất lượng sản phẩm, nhưng sức cạnh tranh các sản phẩm của Công ty ngay tại thị trường nội địa sẽ có những khó khăn lớn vì chất lượng, vì giá cả và cả vì tâm lý chuộng thương hiệu ngoại của thị trường.

Ngược lại, Rạng Đông cũng đang đứng trước một vận hội lớn để mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước khác khi Việt Nam tiến hành quá trình hội nhập. Rạng Đông hiện đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng bằng chiến lược nghiên cứu cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và triển khai mạng lưới phân phối phù hợp với đặc thù sản phẩm của Công ty và thị trường Việt Nam. Hơn nữa, với lợi thế về thương hiệu và năng lực sản xuất cao, nên hội nhập sẽ mang lại cho Công ty nhiều cơ hội mở rộng thị trường.

4. Rủi ro của đợt chào bán.

Trong đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng này, RAL không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên đợt chào bán có thể không huy động được đủ số vốn dự kiến.

Theo quy định của Luật Chứng khoán, đối với đợt chào bán ra công chúng nhằm mục đích huy động vốn để thực hiện dự án của tổ chức phát hành, cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư phải đạt tối thiểu là 70% số cổ phiếu dự kiến chào bán.

Để đảm bảo đợt phát hành thành công, trong phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối thực hiện quyền, Đại hội đồng Cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động đàm phán với các đối tác tài chính, đối tác kinh doanh... phân phối tối đa số lượng cổ phần được phép chào bán nhằm đảm bảo đợt phát hành thành công.

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành này là 1.023 tỷ đồng sẽ được tài trợ cho dự án (1) Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh và dự án (2) Nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED. Đây là 02 dự án quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty.

Việc triển khai các dự án này, đặc biệt là dự án lớn như Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, có thể có những rủi ro về tiến độ, rủi ro về thay đổi thiết kế thậm chí rủi ro về dừng triển khai. Tuy nhiên, như đã báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông, dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh và dự án Nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED là 02 dự án vô cùng quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty, chính vì vậy Ban lãnh đạo Công ty luôn cẩn trọng từng bước trong suốt quá trình chuẩn bị đầu tư như: trung cầu ý kiến của

đội ngũ chuyên gia, kỹ sư trong công ty cũng như các trung tâm nghiên cứu để xây dựng và đánh giá kỹ dự án trước khi thực hiện, rà soát và lựa chọn các nhà thầu uy tín, đủ năng lực để đảm bảo các yêu cầu về tiến độ và an toàn trong quá trình triển khai dự án.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi RAL chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của RAL cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 12 075 000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 11 000 000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 23 075 000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành của RAL tăng lên dẫn đến một số ảnh hưởng pha loãng cổ phiếu như sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm xuống trong ngắn hạn do lợi nhuận của RAL chưa có thay đổi trong khi đó khối lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán lớn hơn so với trước khi chào bán. Do đó, trong trung và dài hạn, khi các dự án thực hiện đầu tư sinh lời cho RAL, mức EPS sẽ có thể dần tăng trở lại mức ban đầu hoặc cao hơn nếu các dự án phát triển tốt.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{A*12 + B*T}{12}$$

- A: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- B: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Dự kiến đợt phát hành sẽ hoàn tất vào tháng 9 năm 2021, do vậy EPS năm 2021 dưới tác động pha loãng cổ phiếu được xác định như sau:

STT	Chỉ tiêu	Lợi nhuận sau thuế (đ)	Cổ phiếu lưu hành (cp)	EPS (đ/cổ phần)
1	Trước phát hành	180 000 000 000	12 075 000	14 907
2	Sau phát hành	180 000 000 000	23 075 000	12 942

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu cao hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ tăng. Và ngược lại, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần lưu hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 theo báo cáo kế toán của RAL là 93.853 đồng/cổ phần. Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được xác định là giá làm tròn xuống của giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020, do vậy nếu giá định ngoài việc chào bán thành công 100% số lượng cổ phần đăng ký bán, các chỉ tiêu khác cấu thành vốn chủ sở hữu của RAL không thay đổi thì giá trị sổ sách của RAL trước và sau phát hành không có sự thay đổi đáng kể.

Giá trị thị trường của cổ phiếu

Tại khoảng thời gian chốt danh sách thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (ngày giao dịch không hưởng quyền), thị giá của cổ phiếu RAL sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r1} * II}{1 + II}$$

Trong đó:

- P_{pl} : là giá cổ phiếu pha loãng;
- P_t : Giá giao dịch của RAL tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền;
- P_{r1} : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu.
- II : 12,075/11.

Trường hợp giá phát hành thấp hơn thị trường của cổ phiếu thì vào ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu RAL sẽ bị giảm so với giá thị trường ngày trước đó.

Trường hợp giá phát hành cao hơn giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, thì giá tham chiếu của cổ phiếu RAL sẽ không điều chỉnh so với giá của ngày trước đó.

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối tượng của đợt phát hành là cổ đông hiện hữu. Trường hợp cổ đông thực hiện quyền mua theo đúng tỷ lệ thì tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sau phát hành sẽ không có sự thay đổi so với trước phát hành.

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm khi cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có thể có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của RAL, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cân trọng về vấn đề này.

6. Rủi ro quản trị công ty.

Rủi ro do thay đổi cơ cấu cổ đông

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát công ty.

Trong đợt phát hành, đối tượng chào bán là các cổ đông hiện hữu của Công ty. Tuy nhiên luôn có khả năng cổ đông hiện hữu không mua hết lượng cổ phiếu phát hành thêm, khi đó số lượng cổ phiếu cổ đông từ chối mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác theo quy định. Sự tham gia của các cổ đông mới có thể sẽ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, từ đó có thể xuất hiện những quan điểm khác biệt trong quản trị điều hành của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, trong trường hợp phải phân phối cổ phần cho các đối tượng khác, Công ty sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư có chung tầm nhìn chiến lược, định hướng kinh doanh để cùng chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển dài hạn.

Rủi ro về cơ chế quản lý

Cơ chế quản lý của Công ty hiện được xây dựng dựa trên quy mô vốn điều lệ hiện tại. Việc tăng quy mô vốn, mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo nên áp lực về quản trị, qua đó đòi hỏi phải có một cơ chế quản lý hiệu quả và thông suốt để triển khai một cách hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành của Công ty là những cán bộ có năng lực lãnh đạo, đã gắn bó lâu dài và cùng công ty trải qua nhiều thử thách trong suốt chiều dài lịch sử xây dựng và phát triển. Bên cạnh đó Công ty cũng luôn chú trọng xây dựng các chương trình trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng cán bộ nhằm xây dựng bộ máy lãnh đạo năng động, hiệu quả và bền vững.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, RAL còn có thể phải chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, v.v. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của RAL.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CMND	:	Chứng minh nhân dân
Công ty hoặc RAL	:	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
DHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	:	Hội đồng quản trị
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
TMCP	:	Thương mại cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
UBND	:	Ủy ban nhân dân
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về Tổ chức Phát hành

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: **RANG DONG LIGHT SOURCE AND VACUUM FLASK JOIN STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **RAL**

Trụ sở: 87 - 89 Phố Hạ Đình - Phường Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân – TP. Hà nội

Điện thoại: (84-24) 38584310 - 38584165 Fax: (84-24) 38585038

Website: <https://rangdong.com.vn>

Logo:



Vốn điều lệ: 120.750.000.000 đồng (Bằng chữ: một trăm hai mươi tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)

Mã cổ phiếu niêm yết: RAL

Sàn niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Đại diện trước pháp luật: Nguyễn Đoàn Thăng – Tổng Giám đốc

Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101526991, đăng ký lần đầu ngày 15/07/2004, sửa đổi lần 7 ngày 12/08/2021, các ngành nghề kinh doanh chính của công ty như sau:

- + Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng), mã ngành: 2740
- + Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ thủy tinh và các loại phích nước) mã ngành: 2310
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước) mã ngành: 4649
- + Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ) mã ngành: 7490
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp) mã ngành: 8299

- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Tư vấn thiết kế, quản lý điều hành dự án các công trình chiếu sáng, chiếu sáng thông minh trong dân dụng, công nghiệp, công cộng, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao) mã ngành: 7110
- + Sửa chữa thiết bị điện (Chi tiết: Sửa chữa thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp) mã ngành: 3314
- + Lắp đặt hệ thống điện (Chi tiết: Lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp) mã ngành: 4321
- + Quảng cáo (Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại không bao gồm: quảng cáo rượu, thuốc lá) mã ngành: 7310
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa) mã ngành: 4933
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản) mã ngành: 6810
- + Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ quản lý bất động sản, Dịch vụ sản giao dịch bất động sản, Dịch vụ tư vấn bất động sản) mã ngành: 6820
- + Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước) mã ngành: 4759
- + Xây dựng công trình điện (Chi tiết: Thi công các công trình chiếu sáng, chiếu sáng thông minh trong dân dụng, công nghiệp, công cộng, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao.) mã ngành: 4221
- + Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Mã ngành 7120

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được thành lập năm 1961 theo quyết định số 003 BCNN/TC ngày 24/02/1961 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, với tên gọi ban đầu là Nhà máy Bóng đèn Phích nước Rạng Đông và đến tháng 6/1994 được đổi tên thành Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Năm 2004, Công ty hoàn tất việc cổ phần hóa và chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Xuyên suốt 6 thập kỷ hình thành và phát triển, chuyển đổi 04 tầng công nghệ chiếu sáng: từ công nghệ đèn dây tóc, đèn phóng điện, chiếu sáng LED và Hệ sinh thái 4.0. Mỗi lần chuyển tầng công nghệ không xây ra hiện tượng sao đổi ngôi, mà càng khẳng định vị trí hàng đầu của thương

hiệu Rạng Đông tại thị trường chiếu sáng Việt Nam. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty được chia thành những giai đoạn như sau:

Từ năm 1961 -1990 TRƯỚC ĐỔI MỚI

Ngày 24/02/1961 Nhà máy Bóng đèn phích nước Rạng Đông được chính thức thành lập theo quyết định 003-BCNN/TC

Ngày 7/11/1963 Nhà máy được cất băng khánh thành. Sản phẩm ban đầu chủ yếu là: Phích nước, bóng đèn tròn, bóng đèn huỳnh quang, đèn pha ô tô phục vụ cho kháng chiến.

Ngày 28/4/1964 Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Nhà máy. Ngày này hàng năm được lấy làm ngày truyền thống của Công ty.

Năm 1978 Lò bể thủy tinh thổi vỏ bóng đèn đầu tiên đốt hơi than được thiết kế xây dựng.

Năm 1979 Lò bể thủy tinh thổi bình phích đốt dầu ma dút đầu tiên được thiết kế xây dựng.

Từ năm 1980 – 1986 Rạng Đông đứng trước bờ vực phá sản.

Từ năm 1990 - 2015 ĐỔI MỚI LẦN THỨ NHẤT

Giai đoạn Đổi mới lần thứ nhất theo tinh thần Đại hội VI.

Năm 1993 Lần đầu tiên sản phẩm Rạng Đông được lựa chọn trong “Mười mặt hàng tiêu dùng Việt Nam được ưa thích nhất – TOP TEN”.

Từ năm 1990 – 1993 Bằng nỗ lực sắp xếp lại lao động, tổ chức lại sản xuất và đổi mới cơ chế điều hành, xây dựng đội ngũ, phát huy nguồn lực con người. Năm 1993, Rạng Đông được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng nhất.

Năm 1998 Công ty được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập đầu tiên, về thành tích đạt được giai đoạn 1994 - 1997.

Ngày 28/4/2000 Đúng vào ngày Bác Hồ đến thăm công ty 36 năm trước, Chủ tịch nước đã ký quyết định phong tặng cho tập thể cán bộ công nhân Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông danh hiệu “Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới”.

Năm 2004 Công ty tiến hành cổ phần hóa. Cổ phần hóa ở Rạng Đông là một mẫu hình đặc biệt cho đến nay. Hiếm có nơi nào như ở Rạng Đông: 96% người lao động được mua cổ phiếu, chiếm 43% cổ phần.

Từ khi được cổ phần hóa, Người Rạng Đông dần được làm chủ vận mệnh của mình, là thời kỳ phát triển rực rỡ. Liên tục 10 năm Công ty Cổ phần được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc.

Tháng 3/2011 Rạng Đông thành lập Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Chiếu sáng là hạt nhân trong phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, đưa khoa học và công nghệ thành động lực chủ yếu cho sự phát triển nhanh và bền vững trong chiến lược phát triển công ty 2011 - 2015.

Năm 2014 Thành lập Xưởng LED – Điện tử & TBCS thực hiện sản xuất sản phẩm LED ở quy mô công nghiệp.

2016 - 2019 PHA 1 ĐỔI MỚI II

Năm 2015 Rạng Đông đã xây dựng Chiến lược Đổi mới Hiện đại hoá công ty lần 2 giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2025, tái cấu trúc toàn diện các nguồn lực, thực hiện “Mô hình 1 trục – Con người Rạng Đông Anh hùng & có Bác Hồ, hai cánh là Khoa học quản trị hiện đại và Khoa học công nghệ hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn thành động lực tri thức chủ yếu tạo cộng hưởng tích hợp các lợi thế so sánh nhỏ trong khung không – thời gian thực thành lợi thế cạnh tranh, nhằm nâng cao AV, TFP đưa công ty phát triển nhanh và bền vững.

Tháng 3/2016 Rạng Đông ký kết hợp tác chiến lược toàn diện với trường Đại học Ngoại thương.

Tháng 8/2018 Rạng Đông quyết định chấm dứt sản phẩm FL và CFL chiến lược sản phẩm Công ty bị đảo lộn, sản phẩm LED trở thành sản phẩm Chiến lược – Mũi nhọn – Cứu cánh của công ty.

Năm 2018 Rạng Đông chính thức trở thành thành viên tích cực Liên minh Chiếu sáng Rắn Quốc tế ISA.

Ngày 1/7/2019 Công ty hình thành một Chương trình Trọng tâm mới: Chuyển đổi số Công ty.

Năm 2019, Công ty đạt doanh thu 4256 tỷ/Năng suất lao động đạt 2,07 tỷ/người. Đạt mục tiêu Pha 1 Đổi mới II trước 1 năm.

Từ năm 2020 - Nay PHA 2 ĐỔI MỚI II

Trên cơ sở thành công của pha 1 đổi mới 2, Đảng bộ Công ty đã quyết định Công ty chính thức bước vào PHA 2 ĐỔI MỚI II với nội dung cơ bản là “Chiến lược Chuyển đổi số Công ty Giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030”.

Năm 2020, năm đầu tiên trong tiến hành chuyển đổi số, công ty đã gặt hái được nhiều thành công.

- + Năm 2020 Rạng Đông tăng trưởng doanh thu 15,6% so cùng kỳ.
- + Quý 4/2020 Tăng trưởng doanh thu đạt 20,0% so cùng kỳ.
- + Quý 1/2021 Doanh thu tăng 38,4%

- + Đặc biệt nộp Ngân sách tăng 78,1%, lợi nhuận thực hiện tăng 45,7% so cùng kỳ.

Chuyển Đổi Số Rạng Đông bước đầu có kết quả

- + Chuyển đổi số nâng cao năng lực nội tại khâu sản xuất
- + Thực hiện chuyển đổi số Công ty (giai đoạn 1: Từ tháng 1/2020 - tháng 4/2021)
- + Chuyển đổi số khâu Điều hành và Thị trường
- + Áp dụng các công cụ quản trị, sản xuất tinh gọn, xây dựng hệ thống SCADA làm nền tảng kết nối lên hệ thống ERP - Thực hiện quá trình chuyển đổi số nâng cao năng lực khâu sản xuất Thủy tinh Phích nước

Gần 60 năm qua, Đảng bộ và Cán bộ công nhân viên không ngừng phấn đấu, thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhà máy nay là Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã trải qua nhiều bước thăng trầm, nhiều gian nan thử thách và đã đạt được nhiều thành tích trên chặng đường phát triển của mình, trở thành nhà sản xuất nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng và phích nước hàng đầu Việt Nam.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Các giải thưởng và thành tựu đạt được

RẠNG ĐÔNG 60 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN



**Huân chương Độc lập
 hạng Nhất**
 Vì thành tích đặc biệt xuất sắc
 trong công tác
 Giai đoạn 2004 - 2008
 Giai đoạn 2009 - 2013



**Huân chương Độc lập
 hạng Nhì**
 Vì có nhiều thành tích xuất sắc
 trong công tác
 Giai đoạn 1999 - 2003



**Huân chương Độc lập
 hạng Ba**
 Vì có nhiều thành tích xuất sắc
 trong công tác
 Giai đoạn 1993 - 1997



Huân chương Chiến công
 Vì giữ vững An ninh Chính trị
 trật tự ANTT, hoàn thành tốt
 nhiệm vụ được giao
 Giai đoạn 1992 - 1996



**Huân chương Lao động
 hạng Nhất**
 Vì thành tích xuất sắc
 trong công tác
 Giai đoạn 1989 - 1993



**Huân chương Lao động
 hạng Nhì**
 Vì thành tích xuất sắc
 trong công tác
 Giai đoạn 1978 - 1982



**Huân chương Lao động
 hạng Ba**
 Vì thành tích xuất sắc
 trong công tác
 Giai đoạn 1974 - 1977



**Huân chương Lao động
 hạng Ba**
 Vì thành tích xuất sắc
 trong công tác Thương binh liệt sĩ
 & Phòng trào dân an, đáp nghĩa
 Giai đoạn 1981 - 1997

CÁC DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG CAO QUÝ 13



**GIẢI THƯỞNG
 HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG CAO NHẤT
 NĂM 2020**



**GIẢI THƯỞNG
 "THÀNH PHỐ THÔNG MINH
 VIỆT NAM 2020"**
 Hiệp hội các nhà sản xuất
 đèn chiếu sáng G-S-HCI
 TRONG LĨNH VỰC ĐÈN HỒ THÔNG MINH



DANH HIỆU TOP 1
 Hàng Việt Nam
 được người tiêu dùng
 yêu thích năm 2020
 về sản phẩm ĐĐ 40



GIẢI THƯỞNG SAO KHUÊ 2021
 Giải pháp chiếu sáng thông minh
 (HMI - Hui Tech Agriculture Lighting)
 và nông nghiệp chính xác
 (Precision Agriculture)
 trong Hội nghị Công nghệ Cao

TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam

TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam

TOP 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập
 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất
 Việt Nam

TOP 100 Doanh nghiệp Việt Nam đạt
 chỉ số tài chính tốt nhất

TOP 10 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam
 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

25 năm liên tiếp được người tiêu dùng bình chọn **Hàng Việt Nam** chất lượng cao.
 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2017, 2018, 2019, 2020.



Nguồn: RAL

3. Cơ cấu tổ chức công ty

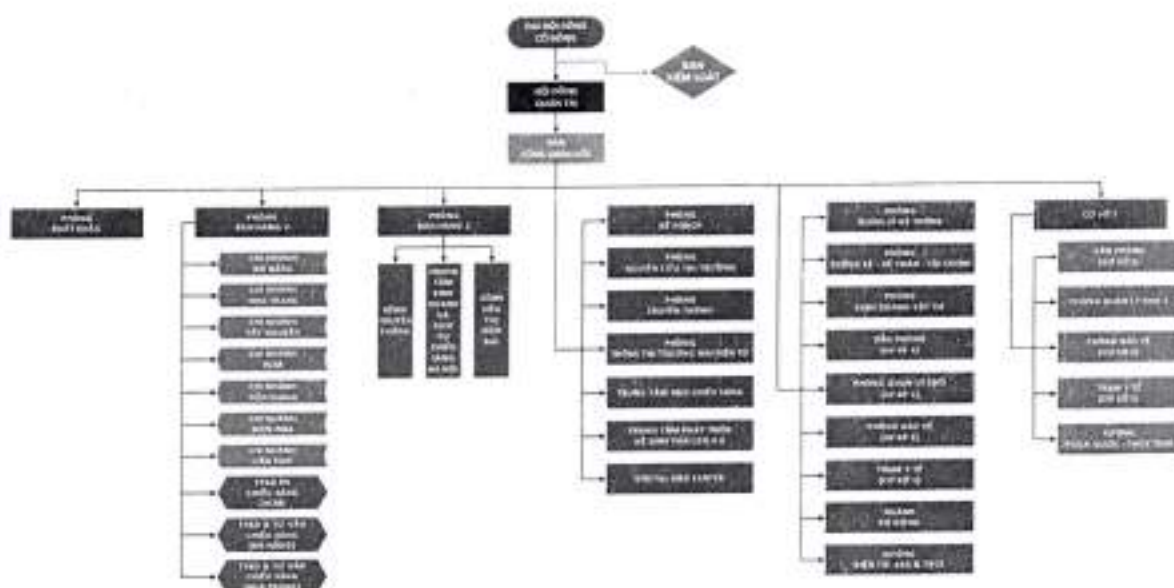
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty đã được sửa đổi bổ sung phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với các Công ty niêm yết, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/06/2021 và là cơ sở chi phối mọi hoạt động của Công ty.

Hiện Công ty không có công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết.

4. Cơ cấu quản lý của công ty

4.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu quản lý của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông



4.2. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của RAL, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội Cổ đông thường niên, Đại hội Cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị RAL, có toàn quyền nhân danh RAL để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của RAL, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông.

Theo quy định tại khoản 2 điều 18 Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 05 thành viên.

Ngày 26/01/2019, Bà Ngô Ngọc Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị đã có đơn xin nghỉ làm việc tại công ty. Công ty dự kiến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị sau khi nhiệm kỳ hiện tại (2017-2022) kết thúc. Do vậy số thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm hiện tại là 04 thành viên.

Thực hiện Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng, ngày 16/7/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Nguyễn Đoàn Thăng đã có đơn xin thôi đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời ngày 16/07/2020, Hội đồng quản trị công ty đã ban hành quyết định số 3213b/RĐ, theo đó cử ông Nguyễn Đoàn Kết phó chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bông đèn Phích nước Rạng Đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi bầu được chủ tịch Hội đồng quản trị mới.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt các Cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành RAL, thực trạng tài chính RAL và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Theo quy định tại khoản 1 điều 29 Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty, số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 thành viên.

Từ ngày 01/08/2019, Ông Bùi Xuân Hinh – thành viên Ban Kiểm soát đã có quyết định nghỉ hưu và thực hiện từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát tại công ty. Công ty dự kiến bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát sau khi nhiệm kỳ hiện tại (2017-2022) kết thúc. Do vậy số thành viên Ban kiểm soát tại thời điểm hiện tại là 02 thành viên.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của RAL theo Điều lệ của RAL. Ban Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT.

❖ **Các phòng ban chức năng**

Khối tiêu thụ của Công ty được chia thành phòng xuất khẩu và 02 phòng bán hàng, trong đó:

- Phòng xuất khẩu: khai thác thị trường quốc tế; phát triển thị trường xuất khẩu các sản phẩm của Công ty ra nước ngoài.
- Phòng bán hàng 1: Phát triển kênh tiêu thụ truyền thống, Kênh siêu thị hiện đại và Trung tâm kinh doanh dịch vụ chiếu sáng Hà Nội.
- Phòng bán hàng 2: Quản lý hệ thống các chi nhánh của Công ty gồm Chi nhánh Đà Nẵng, Nha Trang, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Biên Hòa, Cần Thơ, Trung tâm kinh doanh dịch vụ chiếu sáng HCM và Trung tâm KD&TV Chiếu sáng Đà Nẵng, Trung tâm kinh doanh và tư vấn chiếu sáng Nha Trang.

Các phòng bán hàng có chức năng: Triển khai bán hàng và phát triển thị trường thuộc vùng thị trường được phân công, để đạt doanh thu theo mục tiêu Công ty giao và không để thất thoát tài sản (quản lý công nợ - đảm bảo tỷ lệ công nợ theo đúng quy định); Tổ chức quản lý xây dựng hệ thống khách hàng, giữ vững và mở rộng mạng lưới khách hàng; Phân tích đánh giá tình hình, diễn biến, xu hướng thị trường, thông tin tình hình bán hàng tại các khách hàng cấp 1, 2, 3 & sức khỏe Hệ thống phân phối; Đề xuất cơ chế bán hàng, đề xuất cách thức xử lý thông tin thị trường, nhằm có chính sách phát triển phù hợp thị trường (ngắn hạn, trung hạn).

Phòng kế hoạch: Có chức năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và kế hoạch sản xuất sản phẩm tháng, quý, năm, đảm bảo tính bền vững của hệ thống; Kiểm soát giám sát tình hình thực hiện kế hoạch tiêu thụ của các phòng Bán hàng, tổng hợp tình hình tiêu thụ, phân tích rủi ro, cảnh báo việc không hoàn thành kế hoạch tiêu thụ theo từng vùng thị trường, từng dòng sản phẩm, cảnh báo vùng không phát sinh hóa đơn trong kỳ, vùng thị trường suy giảm và vùng không phát triển được sản phẩm mới; Tổ chức vận chuyển hàng hóa theo nhu cầu của các phòng bán hàng.

Phòng Nghiên cứu thị trường: Có chức năng tổ chức nghiên cứu, thu thập thông tin vĩ mô, vi mô của thị trường về xu thế phát triển sản phẩm, tình hình đối thủ cạnh tranh, tình hình tiêu thụ và thị phần của sản phẩm Rạng Đông trên thị trường; Kiểm soát và đánh giá năng lực triển khai hệ thống phân phối, dịch vụ, chăm sóc khách hàng, hiệu quả các cơ chế thúc đẩy tiêu thụ của các phòng Bán hàng, chỉ ra các vùng trống, vùng trắng, vùng suy giảm tiêu thụ; Đánh giá hiệu quả các công cụ truyền thông.

Phòng truyền thông: Có chức năng xây dựng chiến lược, định vị, duy trì, quản lý và phát triển thương hiệu Rạng Đông; Triển khai thực hiện các kế hoạch, hoạt động quảng cáo, truyền thông, tài trợ cộng đồng...; Đầu mối thông tin của Rạng Đông với các cơ quan truyền thông đại chúng và thực hiện các chương trình truyền thông nội bộ đến CBCNV của Công ty; Quản lý và quy chuẩn bộ nhận diện thương hiệu; Chủ trì các thiết kế: Bao bì, Kiểu dáng công nghiệp (KDCN) sản phẩm, trang trí sản phẩm, các bộ công cụ phục vụ truyền thông nội bộ và truyền thông bên ngoài.

Phòng Thông tin thương mại điện tử: có chức năng đầu mối trong việc thực hiện chương trình số hóa của Công ty; Thực hiện vận hành khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong công ty; Tổ chức hệ thống thương mại điện tử trong toàn công ty (cả nội địa và xuất khẩu) hoạt động một cách có hiệu quả, tăng tỷ trọng đóng góp trong doanh thu của thương mại điện tử.

Trung tâm R&D chiếu sáng: có chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về chiếu sáng LED và các thành tựu trong Vật lý-Vật liệu-Sinh học của thời kỳ công nghệ 14.0: Nghiên cứu xu hướng công nghệ mới và nghiên cứu ứng dụng (lĩnh vực Sinh-Hóa-Vật liệu); Tư vấn thiết kế sản phẩm mới, xây dựng Hệ thống và Giải pháp (HT&GP) chiếu sáng xanh, thực hiện chuyển giao công nghệ; lĩnh vực chiếu sáng chuyên dụng Nông nghiệp Công nghệ cao; lĩnh vực xuất khẩu G7, G20 (lĩnh vực chưa có công nghệ nên sản xuất); Đo lường, đánh giá chất lượng sản phẩm; Tham gia đào tạo, hội thảo, thông tin KHCN về chiếu sáng; Tổ chức, triển khai các dự án, hợp tác liên minh, liên kết KHCN trong nước và quốc tế; Sản xuất thử nghiệm các sản phẩm, các linh kiện vật tư là kết quả của quá trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ chiếu sáng.

Trung tâm phát triển hệ sinh thái 4.0: có chức năng nghiên cứu thị trường chiếu sáng Smart, thu thập thành tựu mới của chiếu sáng và công nghệ số, đề xuất chiến lược, kế hoạch phát triển hệ thống và giải pháp chiếu sáng; Giải quyết và hỗ trợ các Trung tâm Kinh doanh và Dịch vụ chiếu sáng giải quyết các vấn đề thiết kế kỹ thuật của hệ thống tại các công trình; Thực hiện truyền thông quảng bá, phát triển thương mại hóa hệ thống.

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ kỹ thuật số (Digital R&D Center): Có chức năng tư vấn cho Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật số, là nền tảng xây dựng Hệ sinh thái quản trị kết nối xuyên suốt trục vòng đời sản phẩm, trực sản xuất và chu trình kinh doanh trong triển khai Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 theo hướng "Make in Vietnam"; Tiến hành Nghiên cứu & Phát triển các thành tựu mới của Công nghệ kỹ thuật số, cùng Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Chiếu sáng LED (LED lighting R&D Center) phát triển Hệ sinh thái - 4.0 là sản phẩm lõi, công nghệ lõi trong phát triển Chiến lược sản phẩm của Công ty trong 5 năm tới theo kịp những bước phát triển của cuộc Cách mạng Công nghiệp 1 - 4.0, làm cơ sở cho hoạt động thúc đẩy thương mại hóa, phát triển thị trường của Khối C4LED; Thu hút các chuyên gia giỏi, các nhân tài kỹ thuật số với chế độ ưu đãi cao, thu hút kỹ sư, sinh viên năm cuối các ngành kỹ thuật số, đào tạo trong công việc thực tế đội ngũ kỹ sư hiện có của Công ty nhằm phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật số đáp ứng Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 theo định hướng Open Innovation và "Make in Vietnam". Tổ chức Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Công nghệ kỹ thuật số (Digital R&D Center) theo hướng dù các Bộ môn chuyên sâu phục vụ triển khai Chiến lược Chuyển đổi số Công ty, đặc biệt

phát triển Hệ sinh thái 4.0.

Phòng Quản lý hệ thống: Có chức năng đề xuất xây dựng, vận hành các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý, đảm bảo các quá trình cần thiết của các hệ thống quản lý (chất lượng, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, ...) được thiết lập, thực hiện, duy trì, cải tiến và có tác dụng thiết thực, hiệu quả đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp, chương trình nhằm nâng hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng; đề xuất xây dựng cơ chế tạo động lực và thực hiện chiến lược và chính sách nguồn nhân lực của Công ty; đầu mối triển khai các hoạt động liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, bảo hộ lao động.

Phòng Thống kê kế toán tài chính: Có chức năng tổ chức hoạt động của toàn bộ hệ thống Thống kê - Kế toán - Tài chính trong toàn Công ty để phục vụ việc quản lý tài sản của Công ty dưới mọi hình thái, phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh, tính toán chi phí cho từng loại sản phẩm và phân tích các hoạt động kinh tế của Công ty; Lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, tổ chức công tác hạch toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước; cung cấp thông tin cho nhu cầu quản lý hoạt động tài chính, giám sát hiệu quả sử dụng vốn của Công ty; Giúp việc cho ban Lãnh đạo Công ty trong việc lập và công bố thông tin, tình hình cổ đông, theo dõi thị trường chứng khoán và quan hệ với công chúng của Công ty đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Phòng kinh doanh vật tư: Có chức năng cung cấp vật tư, phụ tùng, thiết bị ... kịp thời, liên tục, ổn định cho các đơn vị và kiểm soát hoạt động mua hàng trong toàn Công ty với chi phí hợp lý, không để thất thoát tài sản trong quá trình thực hiện mua hàng; Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra giám sát, tổng hợp, đánh giá quá trình quản lý, sử dụng vật tư của các đơn vị trong Công ty.

Phòng quản lý kho: Có chức năng quản lý và giao nhận an toàn nguyên vẹn toàn bộ thành phẩm, hàng hoá vật tư được giao trên cơ sở sổ sách, chứng từ và những quy định của pháp luật và quy định của Công ty; Thực hiện nghiêm túc nghiệp vụ ghi chép, thống kê, kiểm kê các loại thành phẩm, hàng hoá vật tư phục vụ công tác quản lý điều hành sản xuất và bán hàng của Công ty chính xác, kịp thời.

Phòng bảo vệ: Có chức năng đảm bảo kỷ cương, trật tự, an toàn; đảm bảo quản lý tài sản (vật tư, hàng hóa, thiết bị, nhà xưởng, ...) của công ty, tài sản của CBCNV công ty và khách đến làm việc; Thực hiện công tác phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp; Thực hiện công tác quốc phòng, an ninh.

Khối sản xuất:

Công ty có 02 cơ sở sản xuất, trong đó nòng cốt là các xưởng sản xuất tại 87 -89 Hạ Đình và xưởng sản xuất tại KCN Bắc Ninh. Tại mỗi cơ sở sản xuất sẽ có các phòng gồm Phòng quản lý kho, Phòng bảo vệ, Trạm Y tế, Ngành cơ động và Văn phòng với mục tiêu điều hành và vận hành xưởng sản xuất. Các xưởng sản xuất có chức năng: Tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý; duy trì thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động, kỷ luật công nghệ sản xuất, kỷ luật an toàn và bảo hộ lao động trong phạm vi toàn xưởng để thực hiện kế hoạch được giao.

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của RAL, những công ty mà RAL đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối đối với RAL**

Không có.

6. **Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

6.1. **Quá trình tăng vốn của RAL**

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 21/2004/QĐ-BCN ngày 30/03/2004 của Bộ Công nghiệp, theo đó mức vốn điều lệ khi chuyển đổi sang công ty cổ phần là 79 150 000 000 đồng. Trong thời gian qua Công ty đã trải qua 02 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của RAL

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Các lần tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi tăng	Vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Nội dung tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
Năm 2007	79 150 000	35 850 000	115 000 000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBCNV: 240.000 cổ phần Chào bán ra công chúng cho CDHH: 3.345.000 cổ phần.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2005, năm 2006. - GCN chào bán số 177/UBCK-GCN ngày 21/09/2007
Năm 2021	115 000 000	5 750 000	120 750 000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho Người lao động từ	- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 2323/NQ-ĐHĐCĐ/2020 ngày 23/05/2020

	nguồn quỹ Khen thưởng phúc lợi	- Công văn số 975/UBCK- QLCB về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động RAL. - Công văn số 1322/UBCK- QLCB về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động.
--	--------------------------------------	---

6.2. Thông tin về đợt chào bán gần nhất

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10 000 đồng
- Số lượng cổ phần chào bán: 575 000 cổ phần
- Hình thức chào bán: Cổ phiếu thưởng cho người lao động
- Đối tượng chào bán: Người lao động trong Công ty
- Nguồn phát hành: Quỹ khen thưởng phúc lợi
- Cơ quan chấp thuận chào bán: UBCKNN
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 575 000 cổ phần

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp

Không có

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của RAL là 12.075.000 cổ phiếu, trong đó cơ cấu sở hữu cụ thể như sau:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/04/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (CP)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	3 702	11 830 954	118 309 540 000	97,98%
1	Tổ chức	50	4 986 631	49 866 310 000	41,30%
2	Cá nhân	3 652	6 844 323	68 443 230 000	56,68%
II	Cổ đông nước ngoài	80	244 046	2 440 460 000	2,02%

1	Tổ chức	21	63 804	638 040 000	0,53%
2	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư NN nắm giữ trên 50% VDL ^(*)	0	0	0	0
3	Cá nhân	59	180 242	1 802 420 000	1,49%
Tổng cộng		3 782	12 075 000	120 750 000 000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 14/04/2021

(*): Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa nhận được thông báo nào của cổ đông là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư NN nắm giữ trên 50% VDL.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 50%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ: không có
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức phát hành vào ngày 25/10/2021: 3,83%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông là đơn vị sản xuất sản phẩm tiêu dùng. Sản phẩm sản xuất chính của Công ty là sản phẩm nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng; phích nước và hệ sinh thái 4.0 với thương hiệu Rạng Đông có bề dày truyền thống. Sản phẩm của Công ty là các sản phẩm điện tử dân dụng nên không có tính thời vụ.

a. Sản phẩm Nguồn sáng và thiết bị chiếu sáng

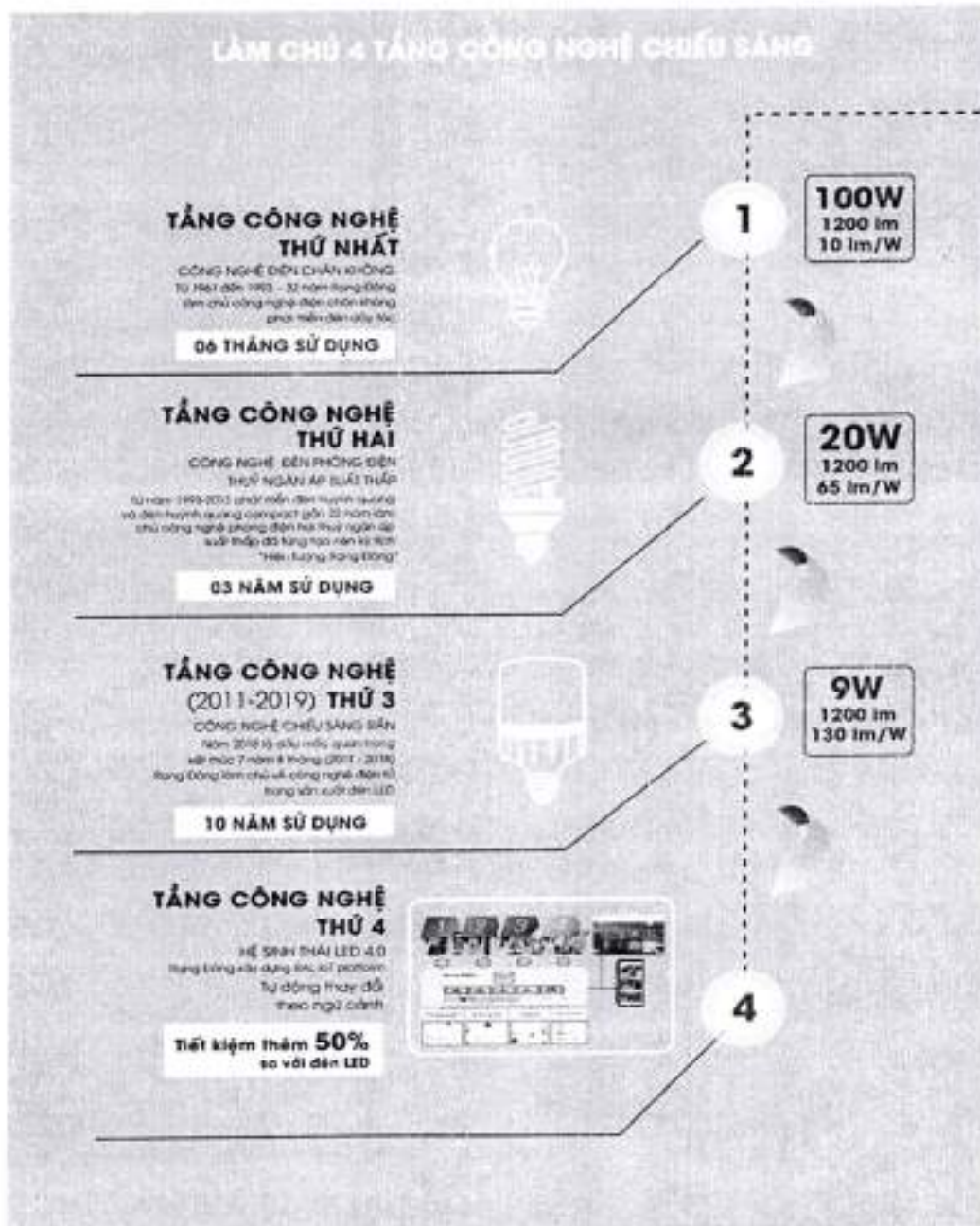
Các sản phẩm thuộc nhóm ngành sản phẩm Nguồn sáng và thiết bị chiếu sáng của Công ty: sản phẩm đèn LED; Bóng đèn sợi đốt, bóng đèn huỳnh quang và bóng đèn compact (đã dừng sản xuất từ ngày 31/12/2019).

Xuyên suốt 6 thập kỷ hình thành và phát triển, các sản phẩm chiếu sáng của Rạng Đông đã chuyển đổi 04 tầng công nghệ: từ công nghệ đèn dây tóc, đèn phông điện, chiếu sáng LED và Hệ sinh thái 4.0. Mỗi lần chuyển tầng công nghệ không xảy ra hiện tượng sao đổi ngôi, mà càng khẳng định vị trí hàng đầu của thương hiệu Rạng Đông tại thị trường chiếu sáng Việt Nam.

Sản phẩm Nguồn sáng và thiết bị chiếu sáng là ngành hàng chủ lực của Rạng Đông với mức doanh thu năm 2020 lên đến 3.950 tỷ đồng, chiếm 80,25% doanh thu của cả Công ty. Kể từ 31/12/2019, Công ty đã dừng sản xuất các sản phẩm thuộc tầng công nghệ số 1 và số 2 là các sản phẩm bóng đèn sợi đốt, bóng đèn huỳnh quang và bóng đèn compact, đồng thời tập trung sản xuất và phát triển sản phẩm đèn LED thuộc tầng công nghệ số 3 và số 4 (*hình minh họa trang sau*).

Sản phẩm đèn LED của Công ty đa dạng về hình thái, được sử dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực như chiếu sáng nhà ở, chiếu sáng nông nghiệp CNC, chiếu sáng học đường, chiếu sáng ngư nghiệp, chiếu sáng nhà xưởng, văn phòng công sở, chiếu sáng outdoor, chiếu sáng đường... Các sản phẩm đèn LED đã và đang được Công ty tích hợp như công nghệ điều khiển Bluetooth Mesh, điều khiển bằng Smartphone, điều khiển bằng remote, sử dụng pin năng lượng mặt trời, điều khiển bằng giọng nói, đổi màu ánh sáng, Diming ánh sáng...

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



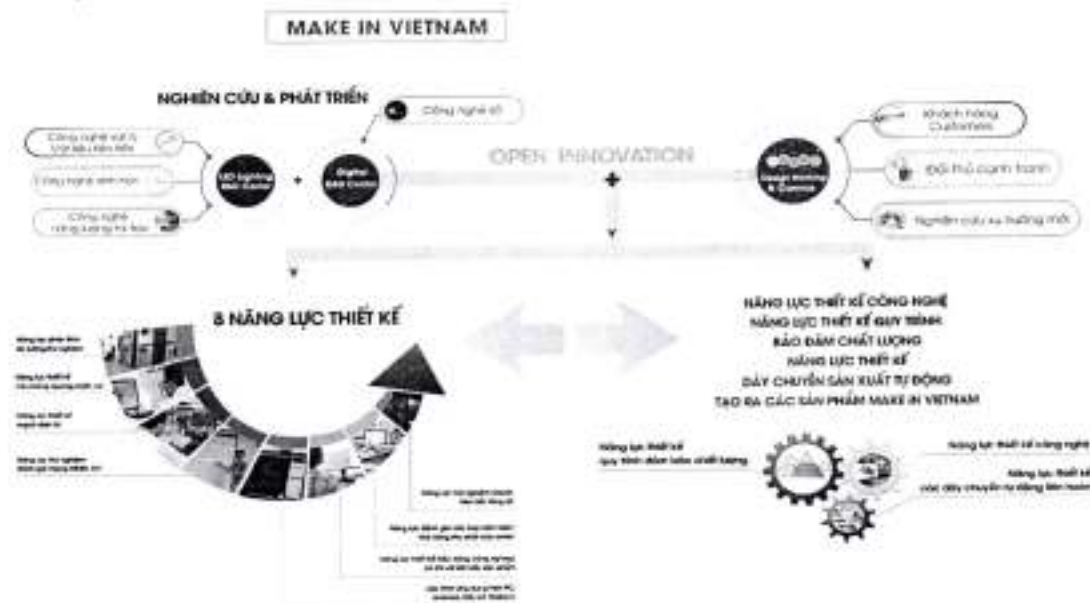
Quy trình, công nghệ sản xuất đèn LED tại Rạng Đông

Sản xuất đèn LED đòi hỏi quy trình sản xuất nghiêm ngặt, không được có một lỗi sản xuất nhỏ, thậm chí sự tác động của môi trường cũng có thể ảnh hưởng đến chất lượng của đèn LED.

Quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm LED dựa trên việc nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của: Công nghệ vật lý vật liệu, Công nghệ sinh học, Công nghệ năng lượng tái tạo, Công nghệ số.

Hiện Rạng Đông đang làm chủ 8 năng lực thiết kế: Năng lực phân tích, đo lường, thử nghiệm; Năng lực thiết kế mô phỏng quang, nhiệt, cơ; Năng lực thiết kế mạch điện tử; Năng lực thử nghiệm

đánh giá mạng MESH, IoT; Năng lực trải nghiệm nhanh trên nền tảng số; Năng lực đánh giá các loại cảm biến, khả năng thu phát của ăng ten; Năng lực thiết kế kiểu dáng công nghiệp, cơ khí và kết cấu sản phẩm; Năng lực lập trình ứng dụng trên PC, Android, iOS, IoT Platform.



Hình ảnh minh họa năng lực thiết kế Rạng Đông

Từ kết quả nghiên cứu thiết kế của Trung tâm R&D, qui trình, công nghệ đèn LED được chuyển giao xuống Xưởng Điện tử - LED & Thiết bị chiếu sáng. Tại đây sản phẩm được các kỹ sư sản xuất phân tích, tính toán áp dụng các công cụ quản trị như LEAN, 12 bước, ... lập ra qui trình công nghệ để đưa lên dây chuyền sản xuất hàng loạt trên những dây chuyền hiện đại.

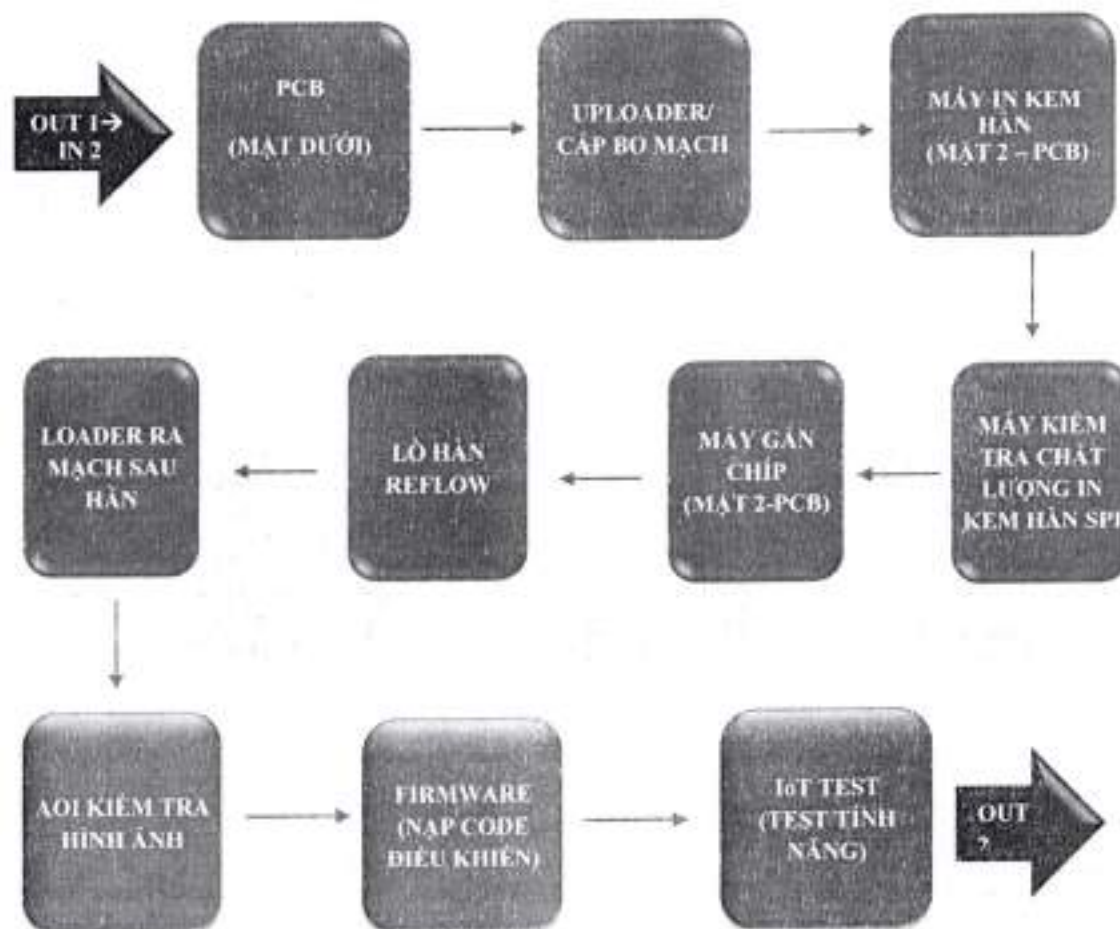
Trung tâm điều hành số của Xưởng LED – Điện tử & TBCS sẽ kiểm soát kế hoạch sản xuất, diễn biến chất lượng, năng suất dây chuyền, kết quả nhập kho sản phẩm, các thực tế trên dây chuyền sản xuất, thao tác công nhân tại các công đoạn chính sẽ được kết nối về, kiểm soát và đưa ra các tín hiệu cảnh báo theo thời gian thực, giúp kiểm soát hoạt động sản xuất từ xa và tự động.

Bước 1: Công đoạn sản xuất bo mạch điện tử (SMT):

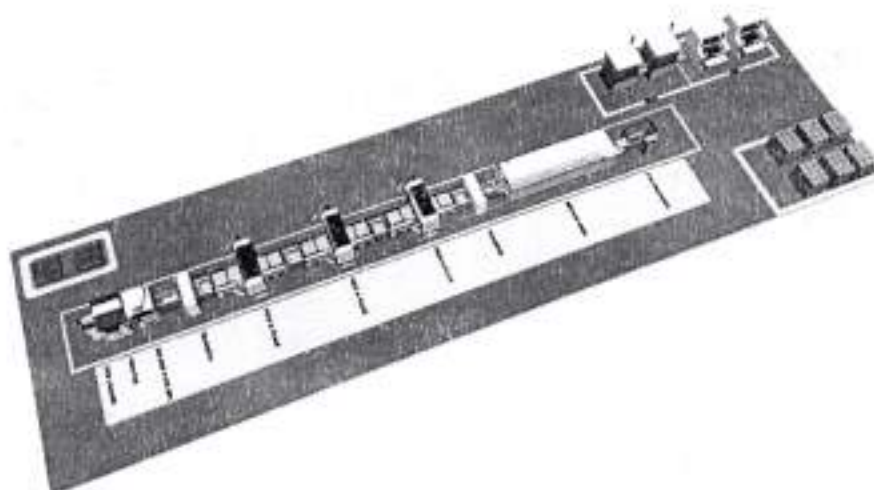
Là bước tích hợp các linh kiện điện tử lên bản mạch PCB bằng các máy SMD tự động để sản xuất ra: Các module LED, module driver, Module IoT, module điện tử, thiết bị IoTs ... (cả phần cứng và phần mềm)

Một dây chuyền sản xuất SMD PCB bao gồm các máy móc chuyên dụng sau: máy tự động cấp mạch, máy in thiếc, máy lắp linh kiện SMD (pick and place), máy hàn SMD reflow, máy tự động lấy mạch ra (unloader), các máy kiểm tra như máy kiểm tra quang học tự động AOI, máy kiểm tra môi hàn X-ray, máy kiểm tra độ dày thiếc in.

Sơ đồ 2: Quy trình sản xuất module



Mô hình dây chuyền SMD tiêu chuẩn



Dây chuyền SMT được bố trí các máy kiểm tra chất lượng inline ngay trong dây chuyền để tự động kiểm tra chất lượng sản phẩm và phản hồi các thông số đến các máy công đoạn trước để tự động điều chỉnh thông số giúp giảm tỷ lệ sai lỗi.

Sản xuất module là khâu cực kỳ quan trọng của sản xuất đèn LED, đòi hỏi công nghệ và độ chính xác cao. Hiện nay Rạng Đông có 22 dây chuyền sản xuất LED công nghệ SMT là thế hệ máy mới nhất của các hãng ở Mỹ, toàn bộ các dây chuyền có mức tự động hóa rất cao do 01 công nhân vận hành điều khiển từ khâu đầu đến khâu cuối. Tổng năng lực sản xuất của hệ thống dây chuyền là 3.840 triệu linh kiện/năm.

Bước 2: Công đoạn sản xuất ra các bộ vỏ, các heatsink, cover ...

Với hệ thống thiết bị gia công kim loại đồng bộ hiện đại, tự động cao, Robot hóa sử dụng phần mềm kết nối máy tính, tăng năng suất lao động, đảm bảo an toàn gia công, đảm bảo chất lượng, tinh thẩm mỹ sản phẩm. Rạng Đông đủ năng lực gia công kim loại phục vụ cho bộ vỏ đèn với nhiều kiểu dáng phức tạp khác nhau.



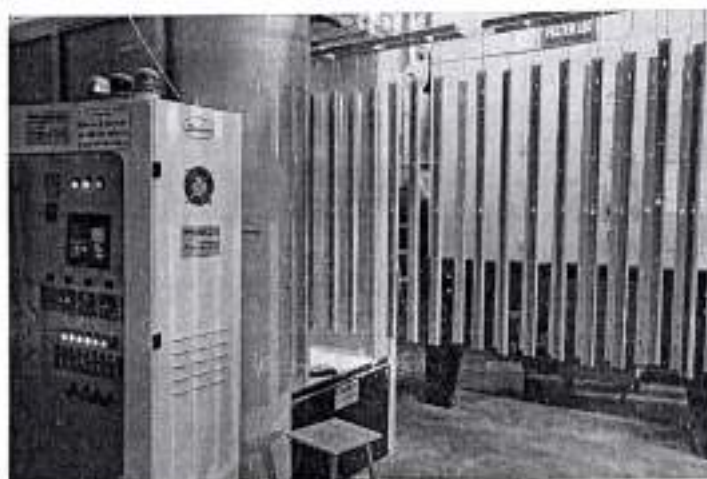
Hình ảnh Máy cắt CNC – Lazer



Hình ảnh Máy chấn

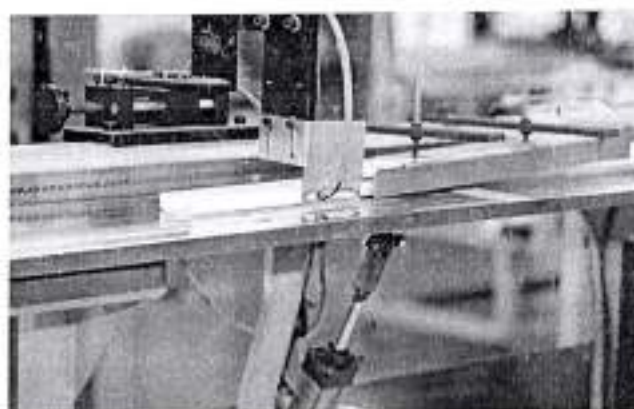
Công nghệ sơn tĩnh điện Rạng Đông sử dụng công nghệ sơn khô không chứa dung môi nên các ảnh hưởng đến không khí và nước là không có, khói từ lò sấy sơn và bụi sơn tĩnh điện sẽ được thu bắt và dẫn qua hệ thống ống gió đi vào thiết bị lọc rừ túi vải, sau đó sẽ được dẫn động tiếp qua thiết bị hấp thụ trong môi trường nước và cuối cùng sẽ được thải ra môi trường đạt tiêu chuẩn an toàn đối với môi trường.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



Hình ảnh dây chuyền sơn tĩnh điện

Hệ thống thiết bị sản xuất cover nhựa đèn được điều khiển tự động đồng bộ từ khâu cấp nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm hoàn thiện. Với nguyên liệu sản xuất cover được nghiền cừu phối trộn với các công thức khác nhau phù hợp với yêu cầu đặc tính quang học của từng loại sản phẩm.



Hình ảnh dây chuyền đùn cover nhựa

Bước 3: Công đoạn sản xuất hoàn thiện và kiểm tra sản phẩm

Công đoạn sản xuất hoàn thiện và kiểm tra sản phẩm được Rạng Đông thực hiện trên các dây chuyền tự động: đóng gói hoàn thiện các sản phẩm từ các module điện tử+ heatsink+ bộ vỏ, kiểm tra hoạt động trong các điều kiện điện áp và nhiệt độ khác nhau, kiểm tra thông số, tính năng các sản phẩm hoàn chỉnh, bao gói sản phẩm.

Lắp ráp hoàn thiện sản phẩm là khâu cuối cùng của sản xuất đèn LED. Với năng lực lắp ráp lên tới 100 triệu sản phẩm LED/năm. Rạng Đông bố trí nhiều dây chuyền sản xuất bao gồm dây chuyền lắp ráp đèn Downlight, LED ốp trần, LED Tube, LED M36, đèn bàn LED... Các sản phẩm đèn LED sẽ phải được luyện ở các nhiệt độ, điện áp khác nhau

Quá trình lắp ráp các vật tư được đưa vào kiểm tra, đạt yêu cầu, sau đó được đưa vào hệ thống quản lý vật tư ERP, và được chuyển xuống sản xuất sau khi đã mã hóa vật tư, quá trình sản xuất áp dụng các hệ thống quét mã vạch, hệ thống ISO online, Quản lý chất lượng online để với các màn hình hướng dẫn ở các vị trí lắp ráp, đảm bảo người công nhân thao tác đúng theo yêu cầu, khi có lỗi phát sinh trên dây chuyền sẽ báo qua hệ thống cảnh báo sớm QEWS tới người quản lý để có thể nắm bắt và xử lý ngay. Các dữ liệu trong ngày sẽ được phân tích theo ngày, tuần tháng để phát hiện sớm sai lỗi, hoặc các lỗi tiềm ẩn tăng lên.



Hình ảnh dây chuyền lắp ráp LED Tube

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Công ty đang triển khai 04 hệ thống quản lý chất lượng:

- Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015, chứng nhận từ ngày 29/04/2021 đến 28/04/2024
- Hệ thống quản lý môi trường phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 14001:2015/ ISO 14001: 2015, chứng nhận từ ngày 21/6/2019 đến ngày 20/6/2022
- Hệ thống quản lý năng lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 50001:2019/ ISO 50001:2018, chứng nhận từ ngày 29/04/2021 đến 03/04/2024
- Phòng thử nghiệm phù hợp yêu cầu ISO/IEC 17025:2017 mã số Vilas126 chứng nhận từ ngày 5/1/2019 đến 5/1/2022

Công ty cũng đang xin chứng nhận áp dụng thêm hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp phù hợp TCVN ISO 45001:2018.

Một số hình ảnh sản phẩm đèn LED của Rạng Đông



Bộ điều khiển Trung tâm
HC BLE



Đèn LED Panel Smart BLE



Đèn LED Downlight Smart
BLE



Bộ cảm biến chuyển động
PIR - BLE



Công tắc cảm ứng Smart BLE



Bóng đèn LED Bulb RGB
Smart BLE



Đèn bàn Sunlike RL 68
Smart Wifi



Đèn LED đổi màu M36 40W



Đèn đường LED Năng lượng
mặt trời

b. Sản phẩm phích nước

Phích nước Rạng Đông - một sản phẩm không thể thiếu đối với nhiều gia đình Việt Nam đã có lịch sử phát triển 60 năm.

Trải qua nhiều thăng trầm lịch sử trong 60 năm qua, phích nước Rạng Đông vinh dự là một trong số ít thương hiệu Việt xưa đến nay vẫn đứng vững và phát triển mạnh mẽ. Ngay từ năm 1993, trong những năm khó khăn nhất của thị trường, phích nước Rạng Đông đã lọt TOP TEN "10 mặt

hàng Việt Nam được yêu thích nhất” và là một trong số ít sản phẩm Việt Nam đánh bại hàng Trung Quốc, giành lại thị trường và được người tiêu dùng đặc biệt tin tưởng.

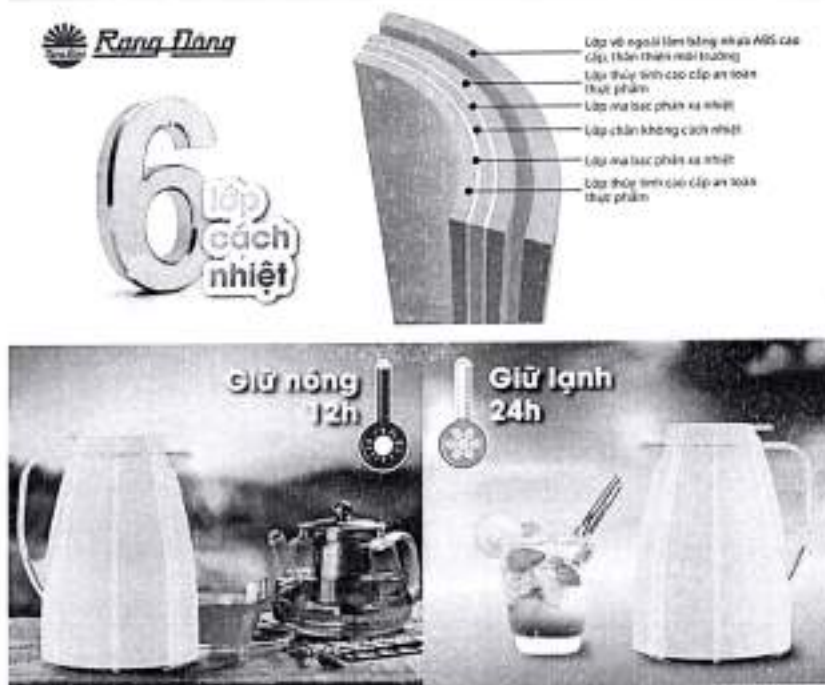
Nhờ không ngừng đầu tư cải tiến trang thiết bị và áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, phích nước Rạng Đông ngày nay không chỉ tiếp tục kế thừa những ưu điểm của phích nước ngày xưa có độ bền, độ giữ nhiệt cao mà còn đa dạng kiểu dáng, mẫu mã đẹp, đa dạng tính năng tiện ích hơn.

Sản phẩm phích nước Rạng Đông ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin dùng. Ngày nay phích nước Rạng Đông không chỉ chiếm lĩnh 95% thị trường trong nước mà còn xuất khẩu sang thị trường các nước Brazil, Indonexia, Ai Cập, Nhật Bản, Mỹ, Italy và nay đã xuất khẩu với số lượng lớn sang cả thị trường Trung Quốc đưa được nét văn hóa của Rạng Đông, văn hóa của Việt Nam đến với người tiêu dùng nước ngoài.

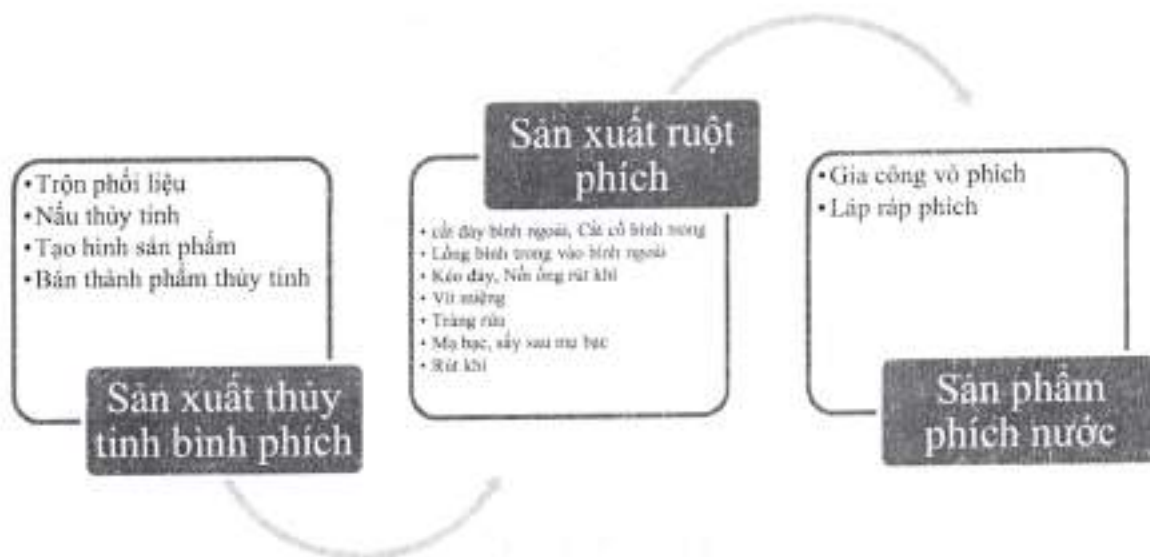
Sản phẩm phích Rạng Đông đã được các tổ chức quốc tế TÜV Rheinland, SGS đánh giá và cấp chứng chỉ đảm bảo chất lượng. TÜV Rheinland đã đánh giá sản phẩm phích nước Rạng Đông không có 209 chất độc hại. SGS đánh giá sản phẩm phích nước Rạng Đông bao gồm vỏ nhựa, ruột thủy tinh, gioăng không có chất độc hại. Phích Rạng Đông cũng được cấp giấy chứng nhận LFGB của Đức là sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, và đạt chuẩn RoHS về sản phẩm không có chất nguy hiểm. Bình nước cầm tay Rạng Đông được Quatest 1 cấp chứng chỉ “Quy chuẩn kỹ thuật an toàn thực phẩm QCVN 12-1,2: 2011/BYT” – sản phẩm đạt quy chuẩn và không có hàm lượng BisphenolA.



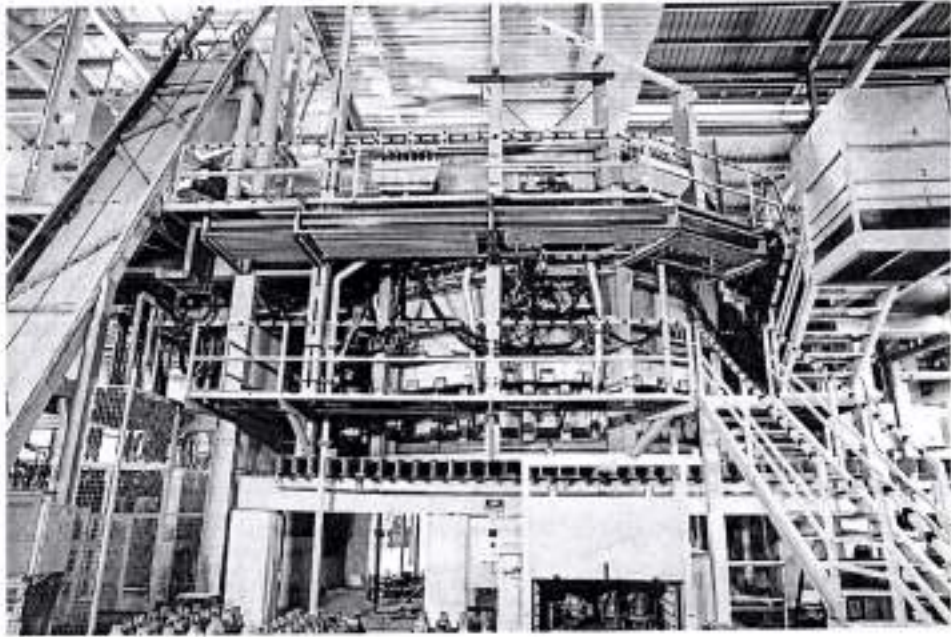
(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



Sơ đồ 3: Quy trình sản xuất phích nước Rạng Đông

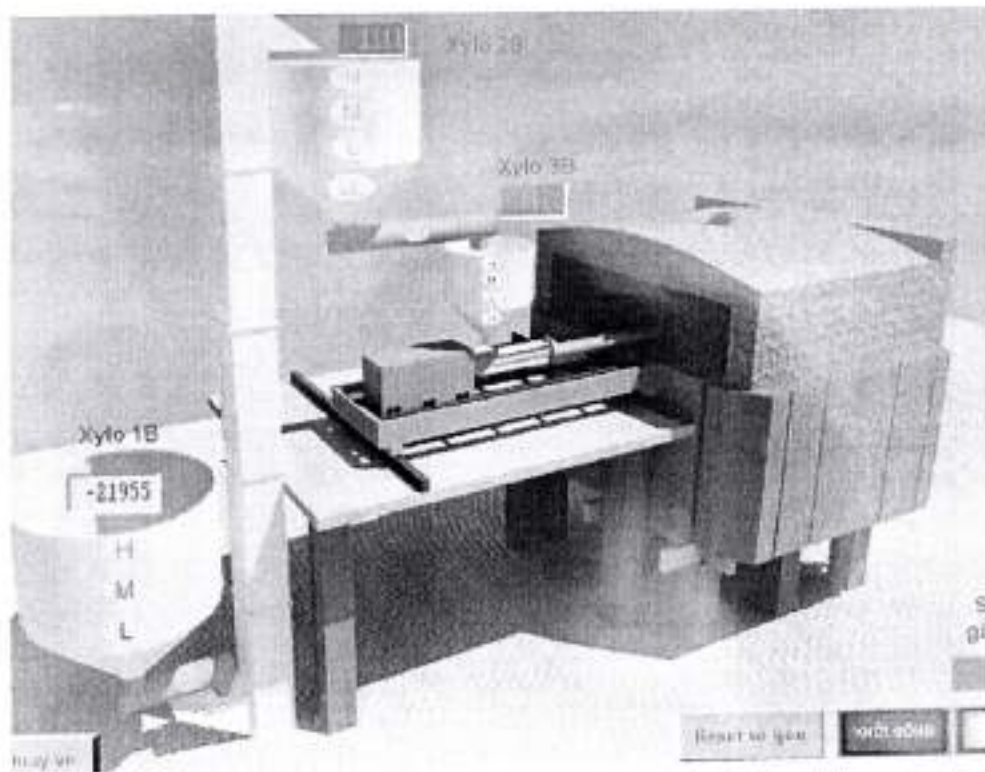


Ngoài việc lựa chọn nguồn nguyên vật liệu tốt để nấu thủy tinh, từ năm 2000 Rạng Đông liên tục nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ lò nấu thủy tinh, đầu tư trang thiết bị hiện đại, tự động hóa dây chuyền sản xuất phích.



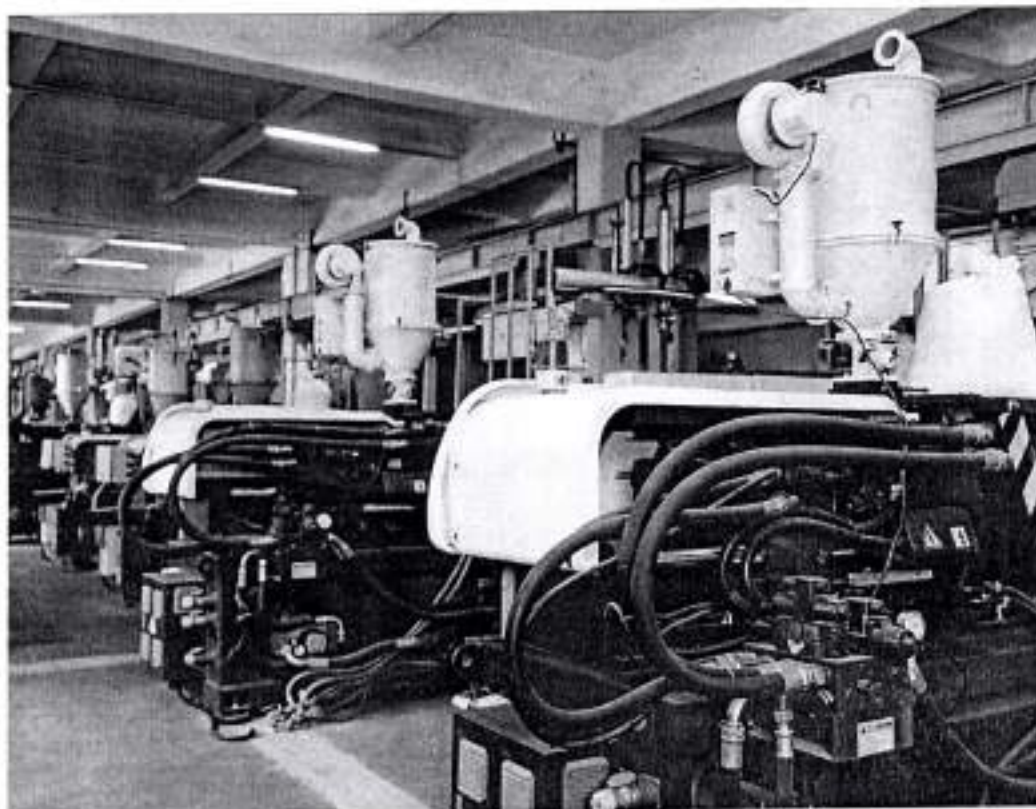
Hình ảnh: Lò thủy tinh đốt điện hoàn toàn

Công nghệ nấu thủy tinh đã chuyển đổi từ lò nấu than béo sang lò bể đốt dầu FO, tiếp theo là lò bể đốt dầu FO trợ nấu bằng điện và đến nay là lò bể nấu thủy tinh bằng điện hoàn toàn. Đây là công nghệ nấu thủy tinh hiện đại, không bụi, không khói, thân thiện với môi trường, sản xuất ra thủy tinh sạch chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn RoHS của châu Âu.



Hình ảnh: Khâu phối liệu và lò nấu liên hoàn, tự động

Rạng Đông còn đầu tư xây dựng một dây chuyền mạ bạc hiện đại theo công nghệ Nhật Bản.



Hình ảnh: Hệ thống máy ép nhựa liên hoàn, tự động







Khâu sản xuất thân phích, vỏ phích nhựa được sản xuất trên hệ thống máy ép nhựa hiện đại, tự động hóa hoàn toàn. Với những máy ép phun tự động áp lực cao cùng với hệ thống khuôn ép nhựa hot runner (kênh dẫn nóng) tạo cho sản phẩm có độ tinh, bóng và đẹp hơn, năng suất hơn hệ thống cold runner (kênh dẫn lạnh). Thân phích, vỏ phích kim loại được sản xuất trên hệ thống sơn Nano hiện đại và hệ thống dập viên tự động. Với công nghệ sơn Nano đảm bảo lớp sơn trên kim loại (Inox) có độ bóng cao, có lớp bảo vệ vững chắc và đa dạng màu sắc. Từ đây Rạng Đông đã cho ra đời những sản phẩm cao cấp, tinh tế. Công nghệ dập viên tự động có năng suất vượt trội so với công nghệ dập viên thông thường và cho ra sản phẩm có chất lượng, có độ nét cao. Công đoạn in trang trí với công nghệ in chuyển nhiệt (thermal transfer printing) cho ra những hình ảnh có chất lượng cao, màu sắc đa dạng và hoa văn trên sản phẩm có độ sắc nét, chất lượng cao, bền màu hơn hẳn so với công nghệ in lưới trước đây.

Với việc liên tục đầu tư cải tiến thiết bị, đổi mới công nghệ, năng lực sản xuất cung ứng sản phẩm ra thị trường ngày càng lớn mạnh. Khâu sản xuất ruột phích hàng năm cung cấp ra thị trường 23 triệu sản phẩm thuộc 90 chủng loại khác nhau, từ dung tích nhỏ (200ml) đến dung tích lớn (3500ml). Khâu Phích sản xuất hoàn chỉnh hàng năm cung cấp ra thị trường hơn 10 triệu sản phẩm.

Với công nghệ sản xuất tiên tiến, quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, sản phẩm phích Rạng Đông đáp ứng đầy đủ các quy chuẩn an toàn thực phẩm QCVN12-1;2;3: 2011/BYT và QCVN12-4:2015/BYT, phù hợp tiêu chuẩn RoHS, LFGB của Châu Âu (không có chất độc hại nào trong 209 chất độc hại trong sản phẩm)

Với tư duy tập trung vào phục vụ khách hàng, lấy khách hàng là trung tâm, Rạng Đông vận dụng bài bản, linh hoạt mô hình DesignThinking trong quá trình thiết kế sản phẩm, hướng tới đáp ứng yêu cầu cao đa dạng của người dùng, đặc biệt là yêu cầu về công dụng, về tính năng, về sự tiện dụng và có tính thẩm mỹ cao. Ngày nay phích Rạng Đông có công năng sử dụng rất đa dạng. Ngoài phích thủy tinh đựng nước nóng, còn có phích pha trà, phích cá phê, bình đựng thức ăn, phích cá nhân. Mỗi loại phích lại có dung tích, mẫu mã khác nhau (dung tích từ 0,2 lít đến 3,5 lít) đáp ứng sự tiện dụng của khách hàng

Một số hình ảnh sản phẩm Phích nước của Rạng Đông

		
Ấm điện siêu tốc 1,7 lít	Phích tết đựng nước 1 lít năm 2021	Phích pha trà thảo dược 1.5 lít
		
Phích quà tặng 0,45L	Bình đựng thức ăn	Bình Ủ



c. Sản phẩm dịch vụ Hệ sinh thái 4.0

Phát huy thế mạnh công nghệ, thúc đẩy năng lực bán hàng, Rạng Đông đã xây dựng các sản phẩm Hệ sinh thái 4.0. Đây là sản phẩm đem đến cho khách hàng giải pháp toàn diện về chiếu sáng, về ứng dụng nguyên lý IOT hướng đến cuộc sống hiện đại, tiện nghi hơn.

Với sự thấu hiểu về chiếu sáng, thấu hiểu nhu cầu mong muốn của khách hàng, Rạng Đông đã phát triển và tự hào mang tới cho người tiêu dùng các sản phẩm Hệ sinh thái 4.0 Xanh – Thông minh – Vì sức khỏe hạnh phúc con người; Các giải pháp chiếu sáng nông nghiệp công nghệ cao;

Sản phẩm Hệ sinh thái 4.0 của Rạng Đông vinh dự đạt danh hiệu TOP 1 “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” năm 2020 và Giải pháp chiếu sáng G-S-HCL của Rạng Đông đã được Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) đánh giá xuất sắc, xếp hạng 5 sao tại hạng mục Giải pháp cho Tòa nhà/căn hộ thông minh, được nhận giải thưởng thành phố thông minh Việt Nam 2020.

Với khát vọng Make in VietNam trong suốt 6 thập kỷ, Rạng Đông sẽ tiếp tục mang tới cho người Việt những giải pháp chiếu sáng tốt nhất, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và tiến hành chuyển đổi số công ty, tiếp thu trí tuệ của nhân loại, biến tri thức thành giá trị của người Việt Nam: “thiết kế tại Việt Nam, sản xuất tại Việt Nam, kinh doanh trên các nền tảng số do người Việt Nam sở hữu dữ liệu”.

d. Các sản phẩm khác

Là doanh thu từ việc bán các sản phẩm phụ trợ, các công nghệ hỗ trợ đèn LED hiện đại. Doanh thu từ các sản phẩm phụ trợ không nhiều, chiếm 1,56% tổng doanh thu năm 2020 của Công ty.

e. Sản lượng sản phẩm, doanh thu các mặt hàng

Bảng 3: Sản lượng các mặt hàng Rạng Đông

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Sản lượng (nghìn cái)	Doanh thu	Sản lượng (nghìn cái)	Doanh thu	Sản lượng (nghìn cái)	Doanh thu
Nguồn sáng và TBCS	59 950	3 366 830	54 130	3 950 235	34 930	2 949 510
Phích nước	21 884	819 393	24 576	895 530	12 960	468 424
Sản phẩm khác	2 195	69 537	1 707	76 682	1 027	32 484
Tổng cộng	84 029	4 255 760	80 413	4 922 447	48 917	3 450 418

Nguồn: RAL

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu các mặt hàng Rạng Đông

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nguồn sáng và TBCS	3 366 830	79,11%	3 950 235	80,25%	2 949 510	85,5%
Phích nước	819 393	19,25%	895 530	18,19%	468 424	13,6%
Sản phẩm khác	69 537	1,63%	76 682	1,56%	32 484	0,9%
Tổng cộng	4 255 760	100%	4 922 447	100%	3 450 418	100%

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL

Bảng 5: Lợi nhuận gộp các mặt hàng của Rạng Đông

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nguồn sáng và TBCS	1 059 859	82,20%	1 269 300	84,18%	907 789	89,83%
Phích nước	208 850	16,20%	218 330	14,48%	95 071	9,41%
Sản phẩm khác	20 599	1,60%	20 276	1,34%	7 708	0,76%
Tổng cộng	1 289 308	100%	1 507 906	100%	1 010 568	100%
DTT		4 255 760		4 922 447		3 450 418
%DTT		30,30%		30,63%		29,29%

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL

10.2. Tài sản

a. Tài sản cố định hữu hình

Bảng dưới đây liệt kê tình hình tài sản cố định hữu hình của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Bảng 6: Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	182 298	26 355	192 150	28 390	195 907	26 209
Máy móc, thiết bị	529 599	178 742	533 276	171 663	560 902	149 738
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	31 205	13 995	34 563	13 596	35 118	11 400
Thiết bị dụng cụ quản lý	29 651	17 587	30 252	12 753	30 959	9 417
Tài sản hữu hình khác	5 236	23	3 083	83	3 083	14
Tổng cộng	777 990	236 702	793 325	226 486	825 969	196 778

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL

Bảng 7: Một số tài sản cố định hữu hình lớn của RAL tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị: triệu đồng

Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Lò phích điện 30T	34 592	14 617	42,26%
Lò điện thủy tinh không chì (16 tấn)	33 432	0	0,00%
Lò thủy tinh bình phích	31 076	0	0,00%
Nhà lò thủy tinh không chì 19 tấn	20 181	0	0,00%
Quyền sở hữu, sử dụng đất Bắc Ninh	19 409	16 323	84,10%
Dây chuyền AC-60 LED	18 650	2 662	14,27%
Nhà lò thủy tinh 30 tấn	16 044	0	0,00%
Quyền sử dụng đất văn phòng Chi nhánh Tây Nguyên	14 625	14 625	100,00%
Nhà lắp ghép ruột phích và kho thành phẩm (Kho)	12 755	0	0,00%

Nhà lò phích và kho bán thành phẩm	12 361	0	0,00%
Máy gắn chip & phụ kiện đồng bộ AC-60(XNT)	11 874	3 023	25,46%
Trung tâm nghiên cứu và phát triển	11 430	1 336	11,69%
Dây chuyền sản xuất bình phích	10 395	0	0,00%
Dây chuyền sản xuất Led (tạm tăng) HD RD-XH 20180620-20/7/17	9 382	5 625	59,96%
Máy gắn chip Advantis V2-60(XNT)	8 704	3 882	44,60%
Mua quyền sử dụng nhà đất VP HCM	8 194	2 256	27,53%
Máy gắn Led HT-E8T-600(XNT)	7 614	3 525	46,30%
Máy gắn Led HT-E8D(XNT)	6 524	5 512	84,49%
Lò điện thủy tinh không chì (16 tấn) (tạm tăng)	6 505	4 692	72,13%

Nguồn: RAL

b. Tài sản cố định vô hình

Bảng dưới đây liệt kê tình hình tài sản cố định vô hình của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Bảng 8: Tài sản cố định vô hình

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	46 180	42 365	46 180	41 752	46 180	41 295
Phần mềm máy tính	19 471	13 479	32 790	22 298	42 273	26 030
Tổng cộng	65 652	55 845	78 971	64 049	88 453	67 325

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Bảng 9: Tài sản cố định vô hình – Quyền sử dụng đất

Tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị: triệu đồng

Quyền sử dụng đất	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Giá trị quyền sử dụng đất tại Nhà máy Bắc Ninh, thời gian khấu hao là 50 năm	4 812	3 469
Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Đà Nẵng là (Khung giá đất theo quyết định số 35/2011/QĐ-UBND)	1 690	1 690
Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Cần Thơ (Khung giá đất theo quyết định số 30/2012/QĐ-UBND)	864	864
Quyền sử dụng đất không kỳ hạn tại văn phòng TP. Hồ Chí Minh (Khung giá đất theo quyết định số 60/2013/QĐ-UBND HCM)	806	806
Quyền sử dụng đất không kỳ hạn tại chi nhánh Tiền Giang (Khung giá đất theo quyết định số 52/2013/QĐ-UBND Tiền Giang)	721	721
Quyền sử dụng đất không kỳ hạn Tại chi nhánh Biên Hòa (Khung giá đất theo quyết định số 75/2013/QĐ-UBND Đồng Nai)	696	696
Quyền sử dụng đất không kỳ hạn Tại Chi nhánh Nha Trang (Khung giá đất theo quyết định số 20/2013/QĐ-UBND Khánh Hòa)	867	867
Giá trị quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh, thời gian khấu hao là 38 năm	19 409	16 323
Quyền sử dụng đất không kỳ hạn Tại Chi nhánh Biên Hòa (Khung giá đất theo quyết định số 20/2013/QĐ-UBND Đồng Nai)	1 691	1 691
Quyền sử dụng đất không kỳ hạn Tại Chi nhánh Tây Nguyên	14 625	14 625
Tổng cộng	46 180	41 752

Nguồn: RAL

10.3. Thị trường hoạt động

Sản phẩm của công ty được phân phối đến người tiêu dùng thông qua hệ thống hơn 16.000 điểm bán và giới thiệu sản phẩm phủ khắp 64 tỉnh thành trên cả nước, thông qua 05 kênh phân phối bao gồm: Kênh truyền thống, kênh công trình dự án, kênh siêu thị hiện đại, kênh thương mại điện tử, kênh nông nghiệp công nghệ cao và năng lượng tái tạo....

Sau hơn 60 năm xây dựng và phát triển, sản phẩm Rạng Đông đã có mặt trên khắp mọi miền đất nước, đáp ứng được hầu hết các nhu cầu tiêu dùng của người dân thông qua hệ thống hơn 500 CBNV bán hàng tại 02 phòng bán hàng, 07 chi nhánh tại miền Trung và miền Nam, cùng với 04 trung tâm dịch vụ chiếu sáng.

Không dừng lại ở thị trường trong nước, hiện Rạng Đông đã có nhiều mặt hàng xuất khẩu đến 47 quốc gia, trải dài 05 châu lục trên thế giới trong đó có các thị trường khó tính như: Mỹ, Nhật, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hàn Quốc...

Bảng 10 : Doanh thu bán hàng các thị trường

(phân chia theo khu vực quản lý)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Miền Bắc	2 234 527	52,51%	2 588 574	52,59%	1 958 871	56,8%
Miền Trung	542 112	12,74%	643 418	13,07%	462 451	13,4%
Miền Nam	1 479 121	34,76%	1 690 455	34,34%	1 029 096	29,8%
Tổng cộng	4 255 760	100%	4 922 447	100%	3 450 418	100%

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán của RAL và nguồn RAL

Bảng 11 : Doanh thu bán hàng các thị trường

(Phân chia theo thị trường trong nước và xuất khẩu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Trong nước	3 797 497	89,23%	4 481 316	91,04%	3 029 879	87,81%
Nước ngoài	458 263	10,77%	441 131	8,96%	420 539	12,19%
Tổng cộng	4 255 760	100%	4 922 447	100%	3 450 418	100%

Nguồn: RAL

Bảng 12 : Lợi nhuận gộp từ bán hàng các thị trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Miền Bắc	573 131	44,45%	704 660	46,73%	496 882	49,17%
Miền Trung	194 781	15,11%	221 036	14,66%	163 302	16,16%
Miền Nam	521 396	40,44%	582 210	38,61%	350 384	34,67%
Tổng cộng	1 289 308	100,00%	1 507 906	100,00%	1 010 568	100%

Nguồn: RAL

Bảng 13 : Lợi nhuận gộp bán hàng trong nước và xuất khẩu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	1 227 654	95,22%	1 450 221	96,17%	1 004 659	99,4%
Nước ngoài	61 654	4,78%	57 685	3,83%	5 909	0,6%
Tổng cộng	1 289 308	100,00%	1 507 906	100,00%	1 010 568	100,00%

Nguồn: RAL

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

a. Các dự án đầu tư

Đề án chuyển đổi số

Ngày 08/5/2020 Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ 25 (2020-2025) đã chính thức thông qua Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Theo đó dựa trên nền tảng doanh nghiệp hiện tại, Rạng Đông đã xây dựng lộ trình chuyển đổi số của Rạng Đông được chia làm 05 giai đoạn: 1) Xây dựng và phát triển nền tảng chuyển đổi số; 2) Mở rộng ứng dụng công cụ, công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh; 3) Kết nối các trục sản xuất kinh doanh xuyên suốt vòng đời sản phẩm và dịch vụ, hoàn thiện hệ thống điều hành IT và OT; 4) Hình thành các Trung tâm điều hành số; 5) Kết nối IoT, tự động hóa dựa trên nền tảng tích hợp số, vận hành tự chủ, vận hành hệ sinh thái kinh doanh 4.0: Nhà máy thông minh, điều hành thông minh và kinh doanh nền tảng. Lộ trình này được thể hiện trên Bản đồ chuyển đổi số của Rạng Đông đến 2023.

Đề án Chuyển đổi số là một đề án đầy nỗ lực và tham vọng của Công ty. Với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược bứt phá trong 6 năm tới rất cao, tư duy nhận thức, mô hình hoạt động và một phong cách làm việc mới đã hình thành.

Năm 2020, năm đầu tiên tiến hành chuyển đổi số, Rạng Đông tăng trưởng doanh thu 15,6% so cùng kỳ. Quý 4/2020 tăng trưởng doanh thu đạt 20,0% so cùng kỳ. Quý 1/2021 doanh thu tăng 38,4% (Trong đó xuất khẩu tăng 69,4%, sản phẩm CSL & G - S - HCL tăng 171,4%, HTAI và Năng lượng tái tạo tăng 32,9%). Đặc biệt nộp Ngân sách tăng 78,1%, lợi nhuận thực hiện tăng 45,7% so cùng kỳ. Nếu cứ giữ mô hình cũ, tăng trưởng tiệm tiến khoảng 5 - 10% mỗi năm, trong khi khoảng cách tụt hậu của chúng ta so với 3 nước ASEAN (Singapore, Malaysia, Thái Lan) còn rất xa, chưa nói so với các nước phát triển. Chỉ với Chuyển đổi số - Mô hình tăng trưởng cấp số nhân, mới hy vọng RAL đuổi kịp sự phát triển của các đối tác trong khu vực và thế giới.

Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất

Năm 2020 dịch bệnh hoành hành hạn chế đi lại, sản xuất làm cho đầu tư giảm sút. Các chương trình đầu tư của Công ty được thực hiện theo từng giai đoạn, có trọng tâm trọng điểm, tính toán cân cơ tiết kiệm chi phí nên chỉ các hạng mục đầu tư phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sản xuất thì được triển khai một cách tích cực, các hạng mục chưa chắc chắn Công ty chưa đầu tư do đó thực hiện đầu tư năm 2020 chỉ đạt 38,2% theo kế hoạch, cụ thể như sau:

Bảng 14 : Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Hạng Mục đầu tư	KH 2020	TH 2020
1	Đầu tư nâng Công suất sản xuất LED lên 60 triệu/năm	40	35
2	Đầu tư tái khởi động lò kéo ống	5	7
3	Đầu tư khôi phục kho tăng sản xuất sau hỏa hoạn 28/8/2019	30	10
4	Đầu tư phát triển sản phẩm mới	20	13
5	Đầu tư cho chương trình chuyển đổi số Công ty	25	20
6	Đầu tư thiết bị vận tải phục vụ bán hàng và bảo hành sản phẩm	10	3
7	Đầu tư xây dựng Nhà máy mới giai đoạn 1	100	0
	Tổng cộng	230	88

Nguồn: RAL

Căn cứ vào định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025. Căn cứ vào tình hình thực tế cạnh tranh trên thị trường và chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty. Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh trên mọi lĩnh vực từ sản xuất đến tiêu thụ và dịch vụ khách hàng dự kiến đầu tư giai đoạn 2021- 2025 như sau:

Bảng 15 : Kế hoạch đầu tư các dự án của RAL

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Giá trị	Thời gian thực hiện
1	Đầu tư xây dựng nhà máy mới tại Khu CNC Hòa Lạc 2	2 335	3 năm
2	Đầu tư hai dây chuyền SMT 1,2 m	76	12 tháng
3	Đầu tư dây chuyền Packaging cho LED CSC	116	12 tháng
4	Đầu tư Nhà sạch + TBị cho packeging	23	12 tháng
5	Đầu tư thực hiện chương trình chuyển đổi số Công ty	46	12 tháng
6	Đầu tư đại tu lò phích	23	12 tháng
7	Đầu tư đại tu lò kéo ống	18	12 tháng
8	Đầu tư Nhà xưởng + dây chuyền phích inox	50	12 tháng
	Tổng	2 687	

Nguồn: RAL

b. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư

Với nỗ lực không ngừng nghỉ, năm 2019 – Rạng Đông đã hoàn thành sớm trước một năm các chỉ tiêu của chiến lược 5 năm 2015-2020. Hoàn thành trong bối cảnh vừa xảy ra sự cố hỏa hoạn ngày 28-08-2019. Một sự cố hy hữu, ngoài ý muốn, gây ra những thiệt hại to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần. Có những thời điểm nhiều người đã nghĩ đến việc, có thể Việt Nam sẽ mất đi mãi mãi một thương hiệu quốc gia. Nhưng người Rạng Đông đã đoàn kết, bản lĩnh, kiên cường và thông minh vượt qua thách thức. 4 tháng sau hỏa hoạn, Rạng Đông đã tạo ra lượng doanh thu cao hơn 1,67 lần so với 8 tháng của thời điểm trước cháy.

Năm 2020, trong bối cảnh vừa vực dậy từ sự cố hỏa hoạn ngày 28/8/2019, RAL lại phải đối mặt với những khó khăn do dịch Covid – 19 gây ra. Tuy nhiên phát huy tinh thần sáng tạo, vượt khó của người Rạng Đông, toàn thể CBCNV cùng Ban lãnh đạo công ty đã đồng lòng cùng nhau hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao cho, bước đầu thành công trong việc thực hiện đề án chuyển đổi số của Công ty.

Kết thúc năm 2020 doanh thu của Công ty tăng 15,7 % so với cùng kỳ và tăng 45% so với kế hoạch và đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận tăng 162 % so với cùng kỳ và tăng 112% so kế hoạch được giao; Quý 1/2021 doanh thu tăng 38,4% (Trong đó xuất khẩu tăng 70%, sản phẩm CSL & G - S – HCL tăng 176%, HTAL và Năng lượng tái tạo tăng 33%). Đặc biệt nộp Ngân sách tăng 78,1%, lợi nhuận thực hiện tăng 45,7% so cùng kỳ. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính thể hiện sự phát triển bền vững có chất lượng của Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2019: 13,9 triệu đồng người / tháng, năm 2020: 14,5 triệu đồng/người/tháng tăng 4,3% nhưng năng suất lao động Doanh thu/người năm 2019 – 2.07 tỷ; năm 2020 - 2.34 tỷ tăng 13% so với cùng kỳ thể hiện năng lực và hiệu suất làm việc của CBCNV Công ty.

Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và ngày càng tăng trưởng: Tăng 29.3% so với cùng kỳ. Tăng trưởng bền vững nhưng quy mô vẫn mở rộng và phát triển không ngừng: Tổng tài sản tăng 31,5 % so với cùng kỳ. Các chỉ số chính về hiệu quả kinh doanh ROE đạt 31.14%, ROA đạt 8.35% đều cao hơn mức bình quân 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong BXH VNR 500 (16.24%/5.73%). Cổ tức đảm bảo mức 50% và được trả bằng tiền mặt.

Các chỉ số về khả năng thanh toán nhanh và tức thời đều tăng so với năm 2019, thể hiện năng lực đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán tốt.

10.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 16 : Danh sách các hợp đồng lớn của RAL

T	Tên đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người Nội bộ
1	Cty CP Thiết Bị Điện VCOILS	HĐ mua bán vật tư	44 280	2019	2019	Bản mạch, dây điện...	Không
2	Công ty CP xuất nhập khẩu Hoà An	HĐ mua bán vật tư	168 811	2019	2019	Bộ vỏ nhựa, phụ tùng phích nhựa...	Không
3	Công ty TNHH Trần Thành	HĐ mua bán vật tư	101 429	2019	2019	Bao bì	Không
4	Công ty CP Bao bì và in nông nghiệp	HĐ mua bán vật tư	73 218	2019	2019	Bao bì	Không
5	Cty TNHH Sản Xuất & Phát Triển TM Tùng Dương	HĐ mua bán vật tư	78 688	2019	2019	Thân nhôm, nhôm thanh	Không
6	Công ty Cổ Phần Gia Lộc Phát	HĐ mua bán hàng hóa	1 359 402	2019	2019	Sản phẩm của Rạng Đông	Có liên quan (*)
7	Công ty TNHH MTV Nga Sang	HĐ mua bán hàng hóa	47 772	2019	2019	Sản phẩm của Rạng Đông	Không
8	Cty CP Thiết Bị Điện VCOILS	HĐ mua bán vật tư	46 725	2020	2020	Bản mạch, dây điện...	Không
9	Công ty CP xuất nhập khẩu Hoà An	HĐ mua bán vật tư	199 251	2020	2020	Bộ vỏ nhựa, phụ tùng phích nhựa...	Không
10	Công ty TNHH Trần Thành	HĐ mua bán vật tư	89 937	2020	2020	Bao bì	Không
11	Công ty CP Bao bì và in nông nghiệp	HĐ mua bán vật tư	67 667	2020	2020	Bao bì	Không
12	Cty TNHH Sản Xuất & Phát Triển TM Tùng Dương	HĐ mua bán vật tư	59 799	2020	2020	Thân nhôm, nhôm thanh	Không
13	Công ty Cổ Phần Gia Lộc Phát	HĐ mua bán hàng hóa	1 534 836	2020	2020	Sản phẩm Rạng Đông	Có liên quan (*)

14	Công ty TNHH MTV Nga Sang	HĐ mua bán hàng hóa	52 058	2020	2020	Sản phẩm Rạng Đông	Không
15	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phương Vũ	HĐ mua bán hàng hóa	53 739	2020	2020	Sản phẩm Rạng Đông	Không
16	Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà	HĐ mua bán hàng hóa	39 783	2020	2020	Sản phẩm Rạng Đông	Không
17	Công ty TNHH thương mại Đức Thiện	HĐ mua bán hàng hóa	29 063	2020	2020	Sản phẩm Rạng Đông	Không
18	Cty CP Thiết Bị Điện VCOILS	HĐ mua bán vật tư	22 420	2021	2021	Bản mạch, dây điện...	Không
19	Công ty CP xuất nhập khẩu Hoà An	HĐ mua bán vật tư	95 284	2021	2021	Bộ vỏ nhựa, phụ tùng phích nhựa...	Không
20	Công ty TNHH Trần Thành	HĐ mua bán vật tư	40 020	2021	2021	Bao bì	Không
21	Công ty CP Bao bì và in nông nghiệp	HĐ mua bán vật tư	34 621	2021	2021	Bao bì	Không
22	Cty TNHH Sản Xuất & Phát Triển TM Tùng Dương	HĐ mua bán vật tư	43 657	2021	2021	Thân nhôm, nhôm thanh	Không
23	Công ty Cổ Phần Gia Lộc Phát	HĐ mua bán hàng hóa	844 650	2021	2021	Sản phẩm Rạng Đông	Có liên quan (*)
24	Công ty TNHH MTV Nga Sang	HĐ mua bán hàng hóa	32 897	2021	2021	Sản phẩm Rạng Đông	Không
25	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phương Vũ	HĐ mua bán hàng hóa	33 327	2021	2021	Sản phẩm Rạng Đông	Không

Nguồn: RAL

(*): Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát là bên có liên quan của ông Lê Đình Hưng, cổ đông lớn của công ty và bà Lê Thị Kim Yến là cổ đông lớn, đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 17 : Danh sách các khách hàng, nhà cung cấp lớn của RAL

DVT: triệu đồng

T	Tên đối tác	Sản phẩm, dịch vụ giao dịch	Mối quan hệ với người Nội bộ	Giá trị giao dịch		
				Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
I	Danh sách các nhà cung cấp lớn					
1	Cty CP Thiết Bị Điện VCOILS	Bán mạch, dây điện...	Không	44 280	46 725	22 420
2	Công ty CP xuất nhập khẩu Hoà An	Bộ vỏ nhựa, phụ tùng phích nhựa...	Không	168 811	199 251	95 284
3	Công ty TNHH Trần Thành	Bao bì	Không	101 429	89 937	40 020
4	Công ty CP Bao bì và in nông nghiệp	Bao bì	Không	73 218	67 667	34 621
5	Cty TNHH Sản Xuất & Phát Triển TM Tùng Dương	Thân nhôm, nhôm thanh	Không	78 688	59 799	43 657
II	Danh sách khách hàng/NPP lớn					
6	Công ty Cổ Phần Gia Lộc Phát	Sản phẩm của Rạng Đông SX	Có liên quan (*)	1 359 402	1 534 836	1 080 842
7	Công ty TNHH MTV Nga Sang	Sản phẩm của Rạng Đông SX	Không	47 772	52 058	32 897
8	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phương Vũ	Sản phẩm của Rạng Đông SX	Không	32 525	53 739	33 327
9	Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà	Sản phẩm của Rạng Đông SX	Không	41 761	39 783	10 781
10	Công ty TNHH thương mại Đức Thiện	Sản phẩm của Rạng Đông SX	Không	14 086	29 063	19 754

Nguồn: RAL

(*) là bên có liên quan của ông Lê Đình Hưng, cổ đông lớn của Công ty và bà Lê Thị Kim Yến, cổ đông lớn đồng thời là thành viên HĐQT tại RAL.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

Vị thế của Tổ chức phát hành

Sản phẩm kinh doanh của Rạng Đông được xếp vào ngành hàng gia dụng, đây là một trong những ngành hàng có sự cạnh tranh gay gắt nhất, luôn phải đứng trước nguy cơ đảo thái, thay thế, đặc biệt trong thời đại công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Ở Việt Nam hiện nay, so với các doanh nghiệp trong nước hay các doanh nghiệp nước ngoài cùng ngành, thì Bóng đèn Phích nước Rạng Đông là Công ty hàng đầu về doanh thu, về trình độ hiện đại của sản phẩm, của trang thiết bị, và là Công ty hàng đầu về tính đa dạng, tính đồng bộ của sản phẩm phục vụ chiếu sáng trong sinh hoạt, trong công nghiệp, trong các lĩnh vực sinh học và các lĩnh vực khác của đời sống.

Trong 60 năm hoạt động, bóng đèn, phích nước Rạng Đông từng phải đối diện với làn sóng hàng Liên Xô, Trung Quốc giá rẻ đổ vào ồ ạt, kết quả sản xuất kinh doanh của Rạng Đông theo đó đã sụt giảm nghiêm trọng. Bằng việc nâng cao số lượng cùng chất lượng sản phẩm thông qua thay thế những dây chuyền sản xuất công nghệ mới, Rạng Đông dần lấy lại được thị phần. Theo thời gian thương hiệu Rạng Đông đã thấm sâu vào tiềm thức, là niềm tự hào của người Việt Nam, được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là sản phẩm chủ lực của Hà Nội.

Cùng với sự phát triển ngày càng nhanh và mạnh mẽ của kỷ nguyên công nghệ, Rạng Đông là đơn vị tiêu biểu cho quyết tâm đổi mới, hiện đại hóa sản xuất kinh doanh. Hoạt động nghiên cứu và phát triển luôn được Công ty trú trọng đầu tư. Không những vậy, công ty cũng đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, xây dựng hệ sinh thái 4.0 và được xem là động lực thúc đẩy tăng trưởng trong những năm tới.

Mới đây, Rạng Đông đã được Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc chấp thuận dự án đầu tư Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh với tổng giá trị đầu tư hơn 2.300 tỷ đồng.

Với 05 kênh phân phối đa dạng và hiện đại sản phẩm RAL đã được phân phối rộng khắp các miền tổ quốc thông qua 16.000 điểm bán hàng, giới thiệu sản phẩm, sản phẩm Rạng Đông không chỉ khẳng định vị thế tại thị trường Việt Nam mà còn từng bước xuất khẩu sản phẩm ra hơn 42 nước trên thế giới.

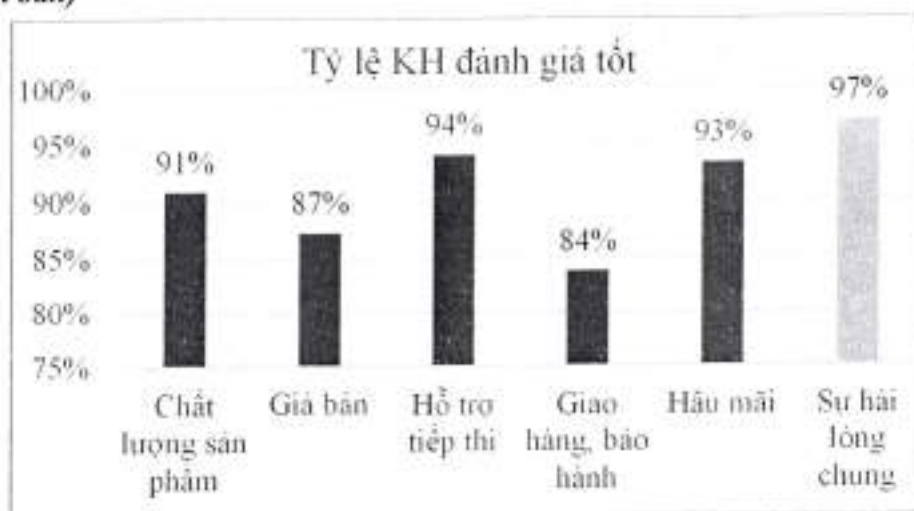
(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Bảng 1: Kết quả khảo sát mức độ nhận diện thương hiệu Rạng Đông của người tiêu dùng tại Hà Nội độ tuổi từ 25 – 35 tuổi (305 người)



Nguồn: Phòng NCTT, công ty CP BDPN Rạng Đông

Bảng 2: Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người bán (cửa hàng trọng điểm) tại Hà Nội (68 điểm bán)



Nguồn: Phòng NCTT, công ty CP BDPN Rạng Đông

Có thể nói, Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường về sản phẩm chiếu sáng và phích nước. Điều này được thể hiện thông qua chỉ tiêu doanh thu của công ty qua các năm với 30 năm liên tăng trưởng liên tục. Năm 2020 Doanh thu Rạng Đông đạt 4.921 tỷ đồng, tăng =16% so với cùng kỳ (trong bối cảnh covid 19 tác động mạnh đến cầu tiêu thụ). Đặc biệt 6 tháng đầu năm 2021 Rạng Đông đạt doanh thu 2.675 tỷ tăng 31,4% so với cùng kỳ.

So sánh với các tổ chức doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Điện Quang được coi là doanh nghiệp lớn cạnh tranh trực tiếp cùng ngành với Rạng Đông thì năm 2021 doanh thu hợp nhất của

công ty này đạt 940 tỷ (số liệu công bố báo cáo tài chính), bằng 19% so với Rạng Đông. Một doanh nghiệp khác là MPE, kinh doanh 2 nhóm sản phẩm chính là thiết bị điện nước và đèn chiếu sáng. Doanh nghiệp này tập trung phát triển thị trường tại thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh miền nam. Theo số liệu công bố của doanh nghiệp này trên hồ sơ năng lực (Trang web: mpe.com.vn) doanh thu 2020 đạt 2100 tỷ đồng. Ước tính doanh thu đèn LED khoảng 1000 tỷ (đánh giá theo hiện diện trên thị trường). Nếu so với doanh thu tiêu thụ LED của Rạng Đông tại thị trường nội địa năm 2020 là 3.757 tỷ đồng thì doanh thu MPE bằng chỉ 26,6%. Còn lại, thị trường đèn LED Việt Nam năm 2020 có hơn 5700 đơn vị nhập khẩu (Số liệu nhập khẩu hải quan mã 8539 và 9405) nhưng đa số là các doanh nghiệp nhỏ, chiếm thị phần ít. Philips cũng là thương hiệu nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam về chiếu sáng. Năm 2020 giá trị nhập khẩu các loại đèn chiếu sáng là 16 triệu USD (số liệu hải quan năm 2020, Philips không còn sản xuất tại Việt nam). Giá trị nhập khẩu năm 2020 của Duhal là 1,68 triệu USD.

Với chiến lược hiệu quả trong việc xây dựng các trụ cột phát triển, RAI hiện là doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực chiếu sáng tại Việt Nam.

Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường đèn LED Việt Nam được dự báo sẽ có mức tăng trưởng kép trong giai đoạn 2018-2025, bởi mức độ đô thị hóa tại Việt Nam đang tăng chóng mặt. Điều này cũng có nghĩa là nhu cầu trong việc tiêu thụ các loại đèn LED của người dân Việt Nam cũng phát triển tương ứng. Một báo cáo nghiên cứu mới của IMARC Group, có tựa đề “Thị trường LED Việt Nam (LED SMD): Xu hướng, ứng dụng, tăng trưởng, cơ hội và dự báo cho giai đoạn 2018-2023” ước tính thị trường đèn LED Việt Nam trị giá 190 triệu USD vào 2017. Báo cáo tiếp tục dự đoán thị trường vượt mức 520 triệu đô la Mỹ vào năm 2023, với tốc độ tăng trưởng là khoảng 18% trong giai đoạn này. Từ những nhận định này, giới phân tích khẳng định, đây chính là “miếng bánh béo bở” cho các DN kinh doanh trong lĩnh vực đèn LED cả trong và ngoài nước.

Thực tế, các DN trong nước đang có những lợi thế khi kinh doanh mảng đèn LED. Bởi lúc này, các cơ quan chức năng cũng đang rất quan tâm đến sự phát triển của công nghệ đèn LED tại Việt Nam. Cụ thể, theo dự thảo đề án “Đề xuất về lộ trình phát triển ngành công nghiệp chiếu sáng LED tới năm 2025” của Trung tâm phát triển công nghệ cao thuộc Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ điện năng cho chiếu sáng ước đạt 83.5 tỷ KWh vào năm 2020 và gia tăng gấp 2 lần trong vòng 10 năm tiếp theo. Cùng với đó, dự thảo còn đưa ra những hướng giải quyết đối với tình trạng cạnh tranh từ sản phẩm nước ngoài. Theo đó, các bộ chỉ số quy định về chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế sẽ được xây dựng nhằm giúp giảm bớt sự thâm nhập của

Về sản phẩm, Rạng Đông là đơn vị cung cấp đa dạng, đồng bộ nhất các sản phẩm chiếu sáng trên thị trường. Đến nay Rạng Đông phát triển đa dạng dòng sản phẩm từ chiếu sáng indoor, chiếu sáng outdoor, đa dạng các nhóm sản phẩm, kiểu dáng sản phẩm khác nhau như LED bulb, Tube, Downlight, Ốp trần, Ốp tường, Panel khổ lớn, khổ nhỏ, đèn bán nguyệt, đèn flood, đèn bán, đèn đường... Đặc biệt Rạng Đông còn phát triển và cung cấp các dòng sản phẩm thuộc hệ sinh thái 4.0. Đó là các sản phẩm của tầng công nghệ thứ 4 – Chiếu sáng thông minh, lấy con người làm trung tâm. Đặc biệt Rạng Đông là đơn vị tiên phong trong phát triển các giải pháp chiếu sáng thông minh hướng đến sức khỏe, tiện nghi của con người.

Như vậy có thể nói với việc thực hiện đề án chuyển đổi số của mình, Rạng Đông đã trở thành đơn vị tiên phong trong ngành về việc ứng dụng công nghệ hiện đại công nghệ số từ khâu sản xuất đến bán hàng, từ hoạt động điều hành doanh nghiệp đến việc xây dựng nền tảng văn hóa con người Rạng Đông. Với định hướng đúng đắn, phù hợp với định hướng phát triển của nhà nước và xu thế tiêu dùng hiện đại của thế giới, đề án chuyển đổi số hứa hẹn nhiều tiềm năng, và sẽ đem lại cho Rạng Đông nhiều động lực phát triển bền vững.

10.8. Hoạt động marketing

Rạng Đông là thương hiệu lớn tại Việt Nam về chiếu sáng và Phích nước với 400 nhà phân phối, 16.000 điểm bán hàng, 500 nhân viên thị trường, 10 văn phòng chi nhánh, 03 trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng, 01 trung tâm hệ sinh thái LED.

Đội ngũ thị trường của Rạng Đông được đào tạo chuyên nghiệp, hướng đến sự hài lòng của khách hàng bằng kiến thức chuyên sâu về sản phẩm, bằng sự tận tâm, nhiệt tình và trung thực. Đối với sự tin cậy của khách hàng là nguyên tắc vàng cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

- Hệ thống phân phối mạnh trên Toàn quốc
- Năng lực sản xuất lớn thời gian cung cấp hàng nhanh.
- Đáp ứng được các yêu cầu khác biệt, “may đo” sản phẩm theo từng công trình, diện tích, từng nhu cầu sử dụng khác nhau, chất lượng tốt nhất
- Đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, tận tâm
- Hệ thống dịch vụ bảo hành chu đáo & tận tình

Mạng lưới bán hàng sâu và rộng đảm bảo việc vận chuyển, giao hàng kịp thời. Dịch vụ trước và sau bán hàng chu đáo, uy tín, tin cậy cùng với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên tư vấn, bán hàng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của khách hàng

Hoạt động nghiên cứu thị trường

Công ty đã tiến hành phân chia thị trường thành 10 vùng khác nhau để tiến hành quản lý, theo dõi và phát triển thị trường. Đây là các đầu mối thu thập thông tin thị trường và đưa ra các đề xuất giúp công ty hoạch định các chính sách phù hợp nhằm bảo vệ và phát triển thị trường.

Do đặc thù riêng biệt của thị trường tiêu thụ sản phẩm, hoạt động thu thập thông tin và nghiên cứu thị trường của công ty được tiến hành chủ yếu dựa vào thông tin do hệ thống các cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm cung cấp. Các thông tin này được mạng lưới 150 chuyên viên Marketing của công ty trên khắp các địa bàn thu thập và xử lý.

Quảng bá thương hiệu

Nhận thức sâu sắc về vấn đề thương hiệu, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Hoạt động truyền thông thương hiệu Rạng Đông được phủ kín trên tất cả các kênh, các điểm chạm với khách hàng: Kênh truyền thông nội bộ tới CBCNV để mỗi người đều trở thành những đại sứ truyền thông của công ty; truyền thông trên các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, Ticktok,...), trên các nền tảng số (shopee, lazada, tiki, sendo,...), trên các cổng thông tin của Rạng Đông (website, email, Youtube, Zalo, Calcenter,...); Các kênh báo chí/truyền hình; Các kênh truyền thông offline (biển hiệu cửa hàng, poster, tờ rơi, tủ, bảng kê, áo, balo,...); Các chương trình hội thảo, hội chợ, triển lãm,...

Công tác truyền thông được triển khai rộng khắp, cả truyền thông nội địa và truyền thông thương mại quốc tế, Thương hiệu Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã trở nên quen thuộc và khách hàng rất tin nhiệm.

Công ty đã tham gia nhiều các hội thảo giới thiệu sản phẩm, các hội thảo khoa học về sản phẩm chiếu sáng với các tổ chức và những nhà khoa học trong ngành, tham gia góp ý vào các hệ thống quy chuẩn về chiếu sáng trong xây dựng, thực hiện giới thiệu và tuyên truyền sử dụng các loại đèn thế hệ mới tiết kiệm năng lượng. Thông qua những hoạt động này Rạng Đông đã xây dựng cho mình hình ảnh của một công ty có năng lực cung cấp các sản phẩm tiên tiến đủ tầm tham gia các công trình hiện đại có quy mô lớn.

Công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng

Rạng Đông là thương hiệu lớn quốc gia do vậy những rủi ro về hàng giả, hàng kém chất lượng luôn tồn tại và hiện hữu trong suốt quá trình phát triển của Công ty, ảnh hưởng và cạnh tranh trực tiếp thương hiệu Rạng Đông. Chính vì vậy việc hàng năm công ty luôn dành ra một phần ngân sách để phục vụ cho công tác phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

10.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

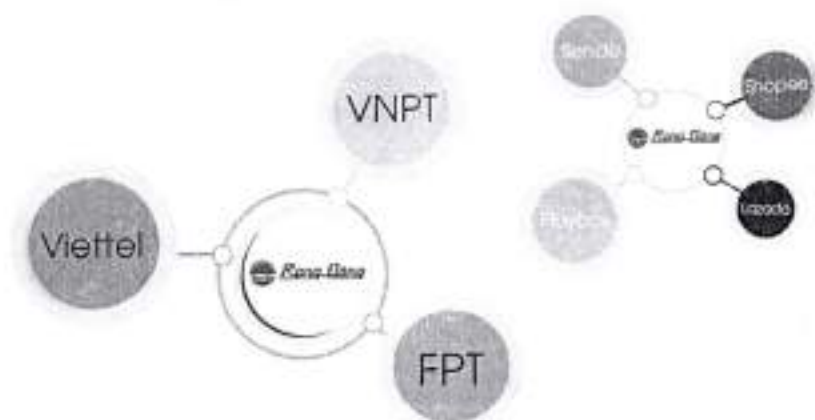


Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty đang sử dụng cho tất cả các sản phẩm kinh doanh là nhãn hiệu “RẠNG ĐÔNG” với biểu tượng mặt trời 09 cánh. Nhãn hiệu này đã được đăng ký và bảo hộ tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu hàng hóa số 71101 cấp theo quyết định số A3013/QĐ-ĐK ngày 03/04/2006 do Cục Sở hữu Trí tuệ cấp.

Tính đến tháng 6/2021, Công ty cũng sở hữu/đồng sở hữu 110 bằng độc quyền Sở hữu trí tuệ (68 bằng Kiểu dáng công nghiệp, 32 bằng Nhãn hiệu, 10 bằng Sáng chế/giải pháp hữu ích). Công ty cũng được cấp 03 tiến bộ khoa học kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp & phát triển nông thôn cho đèn LED trong lĩnh vực thủy sản và thanh long.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Đối với doanh nghiệp, con đường thông minh nhất là tranh thủ tối đa nguồn tri thức từ bên ngoài – Các đối tác nước ngoài và các nhà Khoa học Việt Nam tại các Viện Nghiên cứu, Trường Đại học Việt Nam thực hiện Đổi mới/ Sáng tạo mới. Nguồn tri thức hấp thu từ bên ngoài là quan trọng và tạo đột phá. Chính vì vậy, Rạng Đông đã thực hiện hợp tác với các nhà khoa học ở cả trong và ngoài nước thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau: Công nghệ số, Công nghệ vạn vật kết nối IoT, điện toán đám mây, điện toán biên, nhận dạng tín hiệu vô tuyến ... tiếp thu những thành tựu khoa học như vật lý vật liệu, cơ điện tử, nông nghiệp thông minh, công nghệ tái tạo, quang y sinh.... để tạo ra những sản phẩm công nghệ cao, đem lại nhiều giá trị mới cho khách hàng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.



Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển Công ty, Rạng Đông luôn xác định nhiệm vụ nghiên cứu là nhiệm vụ cốt lõi tạo ra động lực cho sự phát triển của Công ty. Gần đây nhất, trong đề án chuyển đổi số, Công ty cũng đã xác định năng lực nghiên cứu – thiết kế là một trong ba mắt xích quan trọng nhất của chuỗi giá trị Rạng Đông. Hiểu được vai trò quan trọng của hoạt động nghiên cứu và phát triển, từ hơn 10 năm qua, hàng năm Rạng Đông giành 2% doanh thu để đầu tư đổi mới các dây chuyền công nghệ hiện đại và giành 20% lợi nhuận sau thuế đầu tư phát triển tiềm lực khoa học công nghệ.

Tại diễn đàn Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, “MAKE IN VIETNAM” là một khẩu hiệu hành động. Là thúc giục tinh thần thiết kế tại Việt Nam, sáng tạo tại Việt Nam, làm ra tại Việt Nam. Là thay vì làm gia công, lắp ráp thì hãy làm sản phẩm. Giải bài toán Việt Nam và từ cái nôi Việt Nam sẽ đi ra toàn cầu.

Tại Rạng Đông, tinh thần “Make in Viet Nam” đã và đang lan tỏa đến từng bộ phận, từng phân xưởng và trong mỗi quy trình sản xuất của Công ty.

Trên tinh thần chủ động tiếp cận các đơn vị nghiên cứu, và mở cửa các xưởng sản xuất đón nhận các nhà khoa học, từ những năm 2006-2007, Rạng Đông đã chuẩn bị sẵn một danh mục các vấn đề kỹ thuật và công nghệ mà Công ty muốn các đơn vị, các nhà nghiên cứu hỗ trợ, phối hợp cùng giải quyết. Điểm nhấn của quá trình xây dựng và phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giữa Rạng Đông và các viện nghiên cứu và trường đại học, là các thỏa thuận hợp tác nghiên cứu và hợp tác toàn diện với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (năm 2006), Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2010....

Năm 2011, Rạng Đông đã xây dựng Trung tâm R&D chiếu sáng, trở thành trung tâm đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu về chiếu sáng, ứng dụng khoa học công nghệ liên ngành và xuyên ngành: khoa học vật lý vật liệu, cơ điện tử, quang học, công nghệ vi sinh, hóa học, công nghệ thông tin, để sản xuất ra các sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, bảo vệ sức khỏe con người, đem lại nhiều trải nghiệm mới cho khách hàng. Đây cũng chính là bộ não phát triển khoa học công nghệ của công ty. Trung tâm đã thực hiện nhiều Đề tài, Dự án cấp nhà nước, quỹ quốc tế bổ sung nguồn lực Khoa học công nghệ cho Công ty. Đào tạo và phát triển nguồn lực - kỹ sư thiết kế, kỹ thuật chất lượng cao, chuyên sâu. Giai đoạn năm 2021-2025 sẽ tập trung trong nghiên cứu, ứng dụng và phát triển về Vật lý-Vật liệu-Sinh học và Năng lượng mặt trời để đáp ứng thời đại công nghiệp I4.0.

Năm 2020, Rạng Đông thành lập Trung tâm phát triển Hệ sinh thái LED 4.0, Trung tâm Sáng tạo ý tưởng mới và Trung tâm R&D Công nghệ số, ký kết hợp đồng với nhiều tập đoàn Công nghệ như VNPT, FPT, Viettel, thực hiện kinh doanh trên các nền tảng số Play Box, Shopee, Sendo.

Lazada... Quỹ đầu tư mạo hiểm cũng đã được thành lập với nguồn vốn được trích 7% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để làm bộ phận cho những ý tưởng sáng tạo thành hiện thực.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển Hệ sinh thái sản phẩm 4.0 thông qua: thành lập Trung tâm phát triển Hệ sinh thái LED 4.0, Trung tâm R&D công nghệ số, Trung tâm Sáng tạo ý tưởng mới, Quỹ đầu tư mạo hiểm đã được thành lập với nguồn vốn được trích 7% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để làm bộ phận cho những ý tưởng sáng tạo thành hiện thực.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Rạng Đông đã và đang thu hút được rất nhiều sự quan tâm hợp tác của các nhà khoa học danh tiếng và các trường đại học hàng đầu. Được sự dẫn dắt của những nhà khoa học hàng đầu trong nước, hoạt động nghiên cứu phát triển của Rạng Đông thực sự đã và đang góp phần tích cực vào việc phát triển sản phẩm, ứng dụng công nghệ tiên tiến hiện đại vào quá trình sản xuất của Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Năm 2021, cùng với đại dịch covid -19, thế giới bước vào trạng thái “bình thường mới”, phức tạp khôn lường và tiềm ẩn đầy rủi ro. Cạnh tranh nước lớn, toàn cầu hóa song hành với bảo hộ thương mại và chủ nghĩa dân túy. Cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra kỷ nguyên mới của thời đại số: thiết bị số, công nghệ số, xã hội số, kinh tế số. Việc hình thành con người số với những thay đổi trong hành vi tiêu dùng và sự lên ngôi của các mô hình kinh doanh mới đã đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu.

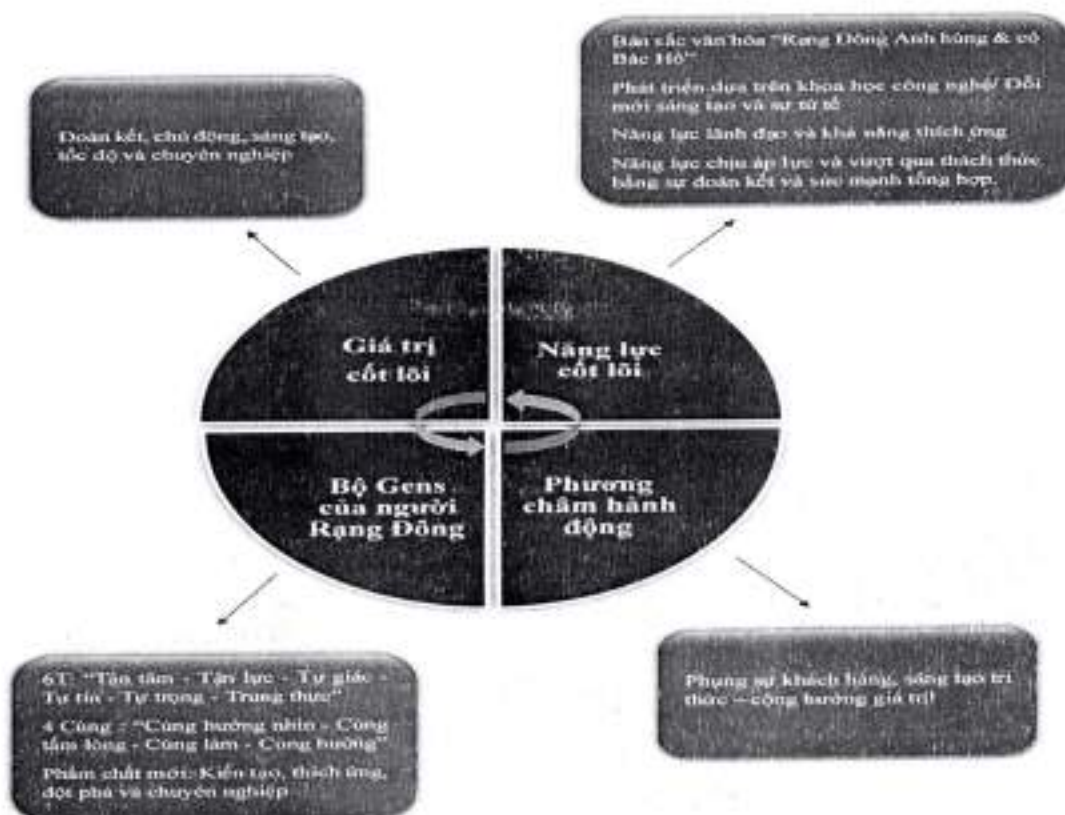
Ở Việt Nam, Nghị quyết Đại hội lần thứ 13 của Đảng đã xác định 03 mục tiêu và 6 nhiệm vụ trọng tâm, phấn đấu đến năm 2045, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, với thu nhập cao. Trong số các nhiệm vụ nhấn mạnh: Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chủ trương nêu rõ:

- Khuyến khích ưu tiên áp dụng 30 thành tựu nổi bật của I - 4.0 trong các lĩnh vực: Vật lý, vật liệu tiên tiến, sinh học và công nghệ kỹ thuật số; (Quyết định 2117/QĐ-TTg)
- Ưu tiên phát triển 3 trong 8 lĩnh vực trọng tâm: Chính phủ số, thành phố thông minh và doanh nghiệp số;
- Đối với doanh nghiệp truyền thống tiền Internet: Hỗ trợ chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm tích hợp số; thay đổi quá trình sản xuất dựa trên dữ liệu số, tự động hóa, ảo hóa; chuyển đổi mô hình kinh doanh trên nền tảng số và phát triển thương mại điện tử. Chuyển từ lắp ráp, gia công sang làm sản xuất theo hướng “Make in Vietnam” – sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam.

Với Rạng Đông, trong khi động lực phát triển có được từ Đổi mới 1 (1990), từ cổ phần hóa (2004), từ kết quả hiện đại hóa công ty (2010) đang yếu dần, động lực mới từ tái cấu trúc toàn diện và thúc đẩy mô hình quản trị hiện đại (2015) còn chưa đủ mạnh, Công ty lại phải đối mặt với những thách thức chưa từng có như Xuất hiện nhiều áp lực và xu hướng cạnh tranh mới; Hành vi khách hàng thay đổi; Môi trường kinh doanh thay đổi.

Như vậy, thách thức lớn nhất đối với Rạng Đông là làm thế nào tạo được một động lực tăng trưởng mới, mạnh mẽ, đủ sức mạnh giúp Công ty tạo nên sự phát triển bứt phá và bền vững thích ứng với sự thay đổi của thời đại công nghệ 4.0, với sự chuyển dịch của hành vi khách hàng và kinh tế số đang phổ biến trên toàn cầu. Với nỗ lực không ngừng nghỉ, năm 2019 – Rạng Đông đã hoàn thành sớm trước một năm các chỉ tiêu của chiến lược 5 năm 2015-2020. Hoàn thành trong bối cảnh vừa xảy ra sự cố hỏa hoạn ngày 28-08-2019. Không dừng lại ở đó, giữa bộn bề công việc khắc phục sự cố, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án Chuyển đổi số, chuẩn bị cho chiến lược 5 năm tiếp theo. Ngày 08/5/2020 Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ 25 (2020-2025) đã chính thức thông qua Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 với một số nội dung chi tiết như sau:





Mục tiêu tổng quát

- Thúc đẩy nhanh chuyển đổi số:
 - + Tạo động lực phát triển mạnh mẽ thích ứng với thời đại I-4.0 và kinh tế số hóa;
 - + Đưa Công ty phát triển nhanh và bền vững trong trạng thái bình thường mới.
- Đạt doanh thu 17.000 tỷ năm 2025, trong đó doanh thu LED 15.000 tỷ:
 - + Tăng 5 lần so với năm 2019 (3.093 tỷ);
 - + Năng suất lao động tăng 4 lần;
 - + Tỷ lệ nội địa hóa 50% - 70%;
 - + Tỷ lệ xuất khẩu đạt 30%.
- Đưa Công ty lên tầm tỷ đô năm 2030.

Mục tiêu cụ thể

- Chuyển thành công ty công nghệ cao, cung cấp Hệ sinh thái 4.0 (bao gồm Connected Smart Lighting – CSL, Human Centric Lighting – HCL, Hi-tech Agriculture Lighting – HTAL, đèn LED tích hợp Pin năng lượng mặt trời, thiết bị Y tế, Điện tử y sinh), tích hợp với hệ thống

- Smart Home, Smart City, Nông nghiệp thông minh, và sản phẩm chiếu sáng LED hiệu suất cao, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn G7, G20.
- Xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy LED hiện đại "Make in Vietnam" vào năm 2023:
 - + Đến năm 2025, hoàn thành chuyển đổi số khối sản xuất thực với 70% - 80% dữ liệu được kết nối, tự động xử lý, phân tích trong hệ thống thống nhất;
 - + Đến 2030 hoàn thành Nhà máy thông minh.
 - Chuyển từ mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh mới, cung cấp sản phẩm và dịch vụ Hệ sinh thái 4.0, trọn gói và đồng bộ trên các nền tảng số và thương mại điện tử, phát triển hệ sinh thái kinh doanh sáng tạo.
 - Tạo môi trường làm việc sáng tạo mở (Open Innovation), chuyên nghiệp, học tập suốt đời, tạo cuộc sống văn minh hơn, văn hóa và hạnh phúc hơn. Đưa tri thức và sáng tạo trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển và giải phóng nguồn nhân lực.

Kết quả thực hiện và kế hoạch tiếp theo

Được chuẩn bị từ Chiến lược Hiện đại hóa Công ty (2016 – 2019) Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030 mới được triển khai đồng bộ, quyết liệt từ đầu năm 2020, mới qua gần một năm rưỡi đã mang lại kết quả bước đầu đáng khích lệ: Với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược bút phá trong 6 năm tới rất cao, tư duy nhận thức, mô hình hoạt động và một phong cách làm việc mới đã hình thành.

Năm 2020, năm đầu tiên tiến hành chuyển đổi số, Rạng Đông tăng trưởng doanh thu 15,6% so cùng kỳ. Quý 4/2020 tăng trưởng doanh thu đạt 20,0% so cùng kỳ. Đặc biệt nộp Ngân sách tăng 78,1%, lợi nhuận thực hiện tăng 45,7% so cùng kỳ.

Năm 2021, trọng tâm Chuyển đổi số cấp Công ty vẫn tập trung khâu làm mới mô hình kinh doanh truyền thống tại thị trường nội địa, với các trọng tâm:

- Ứng dụng công nghệ số, khai thác quá trình số hóa để cải thiện và hoàn thiện các quy trình hoạt động của các cấp tổ chức của hai phòng bán hàng;
- Ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chức năng nghiên cứu thị trường phục vụ thiết thực hoạt động bán hàng;
- Ứng dụng công nghệ số cải thiện, nâng cao chất lượng, đáp ứng kịp thời khâu điều hành sản xuất kinh doanh phục vụ tốt phát triển thị trường, sử dụng công nghệ số kết nối phần mềm ứng dụng ERP khâu sản xuất – tiêu thụ và bước đầu với chuỗi cung ứng;
- Thúc đẩy nhanh chuyển đổi số 2 Xưởng sản xuất, đặc biệt khu vực xuất khẩu LED theo hướng sản xuất thông minh.

- Triển khai mở rộng với cấp độ I và cấp độ II 07 dự án chuyển đổi số, hình thành các Trung tâm điều hành số, cụ thể:
 - + Dự án 1: Điều hành SXKD trên hệ thống ERP tích hợp;
 - + Dự án 2: Xây dựng Trung tâm phân tích dữ liệu số nghiên cứu thị trường, hoàn thiện ứng dụng CNTT vào quản lý hệ thống bán hàng, hệ thống khách hàng của kênh truyền thông nội địa;
 - + Dự án 3: Ứng dụng CNTT vào điều hành khối Hội nhập kinh tế Quốc tế bằng phương pháp OKR từ khâu thiết kế đến sản xuất; giao hàng với tư tưởng xuyên suốt đầy mạnh kinh tế không tiếp xúc, thương mại điện tử Quốc tế;
 - + Dự án 4: Ứng dụng CNTT vào điều hành khối HST LED 4.0 & CTDA;
 - + Dự án 5: Xây dựng Hệ thống thông tin chung toàn Công ty;
 - + Dự án 6: Chương trình CDS tại XLED: số hóa, ảo hóa khâu điều hành;
 - + Dự án 7: Chương trình CDS tại XPN TT: hoàn thiện hệ thống điều khiển Trung tâm (SCADA) khâu sản xuất thủy tinh và tự động cập nhật, lưu trữ dữ liệu khâu sản xuất ruột phích.
- Tổ chức các Đội triển khai dự án bao gồm các thành viên xuất sắc làm việc tại các đơn vị liên quan và cán bộ Phòng TT & TMDT. Ban triển khai Chiến lược Chuyển đổi số Công ty làm nhiệm vụ phối hợp các dự án, từng bước xây dựng các nền tảng Chuyển đổi số của Công ty chuẩn bị cho bước tiếp theo là kết nối các dự án, kết nối các Trung tâm điều hành, tiến tới kết nối toàn hệ thống, đưa trình độ chuyển đổi số của Rạng Đông tiệm cận và chuyển sang cấp độ 3 – Cấp độ Chuyển đổi số.
- Ngoài ra, tất cả các đơn vị tiếp tục thống nhất cùng với Phòng TT&TMDT áp dụng các phần mềm công nghệ thông tin để thực hiện số hóa và mở rộng ứng dụng số trong nội bộ đơn vị nâng cao NSLĐ, chất lượng dịch vụ. Giai đoạn đầu tinh gọn quá trình – chuẩn hóa qui trình phải được thực hiện đồng bộ ở tất cả các đơn vị.

11. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong Công ty

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông luôn xem nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là tài sản quý giá của Công ty. Chính sách nhân sự của RAL được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh hàng đầu.

Tại ngày 30/09/2021 số lượng nhân sự tại RAL là 2.211 người, cụ thể:

Bảng 18 : Cơ cấu nhân sự của RAL

Phân loại lao động	Năm 2019		Năm 2020		Thời điểm 30/9/2021	
	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
1. Theo trình độ	2 180	100%	2 177	100%	2 211	100%
Trên đại học	23	1,1%	25	1,15%	25	1,13%
Đại học	340	15,6%	386	17,73%	485	21,94%
Cao đẳng + Khác	1 817	83,3%	1 766	81,12%	1 701	76,93%
2. Theo tính chất hợp đồng lao động	2 180	100%	2 177	100%	2 211	100%
Lao động thường xuyên	2 180	100%	2 177	100%	2 211	100%
Lao động thời vụ	0	0%	0	0%	0	0%

Nguồn: RAL

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc chế độ làm việc trong ngày là 8 giờ & 48 giờ trong 1 tuần, nghỉ 01 ngày vào Chủ nhật.

Đối với bộ phận phục vụ, bộ phận sản xuất trực tiếp sẽ bố trí 03 ca làm việc, đảm bảo thời gian làm việc 24/24h mỗi ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Đối với bộ phận lắp ghép- lắp ráp sản phẩm: Căn cứ vào tình hình SXKD, căn cứ vào yêu cầu gia công hàng theo đơn đặt hàng phụ thuộc vào thời điểm khách hàng yêu cầu (đặc biệt là đơn hàng phục vụ xuất khẩu không thể trì hoãn), do tính chất mùa vụ của sản phẩm nên đối với các bộ phận sản xuất lắp ghép, lắp ráp sản phẩm của Công ty, đơn vị được chủ động bố trí sản xuất 1 hoặc 2 ca/ ngày và bố trí số ngày làm việc là 5 ngày hoặc 6 ngày hoặc 7 ngày/1 tuần để có thể linh hoạt đáp ứng nhu cầu thị trường và tổ chức việc làm thêm giờ với điều kiện phải thông báo và thỏa thuận với người lao động về việc làm thêm giờ, làm thêm vào ngày nghỉ, ngày lễ tết nhưng phải đảm bảo:

+ Được sự đồng ý của người lao động

+ Không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 1 ngày

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, Nghỉ ốm, thai sản: CBCN, nhân viên được đảm bảo chế độ nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Tuyển dụng: Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng đào tạo rõ ràng. Công ty tuyển dụng thông qua các nguồn lao động từ các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực và làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: Có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là đối với công nhân kỹ thuật được đào tạo đầy đủ về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất để đảm bảo an toàn trong sản xuất. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- + Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy lao động, an toàn trong sản xuất, trách nhiệm quyền hạn được giao.
- + Đào tạo hàng năm: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: Cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện ... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo, Những cán bộ công nhân viên được cử đi học được Công ty thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương.

Chính sách lương, thưởng:

Công ty đã xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Kết quả, cho thấy chính sách lương mới phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chế độ bảo hiểm, phúc lợi, quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

RAL luôn đảm bảo tuân thủ các chế độ bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế). Ngoài các chế độ bắt buộc theo quy định của Pháp luật, RAL còn áp dụng nhiều chính sách phúc lợi riêng để tạo môi trường làm việc tốt, gắn kết người lao động với tổ chức:

- + Chi cho CBNV nhân dịp các ngày lễ lớn, ngày sinh nhật CBNV....
- + Trợ cấp cho CBNV nữ nghỉ sinh con, CBNV nghỉ ốm đau
- + Đồng phục Công ty, trang phục ngoại khóa
- + Chương trình nghỉ mát hàng năm
- + Chương trình teambuilding nhằm phát huy và nâng tinh gắn kết tập thể
- + Đào tạo và phát triển

Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

Chăm lo đời sống và giữ chân những người lao động giỏi, các cán bộ lãnh đạo xuất sắc luôn là mối quan tâm hàng đầu của RAL. Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động được xem là công cụ đặc lực trong việc khuyến khích tinh thần lao động sáng tạo, tận tâm đồng thời giữ chân người lao động, chống chảy máu chất xám. Quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động của RAL cũng xác định mục tiêu và đối tượng tham gia như sau:

- Mục tiêu:
 - + Đánh giá và ghi nhận những đóng góp của CBCNLD đối với hiệu quả đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty.
 - + Thu hút và giữ chân các cán bộ lãnh đạo – quản lý các cấp có tâm huyết, có trình độ, tri thức và năng lực lãnh đạo – quản lý tốt, gương mẫu, đầu tầu, có ý chí phấn đấu vươn lên; thu hút và giữ chân đội ngũ nhân sự tri thức, tinh hoa xuất sắc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, có khát vọng, có nhiều sáng kiến cải tiến đổi mới sáng tạo, chống chảy máu chất xám.
 - + Khuyến khích CBCNLD không ngừng học hỏi, liên tục cải tiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; giải phóng sức sáng tạo của đội ngũ để nâng cao năng suất

chất lượng và hiệu quả, nâng cao trình độ góp phần hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Công ty.

- + Tạo thêm động lực, nâng cao vai trò, tránh nhiệm gấn bó lâu dài với Công ty và tăng quyền lợi cho Cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và đội ngũ nhân sự trình độ cao, tinh hoa, xuất sắc, luôn tận tâm, sáng tạo đóng góp hiệu quả vào kết quả SXKD và quá phát triển của công ty
- Đối tượng tham gia: Đối tượng được tham gia xét thưởng cổ phiếu chương trình ESOP là các cán bộ lãnh đạo chủ chốt và đội ngũ tinh hoa nhân sự trình độ cao, cá nhân xuất sắc giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có khát vọng, có nhiều sáng kiến cải tiến đổi mới sáng tạo, đóng góp vào kết quả sản xuất kinh doanh và quá trình thực hiện đề án chuyển đổi số của Công ty.

Năm 2021, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã phát hành thành công 575.000 cổ phiếu thưởng cho người lao động, qua đó kịp thời ghi nhận, cổ vũ tinh thần lao động sáng tạo của người lao động trong công ty.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Đại hội đồng cổ đông cũng đã tiếp tục thông qua chương trình phát hành cổ phiếu thưởng nhằm cổ vũ hơn nữa người lao động trong quá trình thực hiện đề án chuyển đổi số của Công ty. Dự kiến số lượng cổ phiếu phát hành ESOP là 600.000 cổ phần, được trích từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi.

12. Chính sách cổ tức

Là doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh rất tốt, hàng năm RAL thực hiện chi trả cổ tức ổn định ở mức cao. Cụ thể như sau:

Bảng 19 : Chính sách cổ tức của RAL

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tỷ lệ cổ tức chi trả	50%	50%
Tỷ lệ cổ tức chi trả /lợi nhuận sau thuế	45,94%	17,54%

Nguồn: RAL

Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Với mục tiêu đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động, doanh nghiệp và các nhà đầu tư, RAL phần đầu duy trì mức chi trả cổ tức ổn định ở mức cao như những năm qua.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Năm 2021 Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi.

Trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán, RAL không thực hiện đợt tăng vốn phát sinh dòng tiền thu về Công ty.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Cam kết thuê hoạt động

- Hợp đồng thuê đất số: 198-2005/STNMTND-HĐTĐTN ký ngày 30 tháng 12 năm 2005 giữa Sở Tài nguyên, Môi trường và Nhà đất và Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.
Địa điểm đất thuê: Số 87 - 89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Diện tích đất thuê: 57 416 m²

Tiền thuê đất: trả hàng năm, đơn giá tính tiền thuê đất:

- + Diện tích 56 896 m² trong chi giới đơn giá thuê là: 30.784 đồng/m²/năm
- + Diện tích 520 m² ngoài chi giới đơn giá thuê là: 15.392 đồng/m²/năm

Thời gian thuê đất là 30 năm kể từ ngày 1/9/2004.

- Hợp đồng thuê đất số: 494/HĐ-TĐ ký ngày 20 tháng 4 năm 2006 giữa Sở Tài Nguyên và Môi trường Bắc Ninh và Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.
Địa điểm đất thuê: Khu Công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Diện tích đất thuê: 22 593 m²

Tiền thuê đất: trả hàng năm, đơn giá tính tiền thuê đất: 9.200 đồng/m²/năm

Thời gian thuê đất là 50 năm kể từ ngày 21/6/2005.

- Hợp đồng thuê đất số: 495/HĐ-TĐ ký ngày 20 tháng 4 năm 2006 giữa Sở Tài Nguyên và Môi trường Bắc Ninh và Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.
Địa điểm đất thuê: Khu Công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Diện tích đất thuê: 39 001,1 m²

Tiền thuê đất: trả hàng năm, đơn giá tính tiền thuê đất: 9.200 đồng/m²/năm

Thời gian thuê đất là 50 năm kể từ ngày 21/6/2005.

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, số: CT08537 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 24 tháng 12 năm 2015.

Địa điểm đất thuê: Khu Công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Diện tích đất thuê: 20 000 m²

Tiền thuê đất: trả hàng năm, đơn giá tính tiền thuê đất: 12.000 đồng/m²/năm

Thời gian thuê đất đến ngày 19/3/2054.

Chương trình phát hành cổ phiếu ESOP

Theo Nghị quyết số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông công ty, Công ty sẽ phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động, cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Loại chứng khoán phát hành : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành : 600.000 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Chương trình ESOP áp dụng đối với Cán bộ quản lý – Lãnh đạo chủ chốt và đội ngũ tinh hoa nhân sự trình độ cao có thành tích xuất sắc của Công ty đủ tiêu chuẩn được Ban đại diện tập thể CNLĐ Công ty xét, đề xuất danh sách theo Quy chế phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBNV trong Công ty và trình HĐQT phê duyệt.
- Tiêu chí lựa chọn: theo Quy chế phát hành cổ phiếu ưu đãi cho đội ngũ nhân sự trình độ cao do Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Nguồn vốn thực hiện: Quỹ khen thưởng phúc lợi tại ngày 31/12/2021
- Hạn chế chuyển nhượng: Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 05 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, cụ thể như sau:
 - o Hạn chế 100% trong vòng 03 năm đầu tiên, kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành
 - o Đủ 03 năm được tự do chuyển nhượng 20% số cổ phiếu thưởng đã nhận;
 - o Đủ 04 năm được tự do chuyển nhượng 20% số cổ phiếu thưởng đã nhận;
 - o Đủ 05 năm được tự do chuyển nhượng 100% số cổ phiếu thưởng đã nhận.
- Thời gian thực hiện phát hành: dự kiến trong 6 tháng đầu năm 2021.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Không có.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về HDSXKD của Công ty

Theo số liệu báo cáo của RAL, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều khởi sắc, quy mô tài sản và lợi nhuận sau thuế duy trì mức tăng trưởng tốt, cụ thể như sau:

Bảng 20: Kết quả hoạt động kinh doanh của RAL.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%Tăng/giảm	9 Tháng/2021
Tổng tài sản	3 061 832	4 026 012	31,49%	4 988 721
Vốn chủ sở hữu	834 522	1 079 308	29,33%	1 202 961
Doanh thu thuần	4 255 760	4 922 447	15,67%	3 450 418
Lợi nhuận từ HĐKD	360 507	435 653	20,84%	294 605
Lợi nhuận khác	(198 958)	(11 765)	- 94,09%	(1 029)
Lợi nhuận trước thuế	161 549	423 888	162,39%	293 576
Lợi nhuận sau thuế	125 170	336 082	168,50%	232,112
Tỷ lệ trả cổ tức (theo mệnh giá)	50%	50%	0,00%	0,00%
Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân	3,78%	8,78%	132,40%	5,09%

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL.

Đến thời điểm này sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng và tiếp tục có diễn biến phức tạp, khôn lường. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực biến động rất nhanh, phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, sạt lở, giông lốc, giá cả nguyên vật liệu leo thang từng ngày, chuỗi cung ứng đứt gãy, sức mua suy giảm nghiêm trọng.

Vượt qua những khó khăn đó, Năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được những bước tiến quan trọng. Doanh thu của Công ty tăng 15,7 % so với cùng kỳ và tăng 45% so với kế hoạch và đặc biệt chi tiêu lợi nhuận tăng 162 % so với cùng kỳ và tăng 112% so kế hoạch được giao; Quý 1/2021 doanh thu tăng 38,4% (Trong đó xuất khẩu tăng 70%, sản phẩm CSL & G - S - HCL tăng 176%, HTAL và Năng lượng tái tạo tăng 33%). Đặc biệt nộp Ngân sách tăng 78,1%, lợi nhuận thực hiện tăng 45,7% so cùng kỳ. Những con số này đã phản ánh sự nỗ lực rất lớn của tập thể CBCN Công ty và sự chỉ đạo, điều hành hiệu quả của Ban điều hành Công ty. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính thể hiện sự phát triển bền vững có chất lượng của Công ty.

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Những thách thức của doanh nghiệp

Sự cố hỏa hoạn ngày 28/08/2019 là một sự cố hy hữu, ngoài ý muốn, gây ra những thiệt hại to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần. Có những thời điểm nhiều người đã nghĩ đến việc, có thể Việt Nam sẽ mất đi mãi mãi một thương hiệu quốc gia. Nhưng người Rạng Đông đã đoàn kết, bản lĩnh, kiên cường và thông minh vượt qua thách thức. 4 tháng sau hỏa hoạn, Rạng Đông đã tạo ra lượng doanh thu cao hơn 1,67 lần so với 8 tháng của thời điểm trước cháy.

Đầu năm 2020, Rạng Đông đang còn phải ra sức khắc phục hậu quả của tai nạn đám cháy lớn cuối năm 2019, như một cơ thể mới hồi phục, đại dịch thế kỷ Covid -19 ập đến như bồi thêm cú đấm tiếp gây khó khăn rất lớn cho Công ty buộc Công ty phải thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD.

Bên cạnh đó, Cách mạng Công nghiệp I4.0 đã mở ra kỷ nguyên mới của thời đại số: thiết bị số, công nghệ số, xã hội số, kinh tế số. Việc hình thành con người số với những thay đổi trong hành vi tiêu dùng và sự lên ngôi của các mô hình kinh doanh mới đã đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu. Chính vì vậy năm 2020 Rạng Đông phải đối mặt với những áp lực cạnh tranh mới:

- Ngoài áp lực cạnh tranh truyền thống đến từ 5779 doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện và đèn LED (Số liệu thống kê của hải quan năm 2020) còn phải cạnh tranh bắt đầu xứng với các Doanh nghiệp ngoài Ngành như các Công ty Công nghệ, Công ty Kinh

doanh bất động sản, vật liệu xây dựng với thuế nhập khẩu bằng 0, có sẵn mạng lưới phân phối, có quan hệ với các Công trình.

- Hành vi, yêu cầu của khách hàng thay đổi: Với sự phát triển của công nghệ số, khách hàng hiện nay là một mạng lưới năng động với thông tin đa chiều, khách hàng vừa là người mua đồng thời cũng là người tạo ảnh hưởng chính đến quyết định mua hàng của người khác trong mạng lưới.
- Mô hình kinh doanh thay đổi: Công ty phải nhanh chóng thích ứng với mô hình kinh doanh mới, chuyển sang cung cấp dịch vụ và giải pháp đồng bộ, trọn gói, tăng cường trải nghiệm khách hàng dựa trên dữ liệu, kinh doanh trên các nền tảng.

Như vậy, tại thời điểm 2020, thách thức lớn nhất đối với Rạng Đông là làm thế nào tạo được một động lực tăng trưởng mới, mạnh mẽ, đủ sức mạnh giúp Công ty tạo nên sự phát triển bứt phá và bền vững thích ứng với sự thay đổi của thời đại công nghệ 4.0, với sự chuyển dịch của hành vi khách hàng và kinh tế số đang phổ biến trên toàn cầu.

Khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần lao động, sáng tạo.

Ban Lãnh đạo Công ty đã xác định – động lực cho sự tăng trưởng mới của Công ty đó chính là Chuyển đổi số.

Ngay từ đầu năm 2020 Công ty đã bắt tay thực hiện Chiến lược chuyển đổi số, chính thức tiến hành khẩn trương, đồng bộ từng bước xây dựng các nền tảng, các trụ cột Chuyển đổi số trên cả ba khối công nghệ, quy trình, tổ chức và con người đề ra trong chiến lược.

- Xây dựng nền tảng chuyển đổi số, tập trung phát triển Nền tảng hạ tầng CNTT và hạ tầng kết nối đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển và lộ trình của chuyển đổi số
- Xây dựng nền tảng dữ liệu, tập trung xây dựng cấu trúc dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, hình thành các khối dữ liệu, đến thời điểm này Công ty đã xây dựng được cơ sở dữ liệu dùng chung trên toàn hệ thống kết nối từ khâu thiết kế, sản xuất, điều hành với kinh doanh.
- Chuyển đổi số hệ thống sản xuất theo lộ trình 7 bước: (1) Chuẩn hóa quy trình; (2) Tin học hóa (Computerization); (3) Kết nối (Connectivity); (4) Hiển thị (Visibility); (5) Minh bạch hóa (Transparency); (6) Khả năng dự báo (Predictive capacity); (7) Thích nghi (Adaptability) - Theo kết nối ngang và kết nối dọc các công nghệ vận hành OT và công nghệ thông tin IT; Xây dựng các hệ thống SCADA (thu thập và xử lý dữ liệu), MES.

Nhờ sự quyết tâm đổi mới, năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển cùng tinh thần lao động sáng tạo của mỗi người lao động, RAL đã khắc phục sự cố hóa hoạn trong năm 2019 từng bước thực hiện thành công các giai đoạn của đề án chuyển đổi số. Thể hiện qua các con số và thành tựu như sau:

- Năm 2020, doanh thu sản phẩm cải tiến, Sản phẩm LED mới đóng góp 21%; Quý I/2021 đóng góp 36% Doanh thu SP LED; Nhóm sản phẩm Hệ sinh thái 4.0 tăng trưởng 126%; Quý I/2021 tăng trưởng 176% so với cùng kỳ.
- Giải pháp Chiếu sáng G – S – HCL trong tòa nhà, căn hộ thông minh được Tổ chức Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2020 xếp hạng cao nhất (5 sao). Giải pháp Chiếu sáng Nông nghiệp thông minh và Nông nghiệp chính xác được Ban Tổ chức Giải thưởng Sao Khuê 2021 bình chọn là Sản phẩm/ Giải pháp xuất sắc. Rạng Đông đã được tỉnh Bến Tre giao thực hiện hệ thống Chiếu sáng đường phố Thông minh cho toàn Thành phố Bến Tre với phòng điều khiển Trung tâm tại UBND Thành phố. Trên 25 Thành phố khác sau khi tham quan đã có văn bản yêu cầu Rạng Đông khảo sát, tham gia Đề án Thành phố Thông minh của địa phương.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Dịch bệnh Covid -19 hiện đã và đang tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế và xã hội. Nhiều tỉnh thành trong cả nước đang phải đối mặt với các lệnh giãn cách, kiểm soát đi lại rất gắt gao.

Những lệnh giãn cách và kiểm soát này đã và đang tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty, làm giảm nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Do đó có thể ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là nguồn vốn góp của cổ đông và nguồn vốn để lại hàng năm từ lợi nhuận sau thuế của Công ty. Với hiệu quả hoạt động kinh doanh vượt trội, nguồn vốn để lại lợi nhuận sau thuế đang là nguồn vốn tài trợ chính cho hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty qua các năm như sau:

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Bảng 21: Nguồn vốn chủ sở hữu của RAL

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%Tăng/ giảm	9 Tháng/2021
1. Vốn góp của chủ sở hữu	115 000	115 000	0,00%	120 750
2. Thặng dư vốn cổ phần	175 057	175 057	0,00%	175 057
3. Quỹ đầu tư phát triển	282 818	289 155	2,24%	408 341
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	165 226	192 764	16,67%	266 702
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	96 420	307 332	218,74%	232 112
Tổng Cộng	834 522	1 079 308		1 202 961

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL

Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được Công ty áp dụng theo phương pháp khấu đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính như sau:

Bảng 22: Thời gian khấu hao ước tính

Chỉ tiêu	Thời gian trích khấu hao
1. Nhà cửa vật kiến trúc	05-30 năm
2. Máy móc thiết bị	05-10 năm
3. Phương tiện vận tải	06-10 năm
4. Thiết bị văn phòng	03-05 năm
5. Tài sản khác	03-05 năm
6. Quyền sử dụng đất	20-50 năm
7. Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không trích khấu hao
8. Phần mềm quản lý	03-05 năm

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL của RAL

Phương pháp tính khấu hao, thời gian trích khấu hao được công ty áp dụng thống nhất giữa các năm tài chính và tuân thủ quy định của nhà nước.

Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2019: 13,9 triệu đồng/người / tháng, năm 2020: 14,5 triệu đồng/người/tháng tăng 4,3% so với năm 2019, gấp hơn 2 lần so với mức lương bình quân cùng thời điểm tại các doanh nghiệp ở Hà Nội. (nguồn tham khảo: <https://baotintuc.vn/xã-hoi/muc-luong-binh-quan-tai-doanh-nghiep-o-ha-noi-la-bao-nhieu-20210105224018567.htm>).

Tình hình công nợ

Tính đến thời điểm 30/9/2021, tình hình công nợ của RAL như sau:

- Tổng các khoản phải thu: 2 808 766 triệu đồng
- Tổng các khoản phải trả: 3 785 759 triệu đồng

Diễn biến tình hình công nợ của RAL từ năm 2019 như sau:

Bảng 23: Các khoản công nợ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	9 Tháng/2021
I. Các khoản phải thu	1 265 985	2 091 712	65,22%	2 808 766
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	1 264 709	2 090 528	65,30%	2 807 581
2. Các khoản phải thu dài hạn	1 277	1 184	-7,28%	1 184
II. Nợ phải trả	2 227 310	2 946 704	32,30%	3 785 759
1. Nợ ngắn hạn	2 226 473	2 945 866	32,31%	3 784 922
2. Nợ dài hạn	837	837	0,00%	837

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL

Các khoản phải thu

Diễn biến các khoản phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng 24: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	9 Tháng/2021
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	1 264 709	2 090 528	65,30%	2 807 581
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	973 985	2 003 076	105,66%	2 670 448
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	112 730	82 455	-26,86%	133 562
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	183 125	78 693	-57,03%	77 365
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5 239)	(73 803)	1 308,72%	(73 794)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	108	107	-0,93%	0
II. Các khoản phải thu dài hạn khác	1 277	1 184	-7,28%	1 184
Tổng Cộng	1 265 985	2 091 712		2 808 765

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL

Bảng 25: Các khoản nợ xấu

Đơn vị tính: triệu đồng

T	Chi tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng/2021		Thời gian quá hạn
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	
1	Tập đoàn Kim Đình	3 305	0	3 305	0	3 305	0	Trước 2019
2	Fiona Co.	12 237	12 237	12 173	3 620	12 219	3 666	2019
3	Al Takwa Import	5 402	5 402	5 402	0	5 402	0	2019
4	Almacenes Universales	0	0	22 516	3 620	22 516	11 258	2020
5	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và ĐT thiết bị điện Hoàn Chính	0	0	7 891	5 524	8 335	5 348	2020
6	Công ty TNHH thương mại Dịch vụ Điện Bình Minh	0	0	8 940	6 258	6 023	3 572	2020
7	Cửa hàng Ngọc Hiến	0	0	4 818	3 372	5 696	3 987	2020
8	Công ty CP Điện máy Kim Biên	0	0	2 523		2 523	0	2019
9	03 Vũ Chí Hiếu	0	0	4 642	3 249	9 464	5 493	2020
10	Công ty TNHH xây dựng Thương mại XNK Thiên Ngân	0	0	5 162	3 614	5 100	3 570	2020
11	Khov Cheachhay	0	0	4 147	2 903	0	0	2020
12	Tiệm điện Thành Dũng	0	0	3 771	2 640	5 670	3 969	2020
13	Anh Long BD	0	0	3 394	2 376	8 100	5 670	2020
14	Hội nông dân Bình Thuận	0	0	3 643	2 550	756	378	2020
15	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Song Phú	0	0	3 121	2 185	0	0	2020
16	Công ty TNHH sản xuất thương mại và Dịch vụ Kim Hùng	0	0	3 657	2 560	2 032	1 220	2020
17	Cửa hàng điện máy Nhật Vượng	0	0	4 386	3 070	3 369	1 898	2020
18	Công ty TNHH MTV Mani Trường Thủy	3 107	3 107	0	0	11 846	8 292	2020
19	Các đối tượng khác	8 517	6 584	66 479	52 276	41 842	21 722	2020
	Tổng Cộng	32 567	27 329	182 136	108 333	153 838	80 044	

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán của RAL và nguồn RAL.

Bảng 26: Tình hình trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 Tháng/2021	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
I	Phải thu ngắn hạn của khách hàng						
1	Almacenes Universales	52 095	0	22 855	6 755	22 722	11 258
2	Fiona Co.	12 237	0	12 173	8 553	12 103	8 553
3	Anh Long BD	23 325	0	55 772	1 018	49 669	2 430
4	Tiệm điện Thành Đùng	5 504	0	21 028	1 131	32 294	1 701
5	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Song Phú	11 590	0	26 901	936	23 455	0
6	Công ty TNHH thương mại – Dịch vụ - Đầu tư thiết bị điện Huân Chinh	14 484	0	15 437	2 367	31 940	0
7	Công ty TNHH thương mại dịch vụ điện Trúc Huy	17 740	0	30 475	3 650	14 340	2450.7
8	Công ty TNHH thương mại dịch vụ thiết bị điện Bình Minh	9 751	0	14 086	2 682	29 222	1530
9	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Ngân	7 597	0	25 916	1 549	15 228	1 709
10	Cửa hàng Ngọc Hiến	6 207	0	16 561	1 445	11 358	3 971
11	03 Vũ Chí Hiếu	14 584	0	11 394	1 392	13 445	193
12	Hộ kinh doanh điện máy Oanh	2 965	0	10 981	879	381 536	39 999
13	Các khoản phải thu khách hàng khác	359 050	4 252	611 915	40 458	637 312	73 794
	Cộng	537 129	4 252	875 494	72 815	22 722	11 258
II	Phải thu khác						
1	Phải thu về cổ phần hóa	202	202	202	202	202	202
2	Phải thu khác	3 168	785	5 561	785	6 616	785
	Cộng	3 370	987	5 763	987	6 818	987
	Tổng Cộng	540 499	5 239	880 257	73 802	29 540	12 245

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán của RAL và nguồn RAL

Năm 2020, đại dịch Covid bùng phát nghiêm trọng nên nguy cơ diễn ra một cuộc đại suy thoái toàn cầu còn “treo lơ lửng” bất chấp việc gần đây đã có vắc-xin giúp ngăn chặn loại Vi-rút nguy hiểm này. Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - phân phối - trao đổi - tiêu dùng vốn được liên kết trên cấp độ thế giới và Việt nam rơi vào tình trạng tê liệt. Giá cả vật tư tăng mạnh, sức mua thị trường nội địa giảm. Trước tình hình đại dịch và khó khăn chung của nền kinh tế, các nhà cung ứng của Công ty và các Tổ chức tài trợ tín dụng, Ngân hàng cũng có các chính sách hỗ trợ, giãn thời hạn thanh toán, hỗ trợ lãi suất tín dụng.

Trong điều kiện khó khăn đó, Ban lãnh đạo Công ty đã lựa chọn việc đẩy mạnh hoạt động bán hàng nhằm mở rộng và xâm chiếm các khu vực thị trường trong nước cũng như thị trường quốc tế. Được sự chia sẻ của Khách hàng và các tổ chức tín dụng, Công ty cũng có những hỗ trợ trong chính sách bán hàng của mình bằng việc thực hiện giãn nợ cho các khách hàng, nhưng có kiểm soát công nợ bằng các công cụ cụ thể như sau:

- Các khách hàng khi mua hàng, đều thực hiện ký quỹ với công ty.
- Đối chiếu công nợ, cam kết trả nợ thông qua các báo xác nhận công nợ định kỳ được lập
- Thông qua hoạt động chăm sóc khách hàng, hỗ trợ cho các khách hàng C2, C3 của các Đại lý lớn (KH chính của Công ty) thường xuyên đối chiếu tay 3 giữa Đại lý – Khách hàng C2, C3 - Tiếp thị công ty về Doanh thu - Tiền kho – Công nợ

Với những chính sách hỗ trợ kịp thời và thiết thực, bất chấp điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, RAL đã duy trì mức độ tăng trưởng doanh thu trong năm 2020, đồng thời từng bước nâng đỡ sức mua của người tiêu dùng đối với sản phẩm RAL. Việc gia tăng nợ xấu và chi phí trích lập dự phòng của Công ty trong năm 2020 là không thể tránh khỏi. Tuy nhiên các chỉ số về thanh toán, hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2020 đều có sự gia tăng đáng kể so với năm 2019 và cao hơn nhiều lần so với mức bình quân 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%tăng/giảm	Mức BQ 500 DN lớn nhất VN
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.24	1.27	102,02%	N/A
2	Hệ số thanh toán nhanh	0.87	1.04	120,38%	N/A
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.30	0.33	112,60%	N/A
4	Thu nhập sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,00%	31,14%	2.08 lần	16,24%
5	Thu nhập sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	4,09%	8,35%	2.04 lần	5,73%
6	Thu nhập sau thuế / Doanh thu (ROS)	2,94%	6,83%	2.32 lần	6,58%

Nguồn: RAL

Các khoản phải trả

- Diễn biến các khoản phải trả của RAL trong 02 năm qua như sau:

Bảng 27: Nợ phải trả của RAL

Đơn vị tính: triệu đồng

T	Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020		9 Tháng/2021	
			Giá trị	% thay đổi	Giá trị	% thay đổi
I	Nợ ngắn hạn	2 226 473	2 945 866	32,31%	3 784 922	28,48%
1	Phải trả người bán	302 373	440 062	45,54%	931 321	111,63%
2	Người mua trả tiền trước	10 531	14 076	33,65%	16 286	15,70%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	41 686	99 456	138,58%	46 754	-52,99%
4	Phải trả người lao động	40 869	56 229	37,59%	61 947	10,17%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	273 443	305 801	11,83%	212 553	-30,49%
6	Các khoản phải trả khác	48 112	47 592	-1,08%	61 807	29,87%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1 391 659	1 844 937	32,57%	2 265 429	22,79%
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	117 799	137 713	16,91%	188 823	37,11%
II	Nợ dài hạn	837	837	0,00%	837	0,00%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	837	837	0,00%	837	0,06%
	TỔNG CỘNG	2 227 310	2 946 704	32,30%	3 785 759	28,47%

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Bảng 28: Các khoản vay của RAL

Đơn vị tính: triệu đồng

T	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	9 tháng /2021
I	Vay ngắn hạn	1 391 659	1 844 937	2 265 429
1	Ngân hàng TMCP Quốc tế - Sở Giao dịch	85 520	53 820	79 174
2	Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Đồng Đa	176 298	226 082	311 605
3	Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Đồng Đa	149 218	10 136	180 115
4	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Sở Giao dịch	414 127	347 742	259 265
5	Ngân hàng TMCP ĐT & PT Việt Nam – CN Hoài Đức	80 968	296 743	297 019
6	Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Đông Đô	22 000	50 000	50 000
7	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN Hà Nội	194 174	279 604	199 104
8	Ngân hàng HSBC			41 285
9	Vay đối tượng khác	269 353	580 808	847 858
II	Vay dài hạn	837	837	837
1	Vay dài hạn	321	321	517
2	Nợ dài hạn	517	517	321
	Tổng dư nợ vay	1 392 497	1 845 774	2 266 267

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán của RAL và nguồn RAL.

- Tình hình thanh toán các khoản nợ
 - + Đối với các khoản công nợ phải trả, Công ty thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ xác nhận, đối chiếu công nợ với các khách hàng, nhà cung cấp. Các khoản nợ phải trả được công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn.
 - + Công ty không có các khoản nợ quá hạn, không vi phạm các hợp đồng/cam kết.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Các khoản phải nộp theo luật định phát sinh tại công ty bao gồm thuế Giá trị gia tăng, thuế Xuất nhập khẩu, thuế Thu nhập doanh nghiệp và thực hiện thu hộ khoản thuế TNCN theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với các khoản thuế nêu trên

Bảng 29: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020	9 Tháng/2021
1	Thuế GTGT			
	Số phải nộp đầu năm	29 451	31 401	56 792
	Số phải nộp phát sinh trong năm	289 746	352 549	447 961
	Số tiền thuế đã nộp trong năm	287 796	327 158	481 337
	Số phải nộp cuối năm	31 401	56 792	23 416
2	Thuế xuất, nhập khẩu			
	Số phải thu đầu năm	13.121	7 594	1 000
	Phải nộp trong năm	15.398	10 926	1 000
	Số tiền thuế đã nộp trong năm	9.811	6 749	1 000
	Số phải thu cuối năm	7 594	3 417	1 000
3	Thuế TNDN			
	Số phải nộp đầu năm	16.956	9 599	42 358
	Phải nộp trong năm	36.379	87 806	61 464
	Số tiền thuế đã nộp trong năm	43.736	55 047	80 776
	Số phải nộp cuối năm	9 599	42 358	23 046
4	Thuế Thu nhập cá nhân			
	Số phải thu đầu năm	2.227	3	53
	Số phải nộp đầu năm		572	0
	Phải nộp trong năm	20.206	20 130	0
	Số tiền thuế đã nộp trong năm	17.410	20 466	0
	Số phải thu cuối năm	3	3	0
	Số phải nộp cuối năm	572	236	0
5	Tiền thuế nhà đất, tiền thuế đất			
	Số phải nộp đầu năm			
	Phải nộp trong năm	2.771	2 566	621
	Số tiền thuế đã nộp trong năm	2.771	2 566	621
	Số phải nộp cuối năm	0	0	0
6	Các loại thuế khác			
	Số phải nộp đầu năm	73	114	71
	Phải nộp trong năm	301	316	0
	Số tiền thuế đã nộp trong năm	260	360	0
	Số phải nộp cuối năm	114	71	71

Nguồn: RAL

Trích lập các quỹ

Việc trích lập các quỹ của Công ty tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Đại hội đồng Cổ đông quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị. Tình hình trích lập các quỹ của Công ty trong 02 năm qua như sau:

Bảng 30: Trích lập các quỹ của RAL.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
		Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
1	Kết quả kinh doanh sau thuế		125 170		336 082
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	5,06%	6 337	35,5%	119 186
3	Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	22,00%	27 537	0,00%	0
4	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25,00%	31 293	25,00%	84 021
5	Trích quỹ nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa, quỹ từ thiện xã hội	2,00%	2 503	0,00%	0
6	Chi trả cổ tức	45,94%	57 500	17,5%	58 938
7	Quỹ phát triển tiềm lực khoa học công nghệ	0	0	15%	50 512
8	Quỹ đầu tư mạo hiểm Rạng Đông	0	0	7%	23 526

Nguồn: BCTC đã kiểm toán các năm 2019, 2020

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

Không có

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 31: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: triệu đồng

T	Khoản mục	ĐVT	Năm	Năm	9 tháng
T			2019	2020	/2021
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,24	1,27	1.22
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,87	1,04	0.96

<i>(tài sản ngắn hạn- hàng tồn kho)/ nợ ngắn hạn</i>					
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	72,74%	73,19%	75.89%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	266,90%	273,02%	314.70%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Lần	1,47	1,39	0,77
2	Vòng quay vốn lưu động <i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Lần	1,64	1,52	0,83
3	Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	3,25	4,58	3,01
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần</i>	%	2,94%	6,83%	6,73%
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	%	4,32%	9,48%	5,15%
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu (ROE) <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	15,11%	35,12%	20,34%
4	Thu nhập trên cổ phần (đồng/cổ phần)		10 884	27 833	19 222

Nguồn: BCTC năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC quý III/2021 của RAL.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021 tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ số 260821.0006/BCTC.KT3 ngày 26/03/2021 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Căn cứ kết quả soát xét của chúng tôi (tổ chức kiểm toán), chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông tại ngày 30/06/2021, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2020 tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 260321.027/BCTC.KT3 ngày 26/03/2021 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2019 tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 270320.015/BCTC.KT3 ngày 27/03/2020 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Căn cứ tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, căn cứ hiện trạng hoạt động kinh doanh của RAL, Đại hội đồng cổ đông công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Bảng 32: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	4 500 000	- 8,58%
2	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	225 000	- 46,92%
3	Lợi nhuận sau thuế (*)	180 000	- 46,44%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần (*)	4,00%	- 41,41%
5	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (*)	16,68%	- 52,51%
6	Tỷ lệ cổ tức	50%	- 0,00%

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu dự tính từ kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021.

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Bước vào năm 2021 với những “di chứng” nặng nề mà năm 2020 để lại. Có thể thấy bức tranh kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đầy bất ổn và sẽ còn cực kỳ khó khăn và phụ thuộc rất nhiều những yếu tố không thể đoán định được như tình hình dịch bệnh, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, vấn đề đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả tăng chóng mặt: Chi tính riêng quý 1/2021 giá cả leo thang một cách chóng mặt, Nhựa PC tăng 35%, Nhựa PVC tăng 25%, Nhựa PP Tăng 15%. Thép Tăng 26-45%, Bao bì các Loại tăng 10-12%. Linh kiện điện tử tăng từ 6-15%, Mạch PCB Tăng 6-12%. Nhôm tăng 15%, Đồng tăng 28% ... và nguyên liệu thô vẫn trong xu hướng tăng và chưa có điểm dừng. Việc vận tải nguồn cont vẫn đang cực kỳ khó khăn mặc dù giá vận tải tăng gấp nhiều lần nhưng vẫn không có cont để thuê.

Mặc dù Việt Nam là một trong những nước khống chế tốt dịch bệnh Covid -19 nhưng Đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu nói chung, các chuỗi cung ứng đứt gãy, hàng loạt các ngành nghề phá sản, đặc biệt là các ngành dịch vụ. Kinh tế tăng trưởng chậm lại. Mặc dù Quý 1/2021 Việt Nam tăng trưởng 4,48% cao hơn năm 2020 nhưng vẫn là tăng trưởng thấp so với các năm gần đây là 7%. Chính phủ đã đưa ra hàng loạt những chính sách để phục hồi kinh tế như giảm thu thuế, tăng đầu tư công ... nhưng khó khăn vẫn còn rất nhiều.

Trong 9 tháng đầu năm 2021, Việt Nam đã trải qua nhiều đợt dịch bùng phát. Các đợt dịch liên tục nối tiếp bùng phát trên diện rộng, dịch đợt sau lớn hơn, khốc liệt hơn, phức tạp hơn đợt dịch trước theo nhận định của Bộ Y tế. Dịch bùng phát nối tiếp liên tục đang bào mòn thu nhập, bào mòn sức mua của người dân.

Tại RAL, bên cạnh những thuận lợi về cơ sở hạ tầng, nền tảng về tài chính - kỹ thuật - công nghệ, đội ngũ tâm huyết, đồng thuận, ham học hỏi, có kinh nghiệm tổ chức quản lý sản xuất quy mô lớn và với bản sắc văn hóa sâu đậm - giai đoạn này Công ty phải đối mặt với những thách thức rất lớn như:

- Việc hình thành con người Số với những thay đổi trong hành vi tiêu dùng và sự lên ngôi của các mô hình kinh doanh mới đã đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho Các doanh nghiệp truyền thống như Rạng Đông.
- Ngoài áp lực cạnh tranh với > 5000 doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện và đèn LED (Số liệu thống kê của hải quan năm 2020) còn phải cạnh tranh bất đối xứng với các doanh nghiệp ngoài ngành như các Công ty Công nghệ, Công ty Kinh doanh bất động sản, vật liệu xây dựng với thuế nhập khẩu bằng 0%, có sẵn mạng lưới phân phối, có quan hệ với các công trình là thách thức không hề nhỏ.

- Mô hình kinh doanh thay đổi: Công ty phải nhanh chóng thích ứng với mô hình kinh doanh mới, chuyển sang cung cấp dịch vụ và giải pháp đồng bộ, trọn gói, tăng cường trải nghiệm khách hàng dựa trên dữ liệu, kinh doanh trên các nền tảng.
- Xác định chuyển đổi số là động lực tăng trưởng chính của Công ty, mặc dù chúng ta đã có kết quả rất khả quan trong năm 2020 nhưng đó cũng chỉ là kết quả bước đầu, phía trước vẫn còn rất nhiều tiềm ẩn rủi ro.
- Thách thức chuyển đổi tăng công nghệ và sản phẩm Số, Hệ sinh thái 4.0 là sản phẩm chủ lực trong tương lai vẫn còn cần thời gian thích ứng với người tiêu dùng.
- Thách thức chuyển đổi mô hình cạnh tranh, mô hình kinh doanh, đặc biệt là trên không gian số là hoàn toàn mới đối với doanh nghiệp truyền thống như Công ty chúng ta.

Các đợt bùng phát dịch trong thời gian qua đã và đang ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hơn nữa dưới áp lực cực lớn do giá vật tư đầu vào tăng phi mã trong điều kiện sức mua giảm sút nghiêm trọng đồng thời Công ty sẽ phải chi trả lãi vay khoản vay đầu tư vào khu công nghệ cao Hòa Lạc sẽ càng tạo áp lực rất lớn cho Công ty những tháng còn lại của năm 2021.

Với truyền thống 17 năm liên tục kể từ khi cổ phần hóa Ban điều hành luôn đạt kết quả thực tế cao hơn so với chỉ tiêu ĐHCĐ giao hàng năm Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng, tỷ lệ cổ tức cao ổn định. Tuy nhiên với điều kiện khó khăn chung hiện nay của kinh tế thế giới, thách thức của nền kinh tế Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn giảm áp lực về kết quả kinh doanh để tập trung thực hiện đề án Chuyển đổi số, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật chuẩn bị nền tảng, động lực cho sự phát triển, tăng trưởng theo mô hình cấp số nhân. Tuy nhiên với nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo công ty cùng sự đoàn kết, chung tay của người lao động, kết thúc quý III/2021, Doanh thu thực hiện của Công ty là 3.458 tỷ đồng (đạt 76,84% kế hoạch năm 2021), lợi nhuận trước thuế là 294 tỷ đồng (đạt 130,48% kế hoạch năm 2021).

Đánh giá của Tổ chức tư vấn

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của RAL cũng như lĩnh vực dịch vụ Công ty. RAL đảm bảo rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy rằng, các kế hoạch mà RAL đặt ra đã được xây dựng trên nền tảng năng lực hiện tại của RAL, đồng thời có xét đến yếu tố thị trường và tình hình kinh tế vĩ mô. Với đội

ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và năng động trong các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đồng thời những diễn biến khá quan về thị trường tài chính trong thời gian tới là những cơ sở tiền đề để RAL hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đặt ra.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có tính khả thi cao nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo RAL về thị trường là phù hợp với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng hay các yếu tố bất khả kháng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng những đánh giá và nhận định nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như không bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của RAL.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Không có

2. Thông tin về cổ đông lớn

❖ Công đoàn Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông

- Địa chỉ: 87-89 Hạ Đình, Thanh Xuân, HN
- Số ĐKKD/CMND: 600/QĐ-CĐCN
- Người đại diện: Vũ Thị Hồng Nhung, chủ tịch Công đoàn
- Người đại diện tại tổ chức phát hành: Vũ Thị Hồng Nhung, chủ tịch Công đoàn
- Số lượng cổ phần nắm giữ:

Thời điểm	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Là cổ đông lớn	1 876 080	16,31%
Hiện tại	4 940 122	40,91%
Dự kiến sau PH	9 440 440	40,91%

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành:

Thời gian	Số hợp đồng	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
Năm 2019	Không có	Mua sản phẩm Rạng Đông	2 328	Không có	Hội đồng quản trị
Năm 2020	Không có	Mua sản phẩm Rạng Đông	1 107	Không có	Hội đồng quản trị
9T/2021	Không có	Mua sản phẩm Rạng Đông	253	Không có	Hội đồng quản trị

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

❖ **Cổ đông Lê Thị Kim Yến**

- Họ và tên : Lê Thị Kim Yến
- Ngày sinh : 30/01/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : số 4 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ của cổ đông Lê Thị Kim Yến và những người có liên quan:

Thời điểm	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Là cổ đông lớn	2 807 357	24,41%
Trong đó:		
+ Lê Thị Kim Yến	1 742 517	15,15%
+ Lê Đình Hưng (người có liên quan)	1 064 840	9,26%
Hiện tại	2.797.740	23,17%
Trong đó:		
+ Lê Thị Kim Yến	1.739.457	14,41%
+ Lê Đình Hưng (người có liên quan)	1 058 283	8,76%
Dự kiến sau PH	5 346 405	23,17%
Trong đó:		
+ Lê Thị Kim Yến	3 324 055	14,41%
+ Lê Đình Hưng (người có liên quan)	2 022 350	8,76%

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Là các giao dịch giữa người có liên quan (Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát) của cổ đông và RAL.

Thời gian	Số hợp đồng	Năm ký kết	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
Năm 2019	01 / HĐKT 2019	2019	Mua vật tư	57 531	Không có	Hội đồng quản trị
	468/RĐ	30/12/2018	Phân phối SP Rạng Đông	1 359 402	Không có	Hội đồng quản trị
Năm 2020	01 / HĐKT 2020	2020	Mua vật tư	5 084	Không có	Hội đồng quản trị
	01/BH1 - RĐ	02/01/2020	Phân phối SP Rạng Đông	1 534 836	Không có	DHĐCĐ
9T/2021	26 / HĐKT 2021	2021	Mua vật tư	3 108	Không có	Hội đồng quản trị
	01/BH1 - RĐ	2021	Phân phối SP Rạng Đông	1 077 734	Không có	Hội đồng quản trị

Ghi chú: Các hợp đồng phân phối sản phẩm Rạng Đông giữa RAL và Công ty cổ phần Gia Lộc Phát là hợp đồng nguyên tắc và được ký vào cuối năm tài chính trước đó hoặc đầu năm tài chính cho năm thực hiện. Giá trị giao dịch trong bảng nêu trên là giá trị tổng hợp sau khi kết thúc năm tài chính. Hợp đồng 01/BH1 -RĐ ngày 02/02/2020 được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2021.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Cổ đông và những người có liên quan hiện nắm giữ trực tiếp 23,11% vốn điều lệ của Tổ chức phát hành, đồng thời bà Lê Thị Kim Yến là Thành viên HĐQT của Tổ chức phát hành.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:
 - + Tên của doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
 - + Mối liên hệ với doanh nghiệp:

- Chức vụ đang nắm giữ: Tổng giám đốc
 - Vốn cổ phần đang nắm giữ: 1 826 000 cổ phần chiếm 36,52% vốn điều lệ
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Doanh nghiệp là khách hàng lớn đồng thời là nhà cung cấp của Tổ Chức phát hành. Tổ chức phát hành và Cổ đông tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích, cụ thể như sau:
- Đối với các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tài sản của Tổ chức phát hành ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì các giao dịch này phải được chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty.
 - Đối với các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Tổ chức phát hành ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì các giao dịch này phải được chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

❖ **Cổ đông Lê Đình Hưng**

- Họ và tên : Lê Đình Hưng
- Năm sinh : 1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 4, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ:

Thời điểm	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Là cổ đông lớn	2 807 357	24,41%
Trong đó:	1 064 840	9,26%
+ Lê Đình Hưng	1 742 517	15,15%
+ Lê Thị Kim Yến (người có liên quan)		
Hiện tại	2.797.740	23,17%
Trong đó:		
+ Lê Đình Hưng	1 058 283	8,76%
+ Lê Thị Kim Yến (người có liên quan)	1.739.457	14,41%
Dự kiến sau PH	5 346 405	23,17%
Trong đó:		
+ Lê Đình Hưng	2 022 350	8,76%
+ Lê Thị Kim Yến (người có liên quan)	3 324 055	14,41%

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Tổ chức phát hành: Là các giao dịch giữa người có liên quan (Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát) của cổ đông và RAL.

Thời gian	Số hợp đồng	Năm ký kết	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
Năm 2019	01 / HĐKT 2019	2019	Mua vật tư	57 531	Không có	Hội đồng quản trị
	468/RĐ	30/12/2018	Phân phối SP Rạng Đông	1 359 402	Không có	Hội đồng quản trị
Năm 2020	01 / HĐKT 2020	2020	Mua vật tư	5 084	Không có	Hội đồng quản trị
	01/BH1 - RĐ	02/01/2020	Phân phối SP Rạng Đông	1 534 836	Không có	DHDCĐ
9T/2021	26 / HĐKT 2021	2021	Mua vật tư	3 108	Không có	Hội đồng quản trị
	01/BH1 - RĐ	2021	Phân phối SP Rạng Đông	1 077 734	Không có	Hội đồng quản trị

Ghi chú: Các hợp đồng phân phối sản phẩm Rạng Đông giữa RAL và Công ty cổ phần Gia Lộc Phát là hợp đồng nguyên tắc và được ký vào cuối năm tài chính trước đó hoặc đầu năm tài chính cho năm thực hiện. Giá trị giao dịch trong bảng nêu trên là giá trị tổng hợp sau khi kết thúc năm tài chính. Hợp đồng 01/BH1 –RĐ ngày 02/02/2020 được DHDCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2021.

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Cổ đông và những người có liên quan hiện nắm giữ trực tiếp 23,11% vốn điều lệ của Tổ chức phát hành, đồng thời bà Lê Thị Kim Yến chị ruột của Cổ đông là Thành viên HĐQT của Tổ chức phát hành.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:
 - + Tên của doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
 - + Mối liên hệ với doanh nghiệp:

- Chức vụ đang nắm giữ: Chủ tịch HĐQT – người đại diện trước pháp luật.
 - Vốn cổ phần đang nắm giữ: 2 424 000 chiếm 48,48% vốn điều lệ
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Doanh nghiệp là khách hàng lớn đồng thời là nhà cung cấp của Tổ chức phát hành. Tổ chức phát hành và Cổ đông tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích, cụ thể như sau:
- Đối với các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tài sản của Tổ chức phát hành ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì các giao dịch này phải được chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty.
 - Đối với các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Tổ chức phát hành ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì các giao dịch này phải được chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1. Thành viên hội đồng quản trị

Bảng 33: Danh sách thành viên HĐQT của RAL

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Đoàn Kết	Phó Chủ tịch HĐQT Kiêm phó Tổng giám đốc
Nguyễn Đoàn Thăng	Thành viên Hội đồng quản trị Kiêm Tổng giám đốc
Trần Trung Tương	Thành viên Hội đồng quản trị Kiêm Phó Tổng giám đốc
Lê Thị Kim Yến	Thành viên Hội đồng quản trị

Tại thời điểm hiện tại, Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập. Công ty cam kết sẽ bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập tại Đại hội cổ đông gần nhất.

❖ Nguyễn Đoàn Kết – Phó CT HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Đoàn Kết
- Ngày sinh : 25/02/1961
- Số CMND : 001061010937 do Công an Hà nội cấp ngày 10/3/2018
- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : Số 106 Xuân Diệu, Tây hồ, Hà nội
- Điện thoại cơ quan : (84-4)- 38584310 - 38584165
- Địa chỉ email : doanketralaco@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH :

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 3/2019 - nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Phó Tổng giám đốc
Từ năm 2004 - 3/2019	Trưởng phòng TKKTTC
Từ năm 1994 - năm 2004	Phó phòng TKKTTC
Từ năm 1983 - năm 1994	Nhân viên kế toán

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 11.119 cổ phần (tương ứng với 0,09 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 11.119 cổ phần (tương ứng với 0,09 % Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Đoàn Thăng	Anh ruột	001043000799	223.649	1,85

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 Tháng/2021
Thù lao và tiền lương (đồng)	1.016.048.292	1.132.173.189	1.370.007.639
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động...)	Không có	Không có	8.510 cổ phiếu
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện (đồng)	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với RAL hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của RAL: Không có

❖ **Nguyễn Đoàn Thăng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Đoàn Thăng
- Ngày sinh : 20/5/1943
- Số CMND : 001043000799 do Công an Hà nội cấp ngày 09-9-2015
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 26 Liên Trì, Hoàn Kiếm, Hà nội
- Điện thoại cơ quan : (84-4)- 38584310 - 38584165
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Cử nhân luật
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH:

Thời gian	Chức vụ
Từ 7/2020 - nay	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển
Từ 3/2019- 7/2020	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển
Từ 3/2011 - 3/2019	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển
Từ 2004 – 3/2011	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc
Từ 1998 - 2004	Giám đốc
Từ 1987 - 1988	Quyền Giám đốc
Từ 1981 -1987	Phó Giám đốc kỹ thuật

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 223 649 cổ phần (tương ứng với 1,85 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 223 649 cổ phần (tương ứng với 1,85% Vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Đoàn Kết	Em ruột	001061010937	11 119	0,09

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 Tháng/2021
Thù lao và tiền lương (đồng)	1 233 628 406	1 393 817 792	842 335 655
Lợi ích khác (tiền thưởng: cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động...)	Không có	Không có	10 010 cổ phiếu
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện (đồng)	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với RAL hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của RAL: Không có

❖ **Trần Trung Tường – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Trần Trung Tường
- Ngày sinh : 12/10/1962
- Số CMND : 030062003385 do Công an Hà nội cấp ngày 21/03/2018
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 50 ngõ 91 Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : (84-4)- 38584310 - 38584165
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Thời gian	Chức vụ
Từ năm 2014 - nay	Thành Viên HĐQT Phó TGD
Từ năm 2006 – năm 2014	Quản đốc xưởng bóng đèn compact
Từ 1996 - năm 2006	Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư & phát triển

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 11/1985 - 10/1996	Giám đốc xí nghiệp cơ điện Nhà máy sứ Hải dương.

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 14 019 cổ phần (tương ứng với 0,12 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 14 019 cổ phần (tương ứng với 0,12 % Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Trần Thị Phương	Em ruột	030167003111	4	0,00

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 Tháng/2021
Thù lao và tiền lương (đồng)	966 300 138	1 072 328 016	801 780 199
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	8 510 cổ phiếu
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện (đồng)	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với RAL hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của RAL: Không có

❖ **Lê Thị Kim Yến – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : Lê Thị Kim Yến
- Ngày sinh : 30/01/1959
- Số CMND : 001159014867 do Công an Hà nội cấp ngày 27/05/2020
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 23 Sơn Tây, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Hội đồng quản trị

Thời gian	Chức vụ
Từ 9/2015 - nay	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2013 - nay	Tổng giám đốc Công ty CP Gia Lộc Phát.
Từ 2001 - 2013	Giám đốc Ban quản lý dự án tại Công ty CP Kinh doanh Phát triển nhà và đô thị Hà nội.
Từ 1982 - 2001	Công tác tại Công ty Thiết kế XD nhà Hà Nội.

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 1 739 457 cổ phần (tương ứng với 14,41 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1 739 457 cổ phần (tương ứng với 14,41 % Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Đình Hưng	Em ruột	001060015617	1 058 283	8,76
Lê Thị Ngọc	Chị ruột	010032070	0	0

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 Tháng/2021
Thù lao và tiền lương (đồng)	30.000.000	37.500.000	15.000.000
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	Không có

- Các hợp đồng/giao dịch với RAL:

Là các hợp đồng mà người có liên quan là Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát đã ký kết với RAL. Nội dung chi tiết tại mục 2, phần VI – cổ đông lớn.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:
 - + Tên của doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
 - + Mối liên hệ với doanh nghiệp:
 - Chức vụ đang nắm giữ: Tổng Giám đốc
 - Vốn cổ phần đang nắm giữ: 1826 000 cổ phần, chiếm 36,52% vốn điều lệ
 - + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Doanh nghiệp là khách hàng lớn đồng thời là nhà cung cấp của Tổ Chức phát hành. Tổ chức phát hành và Cổ đông tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích, cụ thể như sau:
 - Đối với các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tài sản của Tổ chức phát hành ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì các giao dịch này phải được chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty.
 - Đối với các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Tổ chức phát hành ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì các giao dịch này phải được chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3.2. Kiểm soát viên

Bảng 34: Danh sách Kiểm soát viên của RAL

Họ và tên	Chức vụ
Quách Thành Chương	Trưởng Ban Kiểm soát
Lê Thị Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Quách Thành Chương – Trưởng Ban**

- Họ và tên : Quách Thành Chương
- Ngày sinh : 21/11/1981
- Số CMND : 012159833 do Công an Hà nội cấp ngày 12/10/2011
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 4 ngõ 16 Đông Quan, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
- Điện thoại cơ quan : (84-4)- 38584310 - 38584165
- Địa chỉ email : thanhchuongra!aco@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế hoạch

Thời gian	Chức vụ
Từ 3/2016 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 5/2012 - 3/2016	Trưởng Ban kiểm soát Trưởng phòng Kế hoạch Phó phòng Thị trường
Từ 12/2011 - 5/2012	Trưởng Phòng Kế hoạch điều hành
Từ 7/2010 - 12/2011	Phó Phòng TKKTTC
Từ 1/2005 - 7/2010	Nhân viên Phòng TKKTTC

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 7 317 cổ phần (tương ứng với 0,06 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 7 317 cổ phần (tương ứng với 0,06 % Vốn điều lệ).*
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).*

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 Tháng/2021
Thù lao và tiền lương (đồng)	606 095 200	659 867 975	472 018 713
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	6 700
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với RAL hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của RAL: Không có

❖ **Lê Thị Ngọc – Kiểm soát viên**

- Họ và tên : Lê Thị Ngọc
- Ngày sinh : 11/01/1957
- Số CMND : 010032070 do Công an Hà nội cấp ngày 07-10-2009
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 23 Sơn Tây, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban kiểm soát

Thời gian	Chức vụ
Từ 9/2015 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2011 - nay	Phụ trách bán hàng Rạng Đông tại Công ty CP Gia Lộc Phát.
Từ 1990 - 2011	Cán bộ của Công ty Tạp phẩm & BHLĐ phụ trách kinh doanh mặt hàng của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.
Từ 1976 - 1990	Cán bộ phụ trách kiểm tra chất lượng các mặt hàng tiêu thụ công nghiệp của Công ty Tạp phẩm & BHLĐ.

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).*
- *Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Đình Hưng	Em ruột	001060015617	1 058 283	8,76
Lê Thị Kim Yến	Em ruột	001159014867	1 739 457	14,41
Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Con ruột	001182009339	103 738	0,86

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 Tháng/2021
Thù lao và tiền lương (đồng)	18 000 000	22 500 000	9 000 000
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	Không có

- Các hợp đồng/giao dịch với RAL:

Là các hợp đồng mà người có liên quan là Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát đã ký kết với RAL, chi tiết tại mục 2 phần VI – cổ đông lớn

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:
 - + Tên của doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
 - + Mối liên hệ với doanh nghiệp:
 - Chức vụ đang nắm giữ: Phụ trách bán hàng – mặt hàng của Rạng Đông.

- Vốn cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Doanh nghiệp là khách hàng lớn đồng thời là nhà cung cấp của Tổ Chức phát hành. Tổ chức phát hành và Cổ đông tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích, cụ thể như sau:
 - Đối với các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% giá trị tài sản của Tổ chức phát hành ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì các giao dịch này phải được chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty.
 - Đối với các giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Tổ chức phát hành ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thì các giao dịch này phải được chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

3.3. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 35: Danh sách Ban Tổng giám đốc RAL

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Đoàn Thăng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc (xem thông tin chi tiết tại mục 5.1 – Thành viên HĐQT)
Nguyễn Đoàn Kết	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc (xem thông tin chi tiết tại mục 5.1 – Thành viên HĐQT)
Trần Trung Tương	Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc (xem thông tin chi tiết tại mục 5.1 – Thành viên HĐQT)

3.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên : Hoàng Trung
- Ngày sinh : 19/07/1969
- Số CMND : 001069004651 do Công an Hà Nội cấp ngày 21-9-2015
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : TT17 - B42 Phố Yên Phúc - Phúc La - Hà Đông - Hà Nội
- Điện thoại cơ quan : (84-4)- 38584310 - 38584165
- Địa chỉ email : hoangtrungralaco@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại TCPH : Kế toán trưởng, Trưởng Phòng TKKTTC

Thời gian	Chức vụ
Từ 03/2019 - nay	Kế toán trưởng Trưởng Phòng TKKTTC
Từ năm 2005 - 03/2019	Kế toán trưởng Phó Phòng TKKTTC
Từ 11/2004 - năm 2005	Phó Phòng TKKTTC
Từ 6/1996 - 10/2004	Kế toán

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 7 848 cổ phần (tương ứng với 0,06 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 7 848 cổ phần (tương ứng với 0,06 % Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với 0,00% Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của RAL, người nội bộ của RAL:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số CMTND với cá nhân/ Giấy ĐKKD với tổ chức	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Thu Trà	Vợ	011689736	4	0,00

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	9 Tháng/2021
Thù lao và tiền lương (đồng)	694 458 399	701 810 682	523 164 733
Lợi ích khác (tiền thưởng; cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động....)	Không có	Không có	5 740 cổ phiếu
Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với RAL hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của RAL: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:** 11.000.000 cổ phiếu (Mười một triệu cổ phiếu)
4. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng)
5. **Giá chào bán dự kiến:** 93.000 đồng/cổ phần chín mươi ba nghìn đồng một cổ phần
6. **Phương pháp tính giá**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu là một trong những căn cứ cơ sở cùng các yếu tố khác để giúp các Nhà đầu tư xem xét mức giá trị của cổ phiếu phát hành.

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Tổng số CP đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của RAL (theo BCTC đã kiểm toán) được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách 1 CP} &= \frac{834.521.567.141}{11.500.000} = 72.567 \text{ đồng/CP} \\ \text{(tại 31/12/2019)} & \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách 1 CP} &= \frac{1.079.307.837.285}{11.500.000} = 93.852 \text{ đồng/CP} \\ \text{(tại 31/12/2020)} & \end{aligned}$$

Trên cơ sở tham khảo giá sổ sách, Hội đồng Quản trị đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 93.000 đồng/cổ phiếu và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí thông qua.

7. **Phương thức phân phối:** Phân phối trực tiếp

Cổ phiếu được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 12,075:11 nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận 01 quyền mua, cứ 12,075 quyền mua cổ đông sẽ được mua 11 cổ phiếu mới với giá dự kiến 93.000 đồng/ cổ phần. Số cổ phần được mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 1.369 cổ phiếu RAL, tương đương 1.369 quyền mua, số cổ phiếu mới được mua tính như sau: $1.369 : 12,075 \times 11 = 1.247,122$ làm tròn xuống thành 1.247 cổ phiếu phát hành thêm.

Số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối thực hiện quyền mua thì Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại cho cổ đông của công ty

và người khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán đến cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp DHDGD có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

Căn cứ Quyết định số 4367/QĐ-HĐQT/2021 của Hội đồng quản trị Công ty ngày 27/10/2021, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và danh sách dự kiến các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối thực hiện quyền mua cụ thể như sau:

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Nhà đầu tư được lựa chọn để phân phối cổ phiếu nêu trên phải thỏa mãn một trong những tiêu chí sau:
 - o Công đoàn Công ty Cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông theo tinh thần khuyến khích người lao động/đại diện người lao động tham gia nắm giữ cổ phiếu, hoặc;
 - o Các nhà đầu tư tổ chức thuộc lĩnh vực tái chính, bảo hiểm, ngân hàng có nhu cầu đầu tư cổ phiếu RAL.
- Danh sách dự kiến nhà đầu tư chào bán
 - o Công đoàn Công ty Cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông
 - o Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI (được quản lý bởi Công ty Cổ phần quản lý quỹ PVI)

Việc chào bán cho các đối tượng nêu trên phải tuân thủ các quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Việc chào bán cho các đối tượng khác nêu trên phải đảm bảo quy định về sở hữu chéo tại khoản 2 điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Cổ phiếu không phân phối hết sau thời hạn quy định (kể cả thời gian gia hạn phân phối) sẽ được hủy bỏ.

Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông từ chối thực hiện quyền mua sau khi chào bán cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Cụ thể như sau:

- Đối với Cổ đông chưa lưu ký: thực hiện đăng ký mua cổ phần tại Công ty.
- Đối với Cổ đông đã lưu ký: thực hiện đăng ký mua cổ phần tại các Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký cổ phiếu Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

Cổ đông mua cổ phiếu phát hành thêm thực hiện nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong toả (chi tiết về tài khoản phong toả theo mục VII.12).

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được Công ty thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ sau khi Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do UBCKNN cấp.

Các bước thực hiện đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được thực hiện như sau:

Bảng 36: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

STT	CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp, thông báo chốt danh sách cổ đông để phân phối quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D đến D+7
3	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 15
4	Phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các cổ đông có tên trong danh sách được mua cổ phần	D+15 đến D+20
5	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+20 đến D+40
6	- Tổng hợp kết quả thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu - Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+45
7	Xử lý số cổ phần lẻ và số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+45 đến D+50
8	Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán.	D+53

10. Phương thức thực hiện quyền

Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng:

Nguyên tắc chuyển nhượng: Cổ đông hiện hữu sở hữu quyền mua cổ phần có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

Thủ tục thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần tự tìm đối tác và thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (nếu có nhu cầu). Các Cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng sẽ làm các thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Trụ sở của RAL (đối với cổ đông chưa lưu ký) hoặc tại Công ty Chứng khoán nơi mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán).

Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận quyền mua cổ phần: Cổ đông nội bộ (bao gồm các Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Thành viên Ban TGD, Kế toán

trường, người phụ trách Công bố thông tin) cần Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng quyền mua theo các quy định hiện hành tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

11. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng

Đối với cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu của họ: không bị hạn chế chuyển nhượng tuy nhiên việc chuyển nhượng (nếu có) phải phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ RAL.

Đối với cổ phần chào bán cho cổ đông hoặc tổ chức/cá nhân khác theo quyết định của HĐQT trong trường hợp cổ phần chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết như quy định tại phần “Xử lý số lượng cổ phần không được đăng ký” trên đây: sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
- Số tài khoản: 113603826868
- Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa

13. Hủy bỏ đợt phát hành

RAL thực hiện chào bán cổ phiếu để tài trợ cho dự án Đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu CNC Láng Hòa Lạc 2, nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED và nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng Phích.

Căn cứ quy định tại mục d khoản 2 điều 15 Luật Chứng khoán, đợt chào bán cổ phiếu của RAL sẽ bị hủy bỏ nếu số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt mức tối thiểu 70% số cổ phiếu dự kiến chào bán (tương đương 7,7 triệu cổ phiếu chào bán).

Trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ, nhà đầu tư đã nộp tiền sẽ được nhận lại tiền mua cổ phiếu đã nộp trong vòng 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

Trong trường hợp đợt phát hành bị hủy bỏ, Tổ chức phát hành cam kết trong vòng 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ sẽ thanh toán đầy đủ số tiền tiền mà nhà đầu tư đã nộp để mua cổ phần phát hành thêm. Quá thời hạn thanh toán, Tổ chức phát hành sẽ phải thanh toán khoản đã nộp của nhà đầu tư và khoản lãi cho thời gian quá hạn với mức lãi suất 150% lãi suất kỳ tiền gửi tiết kiệm cá nhân tương ứng với thời hạn trả muộ n do ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán.

14. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

❖ Giới hạn tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu của nước ngoài tại RAL được quyết định theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông từng thời kỳ và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 139 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020: “*Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ.*”

❖ Tổ chức/cá nhân nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền mua

Để đảm bảo tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại RAL phù hợp với giới hạn nêu trên đây và phù hợp với quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, mọi trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông cho tổ chức/cá nhân nước ngoài phải được HĐQT RAL chấp thuận trước. RAL cam kết sẽ tuân thủ các quy định về Tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài của các văn bản pháp luật và các văn bản của RAL có liên quan.

15. Các loại thuế có liên quan

Theo Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22/11/2012 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành, cổ đông là cá nhân có thể phải nộp 2 loại thuế sau: (i) thuế đối với việc chuyển nhượng cổ phần và (ii) thuế đối với cổ tức được chia từ RAL.

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/VBHN-VPQH do Quốc hội thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành, cổ đông là pháp nhân không phải nộp thuế đối với cổ tức được chia nhưng phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán như sau:

- **Thuế suất:** 20% đối với cổ đông là doanh nghiệp Việt Nam và 0,1% đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài.
- **Thu nhập chịu thuế:** Đối với cổ đông là doanh nghiệp Việt Nam, thu nhập chịu thuế chuyển nhượng chứng khoán sẽ được xác định theo kỳ. Theo đó, thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua của chứng khoán chuyển nhượng, trừ (-) các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng. Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài, thu nhập chịu thuế chuyển nhượng chứng khoán được xác định như đối với cá nhân.

- **Số thuế phải nộp:** Bảng thuế suất nhân (x) thu nhập chịu thuế.

16. Thông tin về các cam kết:

Công ty cam kết thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có

VIII. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Mục đích chào bán

Theo Nghị quyết số 3029/NQ-DHĐCĐ/2021 ngày 26/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông và Quyết định số 4367/QĐ-HĐQT/2021 của Hội đồng quản trị Công ty, mục đích của đợt chào bán cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên mức 230.750.000.000 đồng là nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- + Đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu CNC Hòa Lạc 2
- + Nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED

2. Phương án khả thi

2.1. Dự án nhà máy mới tại khu CNC Hòa Lạc 2

- ✦ **Cơ quan lập báo cáo:** Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- ✦ **Cấp có thẩm quyền phê duyệt:** Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc
- ✦ **Các nội dung chính:**

Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu CNC Láng Hòa Lạc 2 là dự án mở rộng phát triển sản phẩm cốt lõi của doanh nghiệp, đây là dự án lớn với thời gian thực hiện dự kiến 03 năm, thông tin cụ thể như sau:

- **Địa điểm thực hiện dự án:** Gồm 3 ô đất (ô 7-6, ô 7-7, ô 7-8) – Khu CNC2 – Khu CNC Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội.
- **Mục tiêu của dự án:** Nghiên cứu, phát triển, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm LED, thiết bị, phần mềm tích hợp IoT và hệ thống & giải pháp trong Hệ sinh thái 4.0 đáp ứng các lĩnh vực chiếu sáng Indoor, chiếu sáng Outdoor, Nông nghiệp Công nghệ cao và yêu cầu xuất khẩu, thay thế nhập khẩu. Xây dựng nhà máy thông minh Make in Việt Nam.
- **Sản phẩm của dự án:** Sản phẩm phù hợp Mục 115 – Module, thiết bị, phần mềm, giải pháp tích hợp IoTs – Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28/4/2017.

Sản phẩm này là sản phẩm trung gian, được sử dụng tích hợp vào Hệ thống & giải pháp chiếu sáng LED thông minh (gọi là Hệ sinh thái 4.0) cho 3 lĩnh vực chính:

- + Sản phẩm LED IoT chiếu sáng Indoor: Dân cư/văn phòng/công sở/trung tâm thương mại thông minh, học đường thông minh, công xưởng thông minh...(là 1 hợp phần quan trọng tích hợp trong thiết bị ngôi nhà thông minh – Mục 19- QĐ số 66/2014/QĐ-TTg)
 - + Sản phẩm LED IoT chiếu sáng Outdoor: trong đường phố thông minh (là 1 hợp phần quan trọng tích hợp trong Hệ thống giao thông thông minh – Mục 21 – QĐ số 66/2014/QĐ-TTg)
 - + Sản phẩm LED IoT trong Nông nghiệp CNC: trong nhà lưới, nhà kính (là 1 hợp phần quan trọng tích hợp trong Hệ thống thiết bị cho nhà lưới, nhà kính trang trại thông minh – Mục 20 – QĐ số 66/2014/QĐ-TTg)
 - + Sản phẩm LED chất lượng cao, hiệu suất cao đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và thay thế đèn truyền thống, có khả năng sẵn sàng kết nối với hệ thống IoT (IoT Interface available). Với chức năng này, sản phẩm sẽ được thiết kế có driver tích hợp sẵn đường kết nối tín hiệu PWM – điều khiển công suất và/hoặc nhiệt độ màu của đèn, sẵn sàng kết nối với module IoT
- **Quy mô đầu tư** : Công suất thiết kế (sản phẩm dịch vụ/năm): sản xuất 100 triệu sản phẩm chiếu sáng xanh, thông minh (indoor, outdoor, nông nghiệp công nghệ cao) và sản phẩm điện tử công nghệ cao (đến năm 2025).
- **Công nghệ của dự án** : Rạng Đông ứng dụng công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM/CAE), công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) để sản xuất sản phẩm phù hợp với Danh mục công nghệ cao.

Rạng Đông xem xét và chỉ tập trung mô tả về Công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM/CAE) để sản xuất sản phẩm có độ phức tạp cao. Chúng tôi lựa chọn nền tảng Solid Edge, Solidworks, được phát triển trên phần mềm đầu ngành của Siemens, Dassault system, công nghệ cung cấp cách tiếp cận sáng tạo và toàn diện để phát triển sản phẩm trên thị trường, và đã kiểm nghiệm đánh giá sản phẩm.

Trên thế giới chiếu sáng lấy con người làm trung tâm HCL (Human Centric Lighting) đang là xu hướng phát triển tất yếu của các công ty cung cấp thiết bị và giải pháp chiếu sáng. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc điều chỉnh ánh sáng nhân tạo phù hợp với nhịp sinh học của con người sẽ mang lại những lợi ích về sức khỏe, tâm trạng, năng suất lao động, chu kỳ giấc ngủ, khả năng ra quyết định và cảm xúc của con người.

Với sự phát triển của công nghệ chiếu sáng thông minh và công nghệ - Internet kết nối vạn vật (IoT), các đặc tính chiếu sáng như màu sắc, cường độ và thời gian có thể được điều chỉnh một cách tự động để đáp ứng được nhu cầu của con người. Mỗi chiếc đèn còn có thể được tích hợp các cảm biến bên trong. Mạng các đèn cũng trở thành mạng các cảm biến để thu thập cơ sở dữ liệu về môi trường chiếu sáng. Điều này tạo cơ sở cốt lõi cho việc giám sát và điều khiển hệ thống chiếu sáng một cách thông minh, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng cho con người và vì con người.

Hệ thống chiếu sáng có ở khắp mọi nơi, trong từng ngôi nhà, phân xưởng, trên đường phố, công viên, ngoài các cánh đồng... Và khi mỗi đèn có thể tích hợp các cảm biến và kết nối với nhau, được địa chỉ hóa đến từng đèn hoặc từng nhóm đèn, thì hệ thống chiếu sáng sẽ trở thành một nền tảng cơ sở dữ liệu cho rất nhiều các ứng dụng IoT khác. Ví dụ: như trong các hệ thống tòa nhà thông minh, các cảm biến nhiệt độ, ánh sáng, chất lượng không khí,... có thể tích hợp vào trong các đèn. Hệ thống điều khiển tòa nhà dựa trên các dữ liệu thu thập có thể ra quyết định cho các hệ thống điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng, an ninh,...; các hệ thống chiếu sáng đường phố, trên các cột đèn có thể tích hợp các hệ thống cảm biến môi trường, cảm biến di chuyển, camera an ninh, microphone phát hiện súng nổ,... các dữ liệu này có thể được sử dụng trong một hệ thống thành phố thông minh giúp cho việc điều tiết giao thông, giám sát an ninh,...

Việc ứng dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) được Cty CP BDPN Rạng Đông định hình như một trong những công nghệ cốt lõi để hình thành nhà máy thông minh 4.0 cũng như chế tạo các sản phẩm chiếu sáng HCL thông minh hơn. Rạng Đông đã đặt mục tiêu đến 2025 làm chủ, xây dựng, tích hợp và hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm chiếu sáng HCL cả trong nhà (phục vụ các dịch vụ trong nhà thông minh - SmartHome, văn phòng thông minh SmartOffice) và ngoài trời (phục vụ các dịch vụ trong chiếu sáng đô thị thông minh - SmartStreetLighting, chiếu sáng nông nghiệp công nghệ cao). Hệ sinh thái sản phẩm HCL của Rạng Đông được hình thành theo những phương pháp luận kiến trúc tổng thể với sự gắn kết, liên thông giữa các hệ thống thông tin phục vụ quản lý sản xuất (RAL Manufacturing) và các hệ thống thông tin phục vụ quản lý toàn bộ nhà máy (RAL ERP - Enterprise Resource Planning).

Hệ sinh thái các sản phẩm chiếu sáng LED thông minh, HCL của Rạng Đông sẽ được chú trọng áp dụng những công nghệ mới sau đây:

- + Công nghệ Internet vạn vật IoT: phục vụ xây dựng các bộ kết nối, điều khiển đèn LED, gateway và RAL IoT Platform.

- + Công nghệ quản lý dữ liệu và luồng sự kiện quy mô lớn: (event streaming/bigdata management)
- + Nghiên cứu làm chủ công nghệ tính toán biên (edge computing), tính toán sương mù (fog computing) và công nghệ nhúng để hình thành RAL Gateway
- + Công nghệ kết nối, định tuyến thông điệp, bảo mật dữ liệu (MQTTs, HTTPs, WebSockets...): Ứng dụng xây dựng nền tảng RAL IoT Platform, cung cấp các dịch vụ về truyền thông, bảo mật dữ liệu.
- + Công nghệ xử lý luồng dữ liệu lớn hướng sự kiện: ứng dụng trong việc tiếp nhận và xử lý ở quy mô lớn thông điệp được gửi từ các thiết bị IoT.
- + Công nghệ phân tích dữ liệu lớn: Ứng dụng, dịch vụ phân tích hàng vi khách hàng; Tối ưu hóa quá trình kinh doanh; Giao dịch tài chính; Tối ưu hóa hiệu suất máy móc, thiết bị.
- + Công nghệ nhận dạng, tổng hợp tiếng nói tiếng Việt: ứng dụng các thư viện nhận dạng tiếng nói/tổng hợp tiếng nói tiếng Việt phục vụ người dùng điều khiển, tương tác với các giải pháp chiếu sáng thông minh Indoor, Outdoor.
- + Công nghệ hiển thị, cụ thể hóa dữ liệu (bigdata visualization): Ứng dụng trực quan hóa các dữ liệu về kinh doanh, bán hàng, sản xuất thành dạng bảng biểu, đồ thị phân tích thống kê.
- + Công nghệ Chatbot trả lời tự động: Ứng dụng trả lời khách hàng tự động; Cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng trong bán hàng, kinh doanh.
- + Công nghệ xử lý hình ảnh: ứng dụng nhận diện hình ảnh cho hệ thống camera trong các giải pháp SmartHome/SmartOffice; dịch vụ hỗ trợ an ninh, an toàn cho ngôi nhà, công cộng.

➤ **Nhu cầu sử dụng đất:**

Diện tích đất được cấp 71.526 m², trong đó:

Diện tích xây dựng: 38.212m² (diện tích sàn xây dựng 142.000m²)

- + Nhà xưởng sản xuất : 22.607m² x 5 tầng = 113.035m²
- + Kho thành phẩm: 9.411m²
- + Nhà điều hành : 2.012 m² x 5 tầng = 10.060m²
- + Nhà ăn: 1.540m² x 2 tầng = 3.80m²
- + Nhà để xe : 2.187m² x 3 tầng = 6.561m²

Đất cây xanh : 13.874m²

Diện tích giao thông và các hạ tầng kỹ thuật : 19.400 m²

Mật độ xây dựng : 53,42%

➤ **Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động:**

Bảng 37: Tiến độ thực hiện dự án đầu tư nhà máy tại khu CNC Hòa Lạc

TT	Nội dung	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
I	Chuẩn bị đầu tư		
1	Nhận Quyết định chủ trương đầu tư dự án	Quý II/2021	Đã hoàn thành
2	Ký hợp đồng thuê đất, thuê hạ tầng kỹ thuật, nhận bản giao mặt bằng trên thực địa	Quý II/2021	Đã hoàn thành
3	Khoan khảo sát địa chất, khảo sát địa hình	Quý IV/2021	Đang thực hiện
4	Lập, phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án	Quý IV/2021	Đang thực hiện
5	Lập, phê duyệt dự án đầu tư	Quý IV/2021	
6	Thiết kế Bản vẽ kỹ thuật thi công	Quý IV/2021	
7	Xin giấy phép xây dựng dự án	Quý II/2022	
II	Xây dựng nhà máy	Quý III/2022- Quý II/2024	
III	Vận hành, chạy thử	Quý III/2024 đến Quý I/2025	

Nguồn: RAL

➤ **Tổng vốn đầu tư:**

Tổng vốn đầu tư của dự án dự kiến là 2.334.149.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn, ba trăm ba mươi bốn tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, một trăm hai mươi nghìn, tám trăm bốn mươi đồng.) Chi tiết như sau:

Bảng 38: Dự toán tổng mức đầu tư

TT	Nội dung	Suất vốn đầu tư trước thuế (đ/m ²)	Sàn XD	Toàn dự án (triệu đồng)		
				Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
1	Chi phí xây dựng		215 227	941 761	94 176	1 035 937
1	Nhà xưởng sản xuất A	6 300 000	113 035	712 121	71 212	783 333
2	Nhà kho	7 336 364	9 421	69 116	6 912	76 027
3	Nhà văn phòng điều hành	7 363 636	10 060	74 078	7 408	81 486
4	Nhà ăn	4 746 364	3 080	14 619	1 462	16 081

5	Nhà để xe	3 454 545	6 561	22 665	2 267	24 932
6	Nhà nghỉ cho đội vận hành MEP	4 499 091	120	540	54	594
7	Trạm ga	8 363 636	120	1 004	100	1 104
8	Hạ tầng kỹ thuật	617 455	71 526	44 164	4 416	48 580
9	Hàng rào	1 818 182	1 300	2 364	236	2 600
10	Cổng		4	1 091	109	1 200
II	Chi phí thiết bị			634 573	63 457	698 030
	<i>Thiết bị xây dựng</i>			<i>3 573</i>	<i>357</i>	<i>3 930</i>
1	Nhà ăn	400 000	3 080	1 232	123	1 355
2	Hạ tầng kỹ thuật	32 727	71 526	2 341	234	2 575
	<i>Thiết bị nghiên cứu, sản xuất</i>			<i>631 000</i>	<i>63 100</i>	<i>694 100</i>
III	Chi phí QLDA			9 791	979	10 770
IV	Chi phí tư vấn ĐTXD			15	181	16 699
V	Chi phí khác			14	737	16 021
VI	Chi phí dự phòng đầu tư			47 267	4 727	51 993
VII	Chi phí GPMB, sử dụng đất			135 327	9 956	145 284
1	Chi phí thuê hạ tầng	1 392 000	71 526	99 564	9 956	109 521
2	Tiền hoàn trả GPMB (500 000	71 526	35 763		35 763
VIII	Vốn lưu động			214 819		214 819
IX	Lãi vay TTGXĐ			144 596		144 596
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ			2 158 051	176 097	2 334 149

Nguồn: RAL.

➤ **Tính toán hiệu quả của dự án:**

Một số dự toán về hoạt động kinh doanh của dự án

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.334 tỷ đồng

Trong đó:

- Vốn đầu tư: 2.189 tỷ đồng
- Chi phí lãi vay dự kiến: 145 tỷ
- Doanh thu 10 năm đầu của dự án (2024-2032): 117.740 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng doanh thu qua các năm là 12%-15%.
- Lợi nhuận 10 năm đầu của dự án: 17.409 tỷ đồng.

Hiệu quả kinh tế khi đầu tư của dự án

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	NPV (Rate: 10%)	6 702 tỷ đồng
2	IRR	58.42%
3	Thời gian hoàn vốn	4 năm 10 tháng

(Chi tiết dòng tiền dự án xem trang sau)

Đóng góp xã hội khi đầu tư của dự án

Nhà máy được đầu tư tăng trưởng về quy mô và doanh thu như trên nên đóng góp kinh tế cho địa phương rất lớn (về thuế và các khoản nộp ngân sách), tạo đà thu hút đầu tư cho các lao động địa phương (khoảng 1300 lao động), các dịch vụ đi kèm phục vụ cho cán bộ công nhân viên tại địa phương cũng gia tăng

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Bảng 39: Dự toán các chỉ tiêu kinh doanh của Nhà máy trong 10 năm

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	KHOẢN MỤC	Tổng cộng	Năm											
			2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032
*	Sản lượng năm (triệu sản phẩm)	937	0	0	0	72,1	76,2	85,5	94	104	115,5	128	130	132
1	Doanh thu trước thuế	117 740	-	-	-	7 490	8 650	9 800	11 000	12 400	14 000	15 900	18 000	20 500
2	Chi phí trước thuế	102 008	168	551	681	7 344	7 564	8 382	9 354	10 472	11 800	13 377	15 120	17 195
-	Chi phí đầu tư chưa gồm lãi vay	2 013	168	551	681	460	153	-	-	-	-	-	-	-
-	Chi phí sản xuất trước thuế	99 994	-	-	-	6 883	7 411	8 382	9 354	10 472	11 800	13 377	15 120	17 195
3	Chi phí khấu hao	1 619	-	-	-	180	180	180	180	180	180	180	180	180
4	Thuế TNDN	642	-	-	-	-	-	-	-	96	110	126	144	165
5	Lợi nhuận sau thuế	17 104	-	-	-	607	1 239	1 418	1 646	1 832	2 090	2 397	2 736	3 140
6	Dòng tiền	16 709	(168)	(551)	(681)	326	1 266	1 597	1 826	2 012	2 270	2 577	2 916	3 320
7	Dòng tiền lũy kế		(168)	(719)	(1 400)	(1 074)	192	1 789	3 615	5 627	7 897	10 473	13 389	16 709

Nguồn: RAL

✦ **Cam kết tài trợ của các ngân hàng**

Dự án Nhà máy mới tại khu CNC Láng Hòa Lạc 2 là dự án lớn có vai trò quan trọng trong chiến lược đổi mới, phát triển của Công ty. Với quy mô vốn đầu tư lớn, Công ty đã và đang tích cực tìm kiếm đa dạng các nguồn vốn nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời, đầy đủ nguồn vốn cho dự án. Trong đó một số ngân hàng đã có cam kết tham gia cụ thể như sau:

STT	Ngân hàng tài trợ	Tỷ lệ tài trợ
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Chi nhánh Hà Nội	80% tổng mức đầu tư dự án
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Đông Đô	80% tổng mức đầu tư dự án
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch	80% tổng mức đầu tư dự án

✦ **Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi: Không có**

2.2. **Dự án Nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED**

✦ **Cơ quan lập báo cáo:** Xưởng LED ĐT & TBCS, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

✦ **Cấp có thẩm quyền phê duyệt:** Ban TGD Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông

✦ **Các nội dung chính:**

Bảng 40: Dự toán tổng mức đầu tư

Tỷ giá 23.000 VND

TT	Dây chuyền	Đơn giá (USD)	Số lượng	Thành tiền		T.g Đầu tư	T.G hoàn thành
				USD	Tr.VND		
I DÂY CHUYỀN SMT SẢN XUẤT MODULE 1M2 SSC							
1	Dây chuyền SMT Panasonic 1m2: - Lazer marking , - Srencil printer, SPI, - P&P (3), AOI, Reflow oven, Conveyor, PanaCIM	1 344 443	2	2 688 886	61 844	11/2021	1/2022
2	Process tracker - MES	175 203	2	350 405	8 059	12/2021	5/2022
3	Thiết bị test ESEL - High-temp test inline (57600) - Room-temp test inline (54100)	122 300	2	244 600	5 626	12/2021	5/2022

	- Máy lắp Jig ML (2x1800) - Jig ML (20x350)						
4	Thiết bị phòng sạch và ESD - buồng tắm khí (11000) - ESD công (6500)	17 500	1	17 500	403	12/2021	5/2022
	Tổng			3 301 391	75 932		
II DÂY CHUYỀN PACKAGING MID-POWER LED SSC							
1	Dây chuyền packaging (dự kiến)	5 032 609	1	5 032 609	115 750	10/2021	7/2022
2	Thiết bị phòng sạch và ESD, bao gồm thiết bị nhà xưởng sạch (dự kiến)	1 006 530	1	1 006 530	23 150	10/2021	7/2022
	Tổng			6 039 139	138 900		
III	Hệ MES cho cả Công ty	2 013 043	1	2 013 043	46 300	10/2021	12/2022
	Tổng Cộng			11 353 574	261 132		

Nguồn: RAL

✦ **Địa điểm xây dựng dự án:** Xưởng LED ĐT & TBCS, tại 87 – 89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, Tp. Hà Nội.

✦ **Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi:** Không có

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

3.1. Thông tin về tình hình triển khai Dự án nhà máy mới tại khu CNC Hòa Lạc

➤ Cơ sở pháp lý để triển khai dự án

- + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: Nghị quyết số 2323/NQ-DHĐCĐ/2020 ngày 23/05/2020.
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 4628/HĐQT-RĐ quyết định đầu tư dự án
- + Quyết định số 48/QĐ-CNCHL chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư do Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc cấp lần đầu ngày 28/04/2021.
- + Hợp đồng 283/2021/HĐTHT-CNC2 ký giữa Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông và Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam về việc thuê hạ tầng kỹ thuật tại khu Công nghệ cao Hòa Lạc 2

➤ Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại

Các công việc đã thực hiện:

- + Đã có chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban quản lý Khu Công nghệ cao
- + Đã ký hợp đồng thuê hạ tầng

Các nhiệm vụ đang tiếp tục thực hiện

- + Lập nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
- + Lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

➤ **Tình hình thu xếp vốn đối với dự án**

Tại Nghị quyết số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/06/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty đã điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn để đầu tư Dự án nhà máy mới tại khu CNC Hòa Lạc so với Quyết định số 48/QĐ-CNCHL ngày 26/04/2021 của Ban quản lý Khu CNC Hòa Lạc về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, cụ thể cơ cấu nguồn vốn cho Dự án sau điều chỉnh như sau:

- + Nguồn vốn chủ sở hữu: 1.638.557.000.000 đồng
 - + Nguồn vốn huy động: 695.592.000.000 đồng
- Tổng mức dự toán của dự án: 2.334.149.000.000 đồng

Tính đến thời điểm hiện tại, việc thu xếp nguồn vốn cho dự án đầu tư của Công ty đã triển khai như sau:

- + Đối với nguồn vốn chủ sở hữu: Công ty đã thu xếp nguồn vốn chủ sở hữu, đồng thời thực hiện các thủ tục chào bán cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn phục vụ cho dự án.
- + Đối với nguồn vốn huy động: RAL đã làm việc và được các đối tác là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á châu, Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn xác nhận về mặt nguyên tắc tài trợ vốn cho dự án đầu tư.

3.2. Thông tin về tình hình triển khai Nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED

- **Cơ sở pháp lý để triển khai dự án:** Quyết định số 2168b/RĐ ngày 27/04/2021 của Ban Tổng giám đốc về việc thông qua dự án đầu tư
- **Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại:**
 - + Đã chuẩn bị xong mặt bằng cho dự án
 - + Đã và đang liên hệ, đàm phán với các nhà cung cấp thiết bị
 - + Tình hình thu xếp vốn đối với các dự án

➤ **Tình hình thu xếp vốn vay cho dự án**

Dự án được tài trợ từ nguồn vốn phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và nguồn vốn vay từ các ngân hàng.

Hiện nay Công ty là khách hàng doanh nghiệp lớn của các ngân hàng như Ngân hàng TMCP ACB, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn. Là khách hàng doanh nghiệp lớn và uy tín, Công ty luôn được hỗ trợ tối đa trong các thủ tục vay vốn và giải ngân các khoản vay. Do vậy nguồn vốn vay các ngân hàng thương mại cổ phần để tài trợ cho dự án là luôn sẵn sàng.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho kế hoạch đầu tư của công ty với thứ tự ưu tiên vốn như sau:

- Ưu tiên 1: Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh
- Ưu tiên 2: Nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành tính theo giá chào bán tối thiểu là 1.023.000.000.000 (một nghìn không trăm hai mươi ba tỷ) đồng được sử dụng như sau:

Bảng 41: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành của RAI.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán đầu tư	Kế hoạch tài trợ		
			Vốn CSH	Vốn Phát hành CP	Vốn vay
1	Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh	2 334 149	675 043	963 514	695 592
2	Nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED	261 132		59 486	201 646
	<i>Chi tiết: Dây chuyền Packaging cho LED CSC</i>	<i>115 750</i>		<i>59 486</i>	<i>56 264</i>
	Tổng cộng	2 595 281	675 043	1 023 000	897 238

Nguồn: RAI.

2. Kế hoạch giải ngân tiền cho dự án

Kế hoạch giải ngân tiền thu được từ đợt phát hành như sau:

Bảng 42: Tiến độ giải ngân tiền thu được từ đợt phát hành của RAL.

DVT: triệu đồng

TT	Dự án đầu tư	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Cộng
1	Xây dựng nhà máy	169 715	580 791	213 008	963 514
2	Xưởng LED	59 486			59 486
	Tổng Cộng	229 201	580 791	213 008	1 023 000

Nguồn: RAL.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Bảng 43: Tiến độ giải ngân dự án xây dựng nhà máy

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Chi phí đầu tư sau VAT	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025 (vốn vay)
			CSH	V. PH	Cộng	CSH	V. PH	Cộng	CSH	V. PH	Cộng	CSH	V. vay	Cộng	
1	Chi phí xây dựng	1 035 937	0	0	0	0	517 968	517 968	201 367	213 008	414 375	65 048	38 546	103 594	0
2	Chi phí thiết bị	698 030	0	24 431	24 431	0	62 823	62 823	302 945	0	302 945	0	139 606	139 606	168 225
3	Chi phí quản lý DA	10 770	1 077	0	1 077	2 154	0	2 154	4 308	0	4 308	0	3 231	3 231	0
4	Chi phí tư vấn ĐT	16 699	6 680	0	6 680	5 010	0	5 010	3 340	0	3 340	0	1 670	1 670	0
5	Chi phí khác	16 021	1 602	0	1 602	3 204	0	3 204	6 408	0	6 408	0	4 806	4 806	0
6	Chi phí dự phòng	51 993	2 600	0	2 600	14 520	0	14 520	17 933	0	17 933	0	16 941	16 941	0
7	Chi phí GPMB, sử dụng đất	145 284	0	145 284	145 284	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Vốn lưu động	214 819	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	214 819	214 819	0
Tổng cộng		2 189 553	11 959	169 715	181 674	24 888	580 791	605 679	536 301	213 008	749 309	65 048	419 619	484 667	168 225

Nguồn: RAL

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Gia

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Samsora, Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu,
Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024 3944 5474 Fax: 024 3944 5475

Website : www.nsi.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC:

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện Thoại: 84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973

Website: <https://aasc.com.vn/web/index.php>

3. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng, chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Đợt chào bán cổ phiếu lần này là nhằm mục đích tài trợ dự án đầu tư của Công ty do vậy đợt phát hành chỉ thành công khi phân phối tối thiểu 70% số cổ phần dự kiến chào bán. Để đảm bảo cho đợt chào bán thành công, Ban lãnh đạo Công ty đã cẩn trọng trong việc lựa chọn quy mô chào bán, xác định giá chào bán hợp lý để trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua. Là một doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh vượt trội, có truyền thống cùng tình hình tài chính vững mạnh, hiện đợt chào bán thêm cổ phiếu của Công ty cũng nhận được sự quan tâm của Quý Hạ Tầng PVI. Vì vậy đợt phát hành của Công ty có tỷ lệ thành công khá cao.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến, nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được báo cáo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

XII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0101526991, sửa đổi lần 7 ngày 12/08/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
- Phụ lục II: Nghị quyết số 3029/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 26/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thông thường niên năm 2021
- Phụ lục III: Quyết định số 4367/QĐ-HĐQT/2021 ngày 27/10/2021 của Hội đồng quản trị về việc triển khai Phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2021
- Phụ lục IV: Quyết định số 4381/QĐ-HĐQT/2021 của HĐQT ngày 28/10/2021 của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ chào bán
- Phụ lục V: Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty
- Phụ lục VI: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020, Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021 đã soát xét và Báo cáo tài chính Quý III năm 2021 của Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông;
- Phụ lục VII: Hồ sơ dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh
- Phụ lục VIII: Hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến các dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2021

TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐOÀN THẮNG

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN ĐOÀN KẾT

KÊ TOÁN TRƯỞNG

HOÀNG TRUNG



TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC GIA

TỔNG GIÁM ĐỐC



HỒ ANH DŨNG

